

Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia 5200

CÔNG BỐ HỢP CHUẨN

Bằng cách này, NOKIA CORPORATION tuyên bố rằng sản phẩm RM-174 này tuân thủ các yêu cầu cần thiết và các điều khoản có liên quan khác của Chỉ thị số 1999/5/EC.

Bản Công bố Hợp chuẩn có thể được tìm thấy tại địa chỉ http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

CE 0434

Bản quyền © 2007 Nokia. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nghiêm cấm sao chép, chuyển nhượng, phân phối hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

Nokia, Visual Radio, Nokia Connecting People, Xpress-on, XpressPrint và Pop-Port là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Nokia Corporation. Những sản phẩm hoặc tên công ty khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hoặc tên thương mại của các doanh nghiệp tương ứng.

Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation.

Bằng sáng chế của Mỹ số 5818437 và các sáng chế đang chờ cấp bằng khác. Bản quyền phần mềm nhập văn bản T9 © 1997-2007. Tegic Communications, Inc. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.



Gồm phần mềm bằng mật mã RSA BSAFE hoặc phần mềm có giao thức an toàn của RSA Security.



Java là nhãn hiệu của Sun Microsystems, Inc.

Sản phẩm này được cấp theo Giấy phép Sáng chế MPEG-4 Visual Patent Portfolio cho (i) việc sử dụng cá nhân và phi thương mại cùng với những thông tin đã được mã hóa bởi người dùng liên quan đến hoạt động cá nhân và phi thương mại, theo Chuẩn MPEG-4 Visual Standard và (ii) sử dụng cùng với các ảnh video MPEG-4 được cung cấp có giấy phép. Bất kỳ việc sử dụng nào khác được công nhận hoặc được ám chỉ sẽ không được cấp phép. Bạn có thể nhận các thông tin bổ sung liên quan đến các ứng dụng quảng cáo, nội bộ và thương mại từ MPEG LA, LLC. Xem trang <<http://www.mpegla.com>>.

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia có quyền thay đổi và cải tiến bất kỳ sản phẩm nào được mô tả trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

Điện thoại này tuân thủ Chỉ thị số 2002/95/EC về việc hạn chế sử dụng một số chất nguy hiểm nhất định đối với thiết bị điện và điện tử.

Nokia sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp về việc mất dữ liệu hay thu nhập hoặc những thiệt hại khác có tính chất đặc biệt, ngẫu nhiên, tất yếu, hay gián tiếp.

Nội dung của tài liệu này được cung cấp “theo tình trạng hiện tại”. Ngoại trừ do yêu cầu của luật áp dụng liên quan, sẽ không có bất kỳ sự bảo đảm nào được thể hiện rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm nhưng không giới hạn các bảo hành thương mại được bao hàm và sử dụng sản phẩm phù hợp với mục đích cụ thể, liên quan đến tính chính xác, độ tin cậy hoặc nội dung của tài liệu này. Nokia có quyền sửa đổi hoặc thu hồi tài liệu này tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần thông báo trước.

Tính khả dụng của các sản phẩm riêng biệt có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Xin liên hệ với đại lý Nokia gần nhất.

Điện thoại này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm tuân thủ theo luật lệ và quy tắc xuất khẩu của Mỹ và các quốc gia khác. Những việc trái với luật pháp bị nghiêm cấm.


Số phát hành lần 2.1

Viết tiếng Việt trên máy điện thoại di động Nokia

Điện thoại di động Nokia hỗ trợ 2 kiểu viết tiếng Việt khác nhau:

1. Kiểu viết truyền thống.
2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển).

1. Kiểu viết truyền thống:

Để sử dụng kiểu viết truyền thống, bạn cần vào menu *Tùy chọn* > *Ngôn ngữ viết* và chọn tiếng Việt. Kiểu viết truyền thống sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 1.1):

| | | |
|-----------|---------|---------|
| 1 | 2 aãâbc | 3 dđeêf |
| 4 ghi | 5 jkl | 6 mnoôơ |
| 7 pqrs | 8 tuuv | 9 wxyz |
| * / \ ~ . | 0 | # |

Hình 1.1 Kiểu viết truyền thống

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.

- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên phím * theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã và nặng.

Ví dụ: Để viết chữ Việt, bạn sẽ thực hiện các bước sau:


- Bấm 4 lần phím 8 cho chữ V
- Bấm 3 lần phím 4 cho chữ i
- Bấm 4 lần phím 3 cho chữ ê
- Bấm 5 lần phím * cho dấu nặng (.)
- Bấm 1 lần phím 8 cho chữ t

Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Khi xóa một nguyên âm có dấu, bạn sẽ cần xóa dấu trước sau đó mới đến nguyên âm.
- Khi cần sửa chữa một dấu viết sai, bạn di chuyển dấu nháy đến bên tay phải nguyên âm và bấm phím * để thay đổi dấu.

- Bạn có thể bấm và giữ phím * trong 2 giây để mở menu chọn các biểu tượng/ký tự đặc biệt như trong các ngôn ngữ khác.
- Bạn có thể viết tiếng Việt ngay cả khi giao diện của máy là tiếng Anh hay các ngôn ngữ khác.

2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển):

Để sử dụng kiểu viết tiên đoán từ, bạn cần vào menu *Tùy chọn*, chọn *Ngôn ngữ viết* là tiếng Việt và chọn *Bật tiên đoán*. Kiểu viết tiên đoán từ sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  A33 trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 2.1):

| | | |
|--------|---------|---------|
| 1 | 2 ááábc | 3 ddeef |
| 4 ghi? | 5 jkl~ | 6 mnoöo |
| 7 pqrs | 8 tuuv | 9 wxyz |
| * | 0 | # |

Hình 2.1 Kiểu viết từ tiên đoán

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 6 theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng.

Với sự hỗ trợ của chương trình Từ điển, các bạn chỉ cần bấm 1 lần trên phím có mẫu tự cần viết. Từ điển sẽ tiên đoán từ thích hợp với tập hợp các phím được bấm.

Ví dụ: Để viết chữ Việt bạn bấm liên tục các phím 8, 4, 3, 6, 8 mỗi phím một lần.



Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Trong những lần bấm đầu tiên, bạn sẽ thấy màn hình hiển thị những mẫu tự không đúng như bạn mong muốn. Bạn sẽ nhận được từ đúng khi bấm hết tất cả những phím cần thiết.
- Nếu sau khi bấm đủ các phím bạn vẫn không nhận được từ mong muốn, bấm phím * để hiển thị những từ khác tương ứng với tổ hợp phím vừa bấm.

- Nếu thấy dấu ? xuất hiện bên cạnh từ vừa viết, có nghĩa là từ không có trong Từ điển. Bạn sẽ thêm từ mới vào Từ điển bằng cách chọn menu Thêm và sau đó dùng kiểu viết truyền thống để ghi từ mới vào Từ điển.

Dịch Vụ Chăm Sóc Khách Hàng Trực Tuyến của Nokia

THUYẾT TRÌNH TƯƠNG TÁC



PHẦN MỀM



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



CÀI ĐẶT

Hỗ trợ web Chăm Sóc Khách Hàng Trực Tuyến của Nokia cung cấp cho bạn thông tin thêm về các dịch vụ trực tuyến của chúng tôi.

THUYẾT TRÌNH TƯƠNG TÁC

Tìm hiểu cách thiết lập điện thoại lần đầu tiên, và tìm hiểu thêm về các chức năng của điện thoại. Thuyết Trình Tương Tác cung cấp các hướng dẫn từng bước về cách sử dụng điện thoại.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tài Liệu hướng Dẫn Sử Dụng trực tuyến bao gồm thông tin chi tiết về điện thoại của bạn. Hãy nhớ kiểm tra thường xuyên để có các cập nhật.

PHẦN MỀM

Tận dụng hết mọi chức năng của điện thoại với phần mềm dành cho điện thoại và máy PC. Nokia PC Suite kết nối điện thoại và máy PC để bạn có thể quản lý lịch, sổ liên lạc, nhạc và hình ảnh, trong khi các ứng dụng khác bổ sung cho việc sử dụng điện thoại.

CÀI ĐẶT

Một số chức năng nhất định của điện thoại, như là nhắn tin đa phương tiện, trình duyệt di động và email*, có thể cần cài đặt trước khi có thể sử dụng chúng. Nhận các thông số cài đặt trên điện thoại miễn phí.

*Không khả dụng với mọi điện thoại.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI CỦA TÔI?

Mục Thiết Lập, tại www.nokia-asia.com/setup, giúp bạn chuẩn bị điện thoại để sử dụng. Tự làm quen với các chức năng và tính năng của điện thoại bằng cách tham khảo mục Hướng Dẫn Sử Dụng và Demo tại www.nokia-asia.com/guides.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐỒNG BỘ ĐIỆN THOẠI VÀ MÁY PC?

Kết nối điện thoại với một máy PC tương thích bằng phiên bản Nokia PC Suite thiết yếu từ www.nokia-asia.com/pcsuite cho phép bạn đồng bộ lịch và các số liên lạc.

TÔI CÓ THỂ LẤY PHẦN MỀM CHO ĐIỆN THOẠI CỦA TÔI Ở ĐÂU?

Sử dụng điện thoại hiệu quả hơn bằng những chương trình tải xuống từ mục Phần Mềm tại www.nokia-asia.com/software.

TÔI CÓ THỂ TÌM CÁC CÂU TRẢ LỜI CHO NHỮNG CÂU HỎI PHỔ BIẾN Ở ĐÂU?

Tim trong mục FAQ (Câu Hỏi Thường Gặp) tại www.nokia-asia.com/faq để có những câu trả lời cho các câu hỏi của bạn về điện thoại, các sản phẩm và dịch vụ khác của Nokia.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐƯỢC CẬP NHẬT VỀ NHỮNG TIN TỨC CỦA NOKIA?

Đăng ký trực tuyến với Kết Nối Nokia tại www.nokia-asia.com/signup, và trở thành người đầu tiên biết về những sản phẩm, khuyến mại mới nhất và những sự kiện sắp tới.

Nếu bạn vẫn cần trợ giúp thêm, vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/contactus.

Để biết thêm thông tin về các dịch vụ sửa chữa, vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/repair.

Vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/support để biết chi tiết.



Mục lục

An toàn cho người sử dụng

| | |
|----------------------------|------------|
| dụng | xii |
| Giới thiệu điện thoại..... | xiii |
| Các dịch vụ mạng..... | xiii |
| Bộ nhớ dùng chung | xiv |
| Phụ kiện | xiv |

Thông tin tổng quát

| | |
|--------------------------------|-----------|
| xv | xv |
| Mã truy cập..... | xv |
| Mã bảo vệ | xv |
| Mã PIN | xv |
| Mã PUK..... | xv |
| Mật mã chặn cuộc gọi..... | xv |
| Dịch vụ cài đặt cấu hình | xv |
| Tải nội dung..... | xvi |
| Thông tin liên hệ và hỗ trợ | |
| Nokia | xvi |

1. Bắt đầu sử dụng.....

| | |
|----------------------------------|----------|
| 1 | 1 |
| Lắp thẻ SIM và pin | 1 |
| Gắn thẻ microSD..... | 2 |
| Tháo thẻ microSD | 2 |
| Sạc pin | 2 |
| Mở nắp trượt của điện thoại... 3 | |
| Bật và tắt điện thoại..... | 3 |
| Cài đặt ngày giờ | 3 |
| Dịch vụ Plug and play | 3 |
| Ăng-ten | 4 |
| Bộ tai nghe | 4 |
| Đầu nối âm thanh..... | 4 |
| Dây đeo điện thoại | 4 |

2. Điện thoại của bạn.....

| | |
|---------------------------|----------|
| 5 | 5 |
| Các phím và bộ phận | 5 |
| Chế độ chờ | 6 |

| | |
|---------------------------|---|
| Màn hình | 6 |
| Chế độ chờ tích cực..... | 6 |
| Các chỉ báo | 7 |
| Chế độ trên máy bay | 7 |
| Khóa bàn phím | |
| (bảo vệ phím)..... | 8 |
| Các chức năng không cần | |
| dùng thẻ SIM | 8 |

3. Các chức năng gọi điện....

| | |
|----------------------------------|----------|
| 9 | 9 |
| Gọi điện | 9 |
| Quay số nhanh..... | 9 |
| Quay số bằng khẩu lệnh nâng | |
| cao | 9 |
| Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi 10 | |
| Dịch vụ cuộc gọi chờ | 10 |
| Các tùy chọn trong khi gọi.. | 10 |

4. Viết văn bản

| | |
|-----------------------------|-----------|
| 12 | 12 |
| Kiểu nhập văn bản truyền | |
| thống..... | 12 |
| Kiểu nhập văn bản tiên đoán | |
| 12 | |

5. Duyệt menu

6. Nhắn tin.....

| | |
|---------------------------------|-----------|
| 13 | 13 |
| 14 | 14 |
| Tin nhắn văn bản..... | 14 |
| Viết và gửi tin nhắn..... | 14 |
| Đọc và trả lời tin nhắn | 15 |
| Tin nhắn đa phương tiện..... | 15 |
| Viết và gửi tin nhắn đa phương | |
| tiện | 15 |
| Viết và gửi tin nhắn multimedia | |
| plus..... | 16 |
| Gửi tin nhắn..... | 16 |
| Đọc và trả lời tin nhắn | 17 |

| | | | |
|---|-----------|---|-----------|
| Bưu thiếp | 17 | Lưu chi tiết | 29 |
| Tin nhắn nhấp nháy..... | 18 | Sao chép hoặc di chuyển số liên lạc | 29 |
| Viết tin nhắn | 18 | Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc | 30 |
| Nhận tin nhắn..... | 18 | Đồng bộ hóa tất cả | 30 |
| Tin nhắn âm thanh Nokia Xpress | 18 | Xóa số liên lạc | 30 |
| Soạn tin nhắn..... | 18 | Danh thiếp | 30 |
| Nghe tin nhắn..... | 18 | Cài đặt | 31 |
| Bộ nhớ đầy | 18 | Nhóm | 31 |
| Các thư mục | 19 | Quay số nhanh | 31 |
| Ứng dụng E-mail..... | 19 | Số máy cấp tin, số dịch vụ và số máy riêng | 31 |
| Trình hướng dẫn cài đặt | 20 | 8. Nhật ký cuộc gọi..... | 33 |
| Viết và gửi e-mail | 20 | Thông tin định vị | 33 |
| Tải e-mail về | 20 | 9. Cài đặt..... | 35 |
| Đọc và trả lời e-mail | 21 | Cấu hình | 35 |
| Các thư mục e-mail | 21 | Chủ đề | 35 |
| Lọc thư rác | 21 | Cài đặt âm | 35 |
| Tin nhắn trò chuyện..... | 22 | Cài đặt hiển thị..... | 36 |
| Truy cập | 22 | Cài đặt ngày giờ..... | 36 |
| Kết nối..... | 22 | Phím tắt riêng | 37 |
| Phiên trò chuyện | 22 | Phím chọn trái | 37 |
| Thêm các số liên lạc IM | 24 | Phím chọn phải | 37 |
| Khóa hoặc mở khóa các tin nhắn | 25 | Phím di chuyển..... | 37 |
| Nhóm | 25 | Lệnh thoát | 37 |
| Tin nhắn thoại..... | 25 | Kết nối | 38 |
| Tin thông báo | 26 | Công nghệ vô tuyến Bluetooth | 38 |
| Lệnh dịch vụ | 26 | Hồng ngoại | 39 |
| Xóa tin nhắn | 26 | Dữ liệu gói | 40 |
| Tin nhắn trong SIM | 26 | Truyền dữ liệu | 40 |
| Cài đặt tin nhắn | 26 | Cáp dữ liệu USB..... | 42 |
| Cài đặt chung | 26 | Cài đặt cuộc gọi..... | 42 |
| Tin nhắn văn bản | 26 | Cài đặt cho máy..... | 43 |
| Tin nhắn đa phương tiện | 27 | Cài đặt phụ kiện..... | 44 |
| Tin nhắn e-mail | 28 | Cài đặt cấu hình..... | 44 |
| 7. Danh bạ | 29 | | |
| Tìm kiếm số liên lạc..... | 29 | | |
| Lưu tên và số điện thoại | 29 | | |

| | | | |
|---|-----------|--|-----------|
| Cài đặt bảo vệ | 45 | Nhận lời mời | 59 |
| Cập nhật phần mềm điện thoại..... | 46 | Bật và tắt bộ đàm | 59 |
| Cài đặt..... | 46 | Thực hiện và nhận cuộc gọi bộ đàm..... | 60 |
| Yêu cầu cập nhật phần mềm .. | 47 | Thực hiện cuộc gọi kênh | 60 |
| Cài đặt cập nhật phần mềm.... | 47 | Thực hiện cuộc gọi cá nhân ... | 60 |
| Khôi phục cài đặt gốc..... | 47 | Gọi bộ đàm cho nhiều người .. | 61 |
| 10. Menu nhà điều hành..... | 48 | Nhận cuộc gọi bộ đàm | 61 |
| 11. Bộ sưu tập | 49 | Các yêu cầu gọi lại | 61 |
| In hình ảnh..... | 49 | Gửi yêu cầu gọi lại..... | 61 |
| Thẻ nhớ | 49 | Trả lời cho yêu cầu gọi lại | 62 |
| Định dạng thẻ nhớ..... | 50 | Thêm số liên lạc cá nhân.... | 62 |
| Khóa thẻ nhớ..... | 50 | Cài đặt Bộ đàm..... | 63 |
| Kiểm tra mức sử dụng bộ nhớ .. | 50 | Cài đặt cấu hình..... | 63 |
| 12. Media..... | 51 | Web | 64 |
| Camera và video | 51 | 14. Sắp xếp..... | 65 |
| Chụp hình..... | 51 | Báo thức | 65 |
| Quay video clip | 52 | Ngừng báo thức..... | 65 |
| Các tùy chọn camera và video | 52 | Lịch | 65 |
| Media player..... | 52 | Tạo ghi chú lịch | 66 |
| Cài đặt cấu hình cho dịch vụ truyền dữ liệu | 52 | Âm báo ghi chú | 66 |
| Bộ phát nhạc | 53 | Công việc..... | 66 |
| Phát các bản nhạc | 53 | Ghi chú | 66 |
| Các tùy chọn của bộ phát nhạc | 53 | Máy tính | 66 |
| Đài FM..... | 54 | Đồng hồ đếm ngược | 67 |
| Lưu lại các kênh radio | 55 | Đồng hồ bấm giờ | 67 |
| Nghe đài FM | 55 | 15. Sensor | 68 |
| Máy ghi âm..... | 56 | 16. Các ứng dụng | 69 |
| Ghi âm | 56 | Chạy một trò chơi | 69 |
| Bộ chỉnh âm | 56 | Chạy một ứng dụng | 69 |
| Tăng âm stereo | 57 | Các tùy chọn ứng dụng..... | 69 |
| 13. Bộ đàm | 58 | Tải một ứng dụng..... | 69 |
| Các kênh bộ đàm | 58 | 17. Dịch vụ SIM | 71 |
| Tạo một kênh | 59 | | |

| | | | |
|---------------------------------------|-----------|-------------------------------------|-----------|
| 18. Web | 72 | 21. Các phụ kiện chính | |
| Thiết lập trình duyệt..... | 72 | hãng | 84 |
| Kết nối với dịch vụ | 72 | Điện nguồn | 84 |
| Các trang trình duyệt..... | 73 | Âm thanh | 84 |
| Trình duyệt bằng các phím của | | Bộ loa Mini Nokia MD-4 | 84 |
| điện thoại | 73 | Cổng nối Âm thanh Vô tuyến | |
| Gọi trực tiếp..... | 73 | Nokia AD-42W | 84 |
| Chỉ mục | 73 | Bộ phụ kiện trên xe..... | 85 |
| Nhận chỉ mục | 74 | Bộ phụ kiện Đa phương tiện trên | |
| Cài đặt hiển thị | 74 | xe Nokia CK-20W..... | 85 |
| Cài đặt bảo vệ | 74 | Dữ liệu | 85 |
| Cookie..... | 74 | Thẻ microSD 1 GB của Nokia | |
| Các script trong kết nối bảo | | MU-22 | 85 |
| mật..... | 75 | 22. Giữ gìn và Bảo trì | 86 |
| Cài đặt tải về | 75 | 23. Thông tin bổ sung về an | |
| Hộp tin dịch vụ..... | 75 | toàn | 88 |
| Cài đặt hộp tin dịch vụ | 75 | Môi trường hoạt động..... | 88 |
| Bộ nhớ cache | 76 | Thiết bị y tế | 88 |
| Bảo mật trình duyệt | 76 | Máy điều hòa nhịp tim | 88 |
| Môđun an toàn | 76 | Xe cộ | 89 |
| Chứng chỉ..... | 76 | Môi trường có khả năng gây | |
| Chữ ký kỹ thuật số | 77 | nổ..... | 89 |
| 19. Kết nối với máy tính | 79 | Cuộc gọi khẩn cấp..... | 90 |
| Phần mềm Nokia PC Suite.. | 79 | Để gọi khẩn cấp: | 90 |
| Dữ liệu gói, HSCSD, | | Thông tin về chứng nhận | |
| và CSD | 79 | (SAR)..... | 91 |
| Bluetooth | 79 | Từ mục..... | 92 |
| Các ứng dụng truyền thông | | | |
| dữ liệu..... | 80 | | |
| 20. Thông tin về pin..... | 81 | | |
| Sạc và xả pin..... | 81 | | |
| Hướng dẫn xác nhận pin | | | |
| Nokia | 82 | | |

An toàn cho người sử dụng

Dưới đây là những hướng dẫn đơn giản và dễ hiểu. Việc không tuân theo các quy tắc này có thể gây nguy hiểm hoặc bị xem là phạm pháp. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



BẬT MÁY AN TOÀN

Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.



AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ TRÊN HẾT

Nên tuân thủ các quy định của địa phương. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe. Điều quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



NHIỄU SÓNG

Tất cả các điện thoại vô tuyến đều có thể gây nhiễu sóng làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI TRONG BỆNH VIỆN

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Tắt điện thoại khi ở gần các thiết bị y tế.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI TRÊN MÁY BAY

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Các thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu liên lạc trên máy bay.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI ĐANG TIẾP NHIÊN LIỆU

Không nên sử dụng điện thoại tại trạm tiếp nhiên liệu. Không nên sử dụng điện thoại gần nơi có nhiên liệu hoặc hóa chất.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở GẦN NƠI CÓ PHÁT NỔ

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Không nên sử dụng điện thoại nơi đang có phát nổ.



SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI ĐÚNG CÁCH

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí thông thường như được hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng điện thoại. Không nên chạm vào ăng-ten khi không cần thiết.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ CỐ CHẤT LƯỢNG

Chỉ những nhân viên có đủ khả năng chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa điện thoại.



PHỤ KIỆN VÀ PIN

Chỉ sử dụng phụ kiện cài tiến và pin đã kiểm duyệt. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CHỐNG VÔ NƯỚC

Điện thoại này không thể chống vô nước. Nên giữ điện thoại thật khô.



DỰ PHÒNG

Luôn nhớ lưu dự phòng hoặc giữ lại bản viết tay tất cả thông tin quan trọng được lưu trong điện thoại.



KẾT NỐI VỚI CÁC THIẾT BỊ KHÁC

Khi kết nối điện thoại với bất kỳ thiết bị nào khác, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CÁC CUỘC GỌI KHẨN CẤP

Bảo đảm điện thoại đã được bật và đang trong trạng thái hoạt động. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và trở về màn hình bắt đầu. Nhập số điện thoại khẩn cấp rồi bấm phím đàm thoại. Cho biết nơi bạn đang ở. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Giới thiệu điện thoại

Điện thoại vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn này được phê duyệt để sử dụng các mạng EGSM 900, GSM 1800 và 1900. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Khi sử dụng những tính năng của điện thoại này, hãy tuân thủ pháp luật và tôn trọng sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác.

Khi chụp hình và sử dụng hình ảnh hoặc video clip, phải tuân theo các quy định và tôn trọng các phong tục cũng như các quyền hợp pháp và riêng tư của từng địa phương bao gồm bản quyền.



Cảnh báo: Bạn phải bật điện thoại để sử dụng các chức năng của nó, ngoại trừ chức năng báo thức. Không nên bật điện thoại nếu có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Các dịch vụ mạng

Để sử dụng điện thoại, bạn phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều chức năng trên điện thoại hoạt động tùy thuộc vào các chức năng trên mạng vô tuyến. Các dịch vụ mạng này chỉ có ở một số mạng và bạn phải thu xếp rõ ràng với nhà cung cấp dịch vụ trước khi bạn có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp thêm cho bạn các thông tin

hướng dẫn sử dụng và mức phí sẽ được áp dụng khi sử dụng các dịch vụ mạng này. Một số mạng có thể có các hạn chế ảnh hưởng đến cách sử dụng các dịch vụ mạng. Ví dụ một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả ký tự và dịch vụ tùy thuộc ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể yêu cầu bạn ngưng sử dụng hoặc tắt một số chức năng trong điện thoại. Nếu vậy, các chức năng này sẽ không hiển thị trên menu của điện thoại. Điện thoại của bạn cũng được cấu hình riêng cho nhà cung cấp mạng. Cấu hình này có thể làm thay đổi tên menu, thứ tự menu và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin.

Điện thoại này hỗ trợ giao thức WAP 2.0 (HTTP và SSL) hoạt động trên nền giao thức TCP/IP. Một số tính năng của điện thoại này như nhắn tin đa phương tiện (MMS), trình duyệt, ứng dụng e-mail, nhắn tin trò chuyện, đồng bộ hóa từ xa, và tải nội dung bằng trình duyệt hoặc MMS, cần được mạng hỗ trợ các công nghệ này.

■ Bộ nhớ dùng chung

Các tính năng sau đây trên điện thoại có thể sử dụng chung bộ nhớ: bộ sưu tập, danh bạ, tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, và tin nhắn trò chuyện, e-mail, lịch, ghi chú

công việc, các ứng dụng và trò chơi Java™, và ứng dụng ghi chú. Việc sử dụng các tính năng này có thể làm giảm bộ nhớ dành cho các tính năng dùng chung bộ nhớ còn lại. Ví dụ lưu nhiều ứng dụng Java sẽ chiếm hết bộ nhớ dùng chung. Điện thoại sẽ hiển thị thông báo bộ nhớ đầy khi bạn cố sử dụng một tính năng dùng chung bộ nhớ. Trong trường hợp này, bạn hãy xóa một số mục hoặc thông tin đã lưu trong bộ nhớ dùng chung trước khi tiếp tục. Một số tính năng như tin nhắn văn bản có thể có dung lượng bộ nhớ nhất định dành riêng cho chúng ngoài bộ nhớ dùng chung với các tính năng khác.

■ Phụ kiện

Một số nguyên tắc sử dụng phụ kiện và phụ kiện cải tiến:

- Giữ tất cả phụ kiện và phụ kiện cải tiến ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện hoặc phụ kiện cải tiến nào ra, cầm vào phích cắm và kéo ra, không nên kéo dây.
- Kiểm tra thường xuyên xem các phụ kiện lắp trên xe có được gắn và hoạt động đúng không.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện phức tạp nào trên xe đều phải được nhân viên có khả năng chuyên môn thực hiện.

Thông tin tổng quát

■ Mã truy cập

Mã bảo vệ

Mã bảo vệ (5 đến 10 số) giúp bảo vệ điện thoại của bạn không bị sử dụng trái phép. Mã được cài sẵn là 12345. Để thay đổi mã và để cài điện thoại hỏi mã, xem phần "**Cài đặt bảo vệ**" ở trang 45.

Mã PIN

Mã số nhận diện cá nhân (PIN) và mã số nhận diện cá nhân vạn năng (UPIN) (4 đến 8 số) giúp bảo vệ thẻ SIM của bạn không bị sử dụng trái phép. Xem phần "**Cài đặt bảo vệ**" ở trang 45.

Mã PIN 2 (4 đến 8 số) có thể được cấp kèm theo thẻ SIM và được yêu cầu cho một số chức năng.

Bạn cần có mã PIN mô đun để truy cập thông tin trong mô đun an toàn. Xem phần "**Mô đun an toàn**" ở trang 76.

Bạn cần có mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Xem phần "**Chữ ký kỹ thuật số**" ở trang 77.

Mã PUK

Mã số mở khóa cá nhân (PUK) và mã số mở khóa cá nhân vạn năng (UPUK) (8 số) được yêu cầu khi đổi mã PIN và mã UPIN bị khóa. Mã PUK2 (8 số) được yêu cầu khi đổi mã PIN2 bị khóa. Nếu không được cấp kèm theo thẻ SIM, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ tại địa phương để được cấp các mã này.

Mật mã chặn cuộc gọi

Mật mã chặn cuộc gọi (4 số) được yêu cầu khi sử dụng *Dịch vụ chặn cuộc gọi*. Xem phần "**Cài đặt bảo vệ**" ở trang 45.

■ Dịch vụ cài đặt cấu hình

Để sử dụng một số dịch vụ mạng, chẳng hạn như dịch vụ Internet di động, tin nhắn đa phương tiện MMS, tin nhắn âm thanh Nokia Xpress, hay đồng bộ hóa trên server Internet từ xa, điện thoại của bạn cần được cài đặt cấu hình chính xác. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng, liên hệ với nhà điều hành mạng, nhà cung cấp dịch vụ, đại lý chính thức của Nokia gần nhất,

hoặc ghé vào phần hỗ trợ trên trang Web của Nokia, www.nokia-asia.com/5200/support.

Khi bạn nhận các thông số cài đặt dưới dạng một tin nhắn chứa cấu hình, các thông số này không tự động được lưu và kích hoạt, thông báo *Đã nhận cài đặt cấu hình* sẽ hiển thị.

Để lưu các cài đặt, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại**. Nếu được yêu cầu, nhập mã PIN do nhà cung cấp dịch vụ cấp.

Để loại bỏ cài đặt nhận được, chọn **Thoát** hoặc **Hiển thị** > **Loại bỏ**.

■ Tải nội dung

Bạn có thể tải nội dung mới (ví dụ như các chủ đề) về điện thoại (dịch vụ mạng). Bạn cũng có thể tải về các cập nhật của phần mềm điện thoại (dịch vụ mạng). Xem phần "**Cài đặt cho máy**" ở trang 43, *Cập nhật điện thoại*.

Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật thích hợp để ngăn chặn các phần mềm có hại.

■ Thông tin liên hệ và hỗ trợ Nokia

Để có phiên bản mới nhất của sách hướng dẫn này, các mục tài về, dịch vụ và thông tin bổ sung liên quan đến sản phẩm Nokia, vui lòng ghé thăm

www.nokia-asia.com/5200/support hoặc trang Web của Nokia tại địa phương. Bạn cũng có thể tải về miễn phí các cài đặt cấu hình như MMS, GPRS, e-mail và các dịch vụ khác cho kiểu điện thoại của bạn tại

www.nokia-asia.com/phonesettings.

Nếu bạn vẫn cần trợ giúp, vui lòng truy cập vào trang www.nokia-asia.com/contactus.

Để kiểm tra trung tâm chăm sóc khách hàng Nokia gần nhất cho các dịch vụ bảo trì, bạn có thể ghé thăm

www.nokia-asia.com/repair.

1. Bắt đầu sử dụng

■ Lắp thẻ SIM và pin

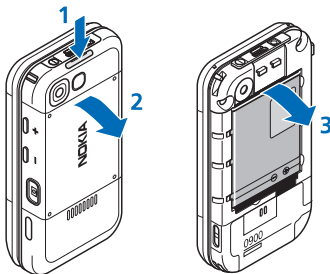
Luôn tắt điện thoại và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin ra.

Giữ mọi thẻ SIM ngoài tầm tay trẻ em.

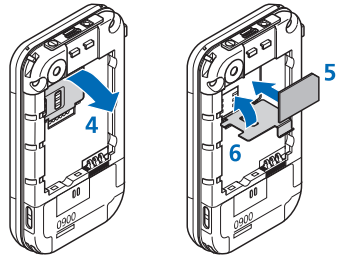
Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

Điện thoại này được thiết kế để sử dụng cùng với pin BL-5B. Luôn sử dụng pin chính hãng Nokia. Xem phần "[Hướng dẫn xác nhận pin Nokia](#)" ở trang 82.

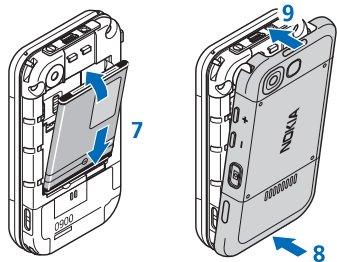
Để tháo vỏ sau của điện thoại ra, đẩy nút mở vỏ sau (1), và tháo vỏ sau ra khỏi điện thoại (2). Tháo pin như hướng dẫn (3).



Mở ngăn chứa thẻ SIM (4), và lắp thẻ SIM vào ngăn chứa theo đúng cách (5). Đóng ngăn chứa thẻ SIM lại (6).



Đặt pin trở lại (7). Trượt vỏ sau vào đúng vị trí (8, 9).

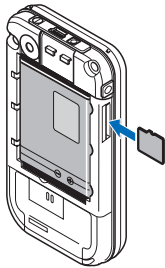


■ Gắn thẻ microSD



Giữ mọi thẻ nhớ microSD ngoài tầm tay trẻ em.

1. Tháo vỏ sau ra khỏi điện thoại.
2. Gắn thẻ vào khe cắm thẻ microSD với mặt tiếp xúc hướng về phía sau, và ấn thẻ cho đến khi khớp vào vị trí.



3. Đóng vỏ sau của điện thoại lại.

Chỉ sử dụng thẻ microSD tương thích với điện thoại này. Các thẻ nhớ khác, như thẻ multimedia có kích thước rút gọn, không vừa với khe cắm thẻ microSD và không tương thích với điện thoại này. Sử dụng thẻ nhớ không tương thích có thể làm hư thẻ cũng như điện thoại và dữ liệu lưu trong thẻ không tương thích có thể bị hỏng.

Chỉ dùng thẻ microSD được Nokia phê chuẩn để sử dụng với điện thoại này. Nokia sử dụng các tiêu chuẩn công nghệ được phê chuẩn cho các loại thẻ nhớ nhưng không phải tất cả các nhãn hiệu khác đều có thể vận hành đúng chức năng hoặc hoàn toàn tương thích với điện thoại này.

■ Tháo thẻ microSD



Chú ý: Không nên tháo thẻ microSD khi đang sử dụng thẻ. Việc tháo thẻ trong khi đang sử dụng có thể làm hư thẻ cũng như điện thoại, và dữ liệu lưu trong thẻ có thể bị hỏng.

1. Bảo đảm rằng không có ứng dụng nào đang sử dụng thẻ nhớ microSD.
2. Tháo vỏ sau ra khỏi điện thoại.
3. Ấn nhẹ vào thẻ microSD để mở khóa, và tháo thẻ microSD ra khỏi khe cắm.

■ Sạc pin

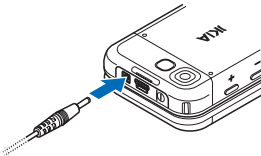
Kiểm tra số hiệu của bộ sạc trước khi sử dụng với điện thoại này. Điện thoại này được thiết kế sử dụng với bộ sạc AC-3 hoặc AC-4.



Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện cài tiến được Nokia phê chuẩn cho riêng kiểu điện thoại này. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

Liên hệ với đại lý của bạn để biết về các phụ kiện cài tiến chính hãng hiện có. Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện nào ra, cắm vào phích cắm, không nên kéo dây.

Nối bộ sạc với ổ cắm điện và dây dẫn của bộ sạc với lỗ cắm ở đuôi điện thoại.



Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Thời gian sạc tùy thuộc vào bộ sạc được sử dụng. Sạc pin BL-5B bằng bộ sạc AC-3 mất khoảng 3 giờ khi điện thoại ở chế độ chờ.

■ Mở nắp trượt của điện thoại

Để mở nắp trượt của điện thoại, đẩy phần trên của điện thoại lên.

■ Bật và tắt điện thoại



Cảnh báo: Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

Bấm và giữ phím nguồn. Xem phần "[Các phím và bộ phận](#)" ở trang 5. Nếu điện thoại hỏi mã PIN hoặc UPIN, nhập mã vào (được hiển thị dưới dạng ****), và chọn **OK**.

■ Cài đặt ngày giờ

Nhập giờ địa phương, chọn múi giờ của nơi bạn đang ở dưới dạng số giờ chênh lệch so với giờ Greenwich Mean Time (GMT) và nhập ngày tháng vào. Xem phần "[Cài đặt ngày giờ](#)" ở trang 36.

■ Dịch vụ Plug and play

Khi bạn bật điện thoại lần đầu tiên, và điện thoại ở chế độ chờ, bạn có thể được yêu cầu nhận các thông số cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ mạng). Xác nhận hoặc từ chối yêu cầu. Xem phần "[Kết nối mạng](#)".

Bắt đầu sử dụng

hỗ trợ của nhà c.cấp d.vụ”, ở trang 45, và “*Dịch vụ cài đặt cấu hình*” ở trang xv.

■ Ăng-ten

Điện thoại có một ăng-ten bên trong.



Lưu ý: Cũng giống như mọi thiết bị vô tuyến khác, không chạm vào ăng-ten khi đang bật điện thoại nếu không cần thiết. Sự tiếp xúc với ăng-ten sẽ ảnh hưởng đến chất lượng cuộc gọi và có thể làm hao pin hơn bình thường. Không chạm vào ăng-ten khi đang có cuộc gọi sẽ giúp cho hoạt động của ăng-ten và thời gian thoại đạt mức tối ưu.



■ Bộ tai nghe

Bộ tai nghe trong hộp sản phẩm đã được Nokia phê chuẩn để dùng với điện thoại này. Luôn

nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Chúng tôi khuyên bạn nên đặt biệt chú ý đến mức âm lượng trong trường hợp bạn kết nối bất kỳ bộ tai nghe nào khác với điện thoại.

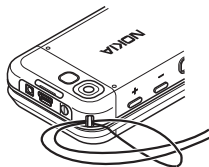
Không nên kết nối các sản phẩm tạo ra tín hiệu xuất vì như thế có thể làm hỏng điện thoại. Không nên kết nối bất kỳ nguồn điện áp nào vào đầu nối này.

■ Đầu nối âm thanh

Sử dụng đầu nối âm thanh AD-50 để nối tai nghe có phích cắm 3,5mm với điện thoại. Nếu đầu nối được nối với điện thoại, tai nghe của điện thoại sẽ bị ngắt.

Xin lưu ý rằng đầu nối không hỗ trợ dây micro.

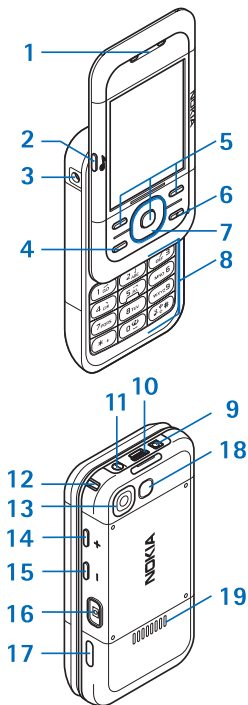
■ Dây đeo điện thoại



Xỏ dây đeo qua lỗ xâu trên điện thoại như hình minh họa và siết chặt lại.

2. Điện thoại của bạn

■ Các phím và bộ phận



Tai nghe (1)

Bộ phát nhạc, bắt đầu, tạm ngưng (2)

Đầu nối phụ kiện cải tiến (3)

Phím đàm thoại (4)

Các phím chọn trái, giữa và phải (5)

Phím kết thúc (6)

Các phím di chuyển (7)

Bàn phím (8)

Đầu nối bộ sạc (9)

Đầu nối USB (10)

Phím nguồn (11)

Lỗ xỏ dây đeo điện thoại (12)

Ống kính camera (13)

Phím tăng âm lượng/Bộ đàm (14)

Phím giảm âm lượng (15)

Phím camera (16)

Cổng hồng ngoại (17)

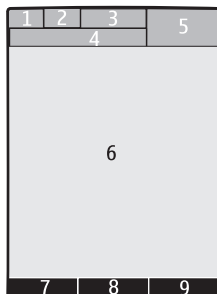
Kính ngắm tự chụp chân dung (18)

Loa (19)

■ Chế độ chờ

Khi điện thoại đã sẵn sàng sử dụng và người sử dụng chưa nhập ký tự nào, điện thoại sẽ ở chế độ chờ.

Màn hình



Cường độ tín hiệu của mạng di động (1)

Tình trạng sạc pin (2)

Chỉ báo (3)

Tên mạng hoặc logo mạng (4)

Đồng hồ (5)

Màn hình chính (6)

Chức năng của phím chọn trái (7) có thể là **Chọn** hoặc là phím tắt đến một chức năng khác. Xem phần "**Phím chọn trái**" ở trang 37.

Chức năng của phím chọn giữa (8) là **Menu**.

Chức năng của phím chọn phải (9) có thể là **Danh bạ** hoặc là phím tắt đến một chức năng khác. Xem phần "**Phím chọn phải**" ở trang 37. Các biến thể của nhà điều hành có thể có tên nhà điều hành cụ thể.













Chế độ chờ tích cực










Khi ở chế độ chờ dự phòng, có sẵn một danh sách các tính năng điện thoại đã chọn và thông tin trên màn hình để bạn có thể truy cập trực tiếp. Để bật hoặc tắt chế độ này, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Chờ tích cực** > **Chế độ chờ dự phòng** > **Bật** hoặc **Tắt**.

Khi ở chế độ chờ, di chuyển lên hoặc xuống để kích hoạt điều hướng trong danh sách, và chọn **Chọn** hoặc **Xem**. Các mũi tên trái và phải ở đầu và cuối của một dòng cho biết rằng còn có thông tin khác có thể xem được bằng cách di chuyển sang trái hoặc phải. Để kết thúc chế độ chờ dự phòng, chọn **Thoát**.

Để sắp xếp và thay đổi chế độ chờ dự phòng, bật chế độ định hướng, và chọn **T.chọn** trong số tùy chọn có sẵn.


Các chỉ báo

-  Tin nhắn chưa đọc.
-  Tin nhắn chưa gửi, bị hủy hoặc không gửi được.
-  Cuộc gọi bị nhỡ.
-  Được kết nối với dịch vụ trò chuyện, và trạng thái hiện diện có thể là trực tuyến hay ngoại tuyến.
-  Đã nhận được một hoặc nhiều tin nhắn trò chuyện.
-  Bàn phím bị khóa.
-  Điện thoại sẽ không reo báo khi có cuộc gọi đến hoặc có tin nhắn văn bản gửi đến.
-  Đang bật báo thức.
-  Đồng hồ đếm ngược đang hoạt động.
-  Đồng hồ bấm giờ đang hoạt động.
-  Điện thoại được đăng ký với mạng GPRS hoặc EGPRS.
-  Một kết nối GPRS hoặc EGPRS được thiết lập.

-  Kết nối GPRS hoặc EGPRS đang tạm thời bị ngưng (ở trạng thái giũ).
-  Kết nối Bluetooth đang hoạt động.
-  Kết nối bộ đàm đang hoạt động hoặc tạm thời bị ngưng.
-  Nếu bạn có hai số máy điện thoại, số máy thứ hai sẽ được chọn.
-  Tất cả các cuộc gọi đến sẽ được chuyển sang một số điện thoại khác.
-  Chức năng loa được kích hoạt, hoặc để nhạc được nối với điện thoại.
-  Cuộc gọi bị giới hạn trong nhóm nội bộ.
-  Đã chọn cấu hình đặt giờ.
-  Điện thoại được nối với các phụ kiện như tai nghe, bộ tai nghe, bộ trợ thính hoặc để nhạc.

■ Chế độ trên máy bay

Bạn có thể tắt tất cả các chức năng dùng tần số vô tuyến mà vẫn truy cập được vào các trò chơi ngoại tuyến, lịch và các số điện thoại. Sử dụng chế độ trên

máy bay ở những môi trường nhạy với sóng vô tuyến—trên máy bay hoặc trong bệnh viện. Khi chế độ trên máy bay đang hoạt động, chỉ báo  sẽ hiển thị.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cấu hình** > **Trên máy bay** > **Khởi động** hoặc **Cài đặt riêng**.

Để tắt chế độ trên máy bay, chọn bất kỳ cấu hình nào khác.

Ở chế độ trên máy bay, bạn có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Nhập số điện thoại khẩn cấp, bấm phím đàm thoại và chọn **Có** khi được hỏi **Thoát cấu hình trên máy bay?** Điện thoại sẽ cố thực hiện cuộc gọi khẩn cấp.

■ Khóa bàn phím (bảo vệ phím)

Để tránh việc tình cờ bấm phím, đóng điện thoại lại, và chọn **Khóa** trong vòng 3,5 giây.

Để mở khóa bàn phím, chọn **Mở** > **OK**, hoặc mở điện thoại ra. Nếu bấm phím bảo vệ, nhập mã bảo vệ khi được yêu cầu.

Để trả lời cuộc gọi khi bật chức năng bảo vệ phím, bấm phím đàm thoại hoặc mở điện thoại ra. Khi bạn kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi, bàn phím sẽ tự động khóa lại.

Để biết chức năng **Phím bảo vệ**, xem phần **"Cài đặt cho máy"** ở trang 43.

Khi bật chức năng bảo vệ phím, bạn vẫn có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp chính thức được lập trình sẵn trong điện thoại.

■ Các chức năng không cần dùng thẻ SIM

Một số chức năng của điện thoại có thể được sử dụng mà không cần lắp thẻ SIM (chẳng hạn như truyền tải dữ liệu với máy tính tương thích hoặc một điện thoại tương thích khác). Một số chức năng bị mờ trong các menu và không thể dùng được.

Đối với cuộc gọi khẩn cấp, một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng thẻ SIM hợp lệ vào điện thoại.

3. Các chức năng gọi điện

■ Gọi điện

1. Nhập vào số điện thoại (cùng với mã vùng).

Để gọi điện quốc tế, bấm * hai lần để nhập mã đầu quốc tế (dấu + thay cho mã truy cập quốc tế), nhập mã quốc gia, mã vùng mà không cần nhập số 0 đầu, nếu cần, và số điện thoại.

2. Để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.

Để tăng âm lượng khi đang gọi, bấm + và để giảm âm lượng, bấm -.

3. Để kết thúc cuộc gọi hoặc hủy cuộc gọi, bấm phím kết thúc, hoặc đóng điện thoại lại.

Để tìm tên hoặc số điện thoại mà bạn đã lưu trong *Danh bạ*, xem phần "*Tim kiếm số liên lạc*" ở trang 29. Bấm phím đàm thoại để gọi số điện thoại đó.

Để vào danh sách các số đã gọi, bấm phím đàm thoại một lần khi ở chế độ chờ. Để gọi, chọn một số điện thoại hoặc tên và bấm phím đàm thoại.

Quay số nhanh

Gán một số điện thoại cho một trong các phím quay số nhanh, từ 2 đến 9. Xem phần "*Quay số nhanh*" ở trang 31. Gọi số điện thoại đó theo một trong các cách sau:

- Bấm phím quay số nhanh, sau đó bấm phím đàm thoại.
- Nếu chức năng *Quay số nhanh* được cài là *Bật*, bấm và giữ một phím quay số nhanh cho tới khi cuộc gọi bắt đầu. Xem phần *Quay số nhanh* trong "*Cài đặt cuộc gọi*" ở trang 42.

Quay số bằng khẩu lệnh nâng cao

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi bằng cách đọc tên được lưu trong danh sách liên lạc của điện thoại. Lệnh thoại tùy thuộc vào ngôn ngữ. Để cài đặt ngôn ngữ, xem phần *Ngôn ngữ cho lời thoại* trong "*Cài đặt cho máy*" ở trang 43.



Lưu ý: Sử dụng khẩu lệnh có thể gặp khó khăn trong môi trường ồn ào hoặc trong trường hợp khẩn cấp, vì thế bạn không nên chỉ dựa vào chức năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

1. Ở chế độ chờ, bấm và giữ phím chọn phải, hoặc bấm và giữ phím giảm âm lượng. Một âm báo ngắn sẽ phát ra, và thông báo *Xin mời nói* sẽ hiển thị.
2. Đọc rõ lệnh thoại. Nếu việc nhận dạng giọng nói thành công, một danh sách các số liên lạc trùng khớp sẽ hiển thị. Điện thoại sẽ phát khẩu lệnh của số liên lạc trùng khớp nằm ở đầu danh sách. Nếu kết quả không chính xác, di chuyển đến mục khác.

Sử dụng lệnh thoại để thực hiện một chức năng điện thoại đã chọn cũng tương tự như quay số bằng khẩu lệnh. Xem *Lệnh thoại* trong phần "Phím tắt riêng" ở trang 37.

■ Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi

Để trả lời một cuộc gọi đến, bấm phím đàm thoại, hoặc mở điện

thoại ra. Để kết thúc cuộc gọi, bấm phím kết thúc, hoặc đóng điện thoại lại.

Để từ chối cuộc gọi đến, bấm phím kết thúc. Để tắt chuông điện thoại, chọn **Im lặng**.

Dịch vụ cuộc gọi chờ

Để trả lời cuộc gọi chờ khi đang có cuộc gọi (dịch vụ mạng), bấm phím đàm thoại. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ. Để kết thúc cuộc đang gọi, bấm phím kết thúc.

Để kích hoạt chức năng *Dịch vụ cuộc gọi chờ*, xem phần "Cài đặt cuộc gọi" ở trang 42.

■ Các tùy chọn trong khi gọi

Nhiều tùy chọn mà bạn có thể sử dụng trong khi gọi là các dịch vụ mạng. Để biết tính khả dụng, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Trong khi gọi, chọn **T.chọn** và chọn trong các tùy chọn sau:

Các tùy chọn trong khi gọi bao gồm *Tắt âm* hoặc *Bật âm*, *Danh bạ*, *Menu*, *Khóa bàn phím*, *Ghi âm*, *Lọc âm*, *Loa* hoặc *Cắm tay*.

Các tùy chọn dịch vụ mạng gồm *Trả lời* hoặc *Từ chối*, *Giữ* hoặc *Nhả*, *Cuộc gọi mới*, *Thêm vào cuộc gọi*, *Kết thúc cuộc gọi*, *Kết*

thúc mọi c.gọi, và các tùy chọn sau:

Gửi DTMF— để gửi các chuỗi âm

Hoán đổi— để chuyển giữa cuộc gọi hiện thời và cuộc gọi đang giữ

Nối chuyển— để nối cuộc gọi đang giữ với cuộc gọi hiện thời và tách bạn khỏi các cuộc gọi này



Hội nghị— để gọi điện hội nghị

Cuộc gọi riêng— để thảo luận riêng trong một cuộc gọi hội nghị



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

4. Viết văn bản

Để nhập văn bản (ví dụ như khi viết tin nhắn), sử dụng kiểu nhập truyền thống hoặc tiên đoán. Khi bạn viết văn bản, bấm và giữ **T.chọn** để chuyển qua lại giữa kiểu nhập truyền thống, được chỉ báo bằng , và kiểu nhập tiên đoán, được chỉ báo bằng . Kiểu nhập văn bản tiên đoán chỉ hỗ trợ một số ngôn ngữ.

Kiểu chữ được chỉ báo bằng **ABC**, **abc**, và **ABC**. Để đổi sang chữ hoa hoặc thường, bấm **#**. Để đổi từ kiểu chữ sang kiểu số, được chỉ báo bằng **123**, bấm và giữ **#**, và chọn **Kiểu nhập số**. Để đổi từ kiểu số sang kiểu chữ, bấm và giữ **#**.

Để cài ngôn ngữ viết, chọn **T.chọn** > **Ngôn ngữ viết**.

■ Kiểu nhập văn bản truyền thống

Bấm một phím số, từ **1** đến **9**, liên tục cho đến khi ký tự bạn cần hiển thị. Các ký tự có sẵn phụ thuộc vào ngôn ngữ soạn thảo văn bản được chọn. Nếu chữ kế tiếp bạn muốn viết nằm cùng phím với chữ hiện tại, hãy đợi đến khi con trỏ hiển thị và nhập chữ đó vào. Các dấu câu và các ký tự

đặc biệt thường dùng nhất đều có sẵn dưới phím số **1**.

■ Kiểu nhập văn bản tiên đoán

Kiểu nhập văn bản tiên đoán dựa trên một từ điển cài sẵn mà bạn có thể thêm vào từ mới.

1. Bắt đầu viết một từ bằng cách sử dụng các phím từ **2** đến **9**. Chỉ bấm mỗi phím một lần để nhập một chữ cái.

2. Khi bạn viết đúng một từ, để xác nhận bằng cách thêm một khoảng trống, bấm **0**.

Nếu từ đó không đúng, bấm * liên tục và chọn từ trong danh sách.

Nếu dấu ? hiển thị sau từ đó, từ bạn định viết không có trong từ điển. Để thêm từ đó vào từ điển, chọn **Thêm**. Nhập từ đó bằng kiểu nhập văn bản truyền thống, và chọn **Lưu lại**.

Để viết từ ghép, nhập phần đầu của từ vào và bấm phím di chuyển sang phải để xác nhận. Nhập phần cuối của từ vào và xác nhận.

3. Bắt đầu viết từ tiếp theo.

5. Duyệt menu

Điện thoại hỗ trợ một loạt các chức năng được phân nhóm trong các menu.

1. Để truy cập menu, chọn **Menu**.

Để thay đổi cửa sổ menu, chọn **T.chọn** > *Kiểu menu chính* > *Danh sách, Biểu tượng, Btượng kèm nhãn*, hoặc *Tab*.

Để sắp xếp lại menu, di chuyển đến menu bạn muốn dời, và chọn **T.chọn** > *Sắp xếp* > **Chuyển**. Di chuyển đến nơi bạn muốn dời menu này tới, và chọn **OK**. Để lưu thay đổi, chọn **Xong** > **Có**.

2. Di chuyển qua menu, và chọn một tùy chọn (ví dụ như *Cài đặt*).
3. Nếu menu được chọn có chứa các menu phụ khác, chọn menu bạn muốn (ví dụ như *Cài đặt cuộc gọi*).
4. Nếu menu phụ đã chọn có chứa các menu phụ khác, lặp lại bước 3.
5. Chọn các cài đặt theo ý thích.
6. Để trở về cấp độ menu trước đó, chọn **Trở về**. Để thoát khỏi menu, chọn **Thoát**.

6. Nhắn tin



Bạn có thể đọc, viết, gửi và lưu tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, e-mail, tin nhắn âm thanh, tin nhắn nhấp nháy và bưu thiếp. Tất cả các tin nhắn được sắp xếp trong các thư mục.

■ Tin nhắn văn bản

Với dịch vụ tin nhắn ngắn (SMS), bạn có thể gửi và nhận các tin nhắn văn bản, và nhận các tin nhắn có thể có chứa hình ảnh (dịch vụ mạng).

Bạn phải lưu số trung tâm nhắn tin trước khi bạn có thể gửi bất kỳ tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn e-mail SMS. Xem phần "[Cài đặt tin nhắn](#)" ở trang 26.

Để kiểm tra tính khả dụng của dịch vụ e-mail SMS và để đăng ký thuê bao dịch vụ, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Để lưu địa chỉ e-mail vào *Danh bạ*, xem phần "[Lưu chi tiết](#)" ở trang 29.

Điện thoại hỗ trợ việc gửi tin nhắn văn bản không quá giới hạn ký tự của một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài hơn sẽ được gửi dưới dạng một chuỗi hai hoặc nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp dịch vụ có thể tính phí theo cách

phù hợp. Các ký tự sử dụng dấu trọng âm hoặc các ký hiệu khác và các ký tự trong một số tùy chọn ngôn ngữ như Tiếng Hoa, sẽ chiếm nhiều khoảng trống hơn, do đó hạn chế số lượng ký tự có thể được gửi trong một tin nhắn đơn.

Chỉ báo nằm ở phía trên màn hình cho biết tổng số ký tự còn lại và số lượng tin nhắn cần để gửi đi. Ví dụ, 673/2 có nghĩa là còn lại 673 ký tự và tin nhắn này sẽ được gửi dưới dạng một chuỗi gồm 2 tin nhắn.

Viết và gửi tin nhắn

1. Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Tin văn bản*.
2. Nhập một hoặc nhiều số điện thoại hay địa chỉ e-mail vào trường *Đến*:. Để lấy một số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail từ bộ nhớ, chọn **Thêm**.
3. Đối với e-mail SMS, nhập chủ đề vào trường *Chủ đề*:.
4. Viết tin nhắn trong trường *Tin nhắn*:.

- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.
Xem phần "Gửi tin nhắn" ở trang 16.

Đọc và trả lời tin nhắn

- Để xem tin nhắn đã nhận, chọn **Hiển thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.
Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu** > **Nhấn tin** > **Hộp thư đến**.
- Để trả lời tin nhắn, chọn **Trả lời** và loại tin nhắn.
- Viết tin nhắn trả lời.
- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.
Xem phần "Gửi tin nhắn" ở trang 16.

■ Tin nhắn đa phương tiện



Lưu ý: Chỉ những điện thoại có các tính năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn đa phương tiện. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

Một tin nhắn đa phương tiện có thể đính kèm một số tập tin.

Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ tin nhắn đa phương tiện (MMS, dịch vụ mạng), liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần "Cài đặt tin nhắn" ở trang 26.

Viết và gửi tin nhắn đa phương tiện

Mạng vô tuyến có thể giới hạn kích thước của tin nhắn đa phương tiện. Nếu hình được chèn vào vượt quá giới hạn này, điện thoại có thể thu nhỏ hình để có thể gửi qua tin nhắn MMS.

- Chọn **Menu** > **Nhấn tin** > **Sao chép tin nhắn** > **Đa phng tiện**.
- Viết tin nhắn. Để thêm vào một tập tin, chọn **Chèn** và chọn trong các tùy chọn.
- Để xem tin nhắn trước khi gửi đi, chọn **T.chọn** > **Xem trước**.
- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.
Xem phần "Gửi tin nhắn" ở trang 16.
- Nhập một hoặc nhiều số điện thoại hay địa chỉ e-mail vào trường **Đến:**. Để lấy một số điện thoại hay địa chỉ e-mail từ bộ nhớ, chọn **Thêm**.
- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.
Xem phần "Gửi tin nhắn" ở trang 16.

Viết và gửi tin nhắn multimedia plus

Mạng vô tuyến có thể giới hạn kích thước của tin nhắn MMS. Nếu hình được chèn vào vượt quá giới hạn này, điện thoại có thể thu nhỏ hình để có thể gửi qua tin nhắn MMS.

Bất kỳ nội dung nào đều có thể thêm vào tin nhắn multimedia plus. Các nội dung này có thể là hình ảnh, video clip, đoạn âm thanh, danh thiếp, ghi chú lịch, chủ đề, các liên kết truyền dữ liệu, hoặc thậm chí các tập tin không được hỗ trợ (ví dụ như các tập tin đã nhận bằng e-mail).


1. Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Soạn tin nhắn** > **Multimedia plus**.
2. Nhập một hoặc nhiều số điện thoại hay địa chỉ e-mail vào trường **Đến**. Để lấy một số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail từ bộ nhớ, chọn **Thêm**.
3. Nhập chủ đề và viết tin nhắn.
4. Để thêm vào một tập tin, chọn **Chèn** và chọn trong các tùy chọn.
5. Để xem tin nhắn trước khi gửi đi, chọn **T.chọn** > **Xem trước**.
6. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**. Xem phần "Gửi tin nhắn" ở trang 16.

Gửi tin nhắn

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa, truyền tải hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**. Điện thoại lưu tin nhắn vào thư mục **Hộp thư đi**, và bắt đầu gửi tin.



Lưu ý: Khi điện thoại đang gửi tin nhắn, biểu tượng  hình động được hiển thị. Thông báo này cho biết điện thoại đã gửi tin nhắn đến số trung tâm nhắn tin được lập trình trong điện thoại. Điều này không cho biết nơi dự định gửi đến đã nhận được tin nhắn hay chưa. Để biết thêm chi tiết về dịch vụ tin nhắn, xin kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ.

Nếu việc gửi tin nhắn bị ngắt giữa chừng, điện thoại sẽ cố gửi lại tin nhắn vài lần. Nếu những lần gửi lại này vẫn không thành công, tin nhắn vẫn còn trong thư mục **Hộp thư đi**. Để hủy việc gửi tin nhắn trong thư mục **Hộp thư đi**, di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, và chọn **T.chọn** > **Hủy gửi tin**.

Đọc và trả lời tin nhắn



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các đối tượng trong tin nhắn đa phương tiện có thể chứa phần mềm có hại hoặc các yếu tố khác gây hại cho điện thoại hoặc máy tính của bạn.

1. Để xem tin nhắn đã nhận, chọn **Hiển thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.
2. Để xem toàn bộ tin nhắn nếu tin nhắn đã nhận chứa phần trình bày, chọn **Phát**.
Để xem các tập tin trong phần trình bày hoặc tập tin đính kèm, chọn **T.chọn** > **Đối tượng** hoặc **Đính kèm**.
3. Để trả lời tin nhắn, chọn **T.chọn** > **Trả lời** và loại tin nhắn.
4. Viết tin nhắn trả lời.
5. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**. Xem phần "**Gửi tin nhắn**" ở trang 16.

■ Bưu thiếp

Với dịch vụ nhắn tin bằng bưu thiếp (dịch vụ mạng), bạn có thể tạo và gửi bưu thiếp gồm một hình ảnh và một lời chúc. Bưu thiếp được gửi đến nhà cung cấp dịch vụ qua nhắn tin đa phương tiện. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ in bưu thiếp và gửi đến địa chỉ thư tín được cấp kèm theo tin nhắn. Chúc mừng MMS phải được kích hoạt trước khi sử dụng dịch vụ này.

Trước khi sử dụng dịch vụ bưu thiếp, bạn phải đăng ký thuê bao dịch vụ này. Để kiểm tra tính khả dụng và giá cước, cũng như cách thức đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Để gửi bưu thiếp, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Soạn tin nhắn** > **Bưu thiếp**. Điền địa chỉ vào, các trường bắt buộc điền được đánh dấu *. Di chuyển đến trường hình ảnh, chọn **Chèn** và chọn hình từ bộ sưu tập, hoặc **Hình mới** để chèn hình gần đây; sau đó viết lời chúc. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.

■ Tin nhắn nhấp nháy

Tin nhắn nhấp nháy là tin nhắn văn bản được hiển thị ngay trên màn hình sau khi nhận. Các tin nhắn nhấp nháy không tự động được lưu.

Viết tin nhắn

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Soạn tin nhắn** > **Tin nhấp nháy**. Nhập số điện thoại của người nhận và viết tin nhắn. Để tạo nội dung nhấp nháy, chọn **T.chọn** > **Chèn mã nh. nháy**. Để kết thúc phạm vi nội dung nhấp nháy, cài dấu sáng thứ hai.

Nhận tin nhắn

Tin nhắn nhấp nháy đã nhận được chỉ báo bằng thông báo **Tin nhắn**: và một vài từ của đoạn đầu tin nhắn. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Để tách lấy số và địa chỉ của tin nhắn hiện hành, chọn **T.chọn** > **Chọn chi tiết**. Để lưu tin nhắn, chọn **Lưu lại** và thư mục mà bạn muốn lưu tin nhắn vào.

■ Tin nhắn âm thanh Nokia Xpress

Bạn có thể sử dụng MMS để tạo và gửi tin nhắn âm thanh một cách tiện lợi. Chức năng MMS phải được kích hoạt trước khi

bạn có thể sử dụng tin nhắn âm thanh.

Soạn tin nhắn

1. Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Soạn tin nhắn** > **Tin âm thanh**. Máy ghi âm sẽ mở. Để sử dụng máy ghi âm, xem phần "**Máy ghi âm**" ở trang 56.
2. Đọc tin nhắn của bạn.
3. Nhập một hoặc nhiều số điện thoại vào trường **Đến**.; hoặc chọn **Thêm** để truy lục số điện thoại.
4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.

Nghe tin nhắn

Để mở tin nhắn âm thanh đã nhận, chọn **Phát**; hoặc nếu nhận được nhiều tin nhắn, chọn **Hiển thị** > **Phát**. Để nghe tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

■ Bộ nhớ đầy

Khi bạn nhận một tin nhắn, và bộ nhớ tin nhắn đầy, thông báo **Bộ nhớ đầy**. **Không thể nhận tin nhắn**. sẽ hiển thị. Trước tiên để xóa các tin nhắn cũ, chọn **OK** > **Có** và chọn thư mục. Di chuyển đến tin nhắn muốn xóa, và chọn **Xóa**. Nếu xóa nhiều tin nhắn, chọn **Chọn**. Đánh dấu tất cả

những tin nhắn bạn muốn xóa, và chọn **T.chọn** > *Xóa mục đã chọn*.

■ Các thư mục

Điện thoại sẽ lưu các tin nhắn nhận được trong thư mục *Hộp thư đến*.

Các tin nhắn chưa gửi sẽ được lưu trong thư mục *Hộp thư đi*.

Để cài điện thoại lưu những tin nhắn đã gửi trong thư mục *Tin đã gửi*, xem *Lưu tin đã gửi* trong phần "**Cài đặt chung**" ở trang 26.

Để chỉnh sửa và gửi tin nhắn mà bạn đã viết và lưu trong thư mục *Tin nháp*, chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Tin nháp*.

Bạn có thể chuyển các tin nhắn sang thư mục *Các tin đã lưu*. Để sắp xếp các thư mục con *Các tin đã lưu*, chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Các tin đã lưu*. Để thêm một thư mục, chọn **T.chọn** > *Tạo thư mục*. Để xóa hoặc đổi tên một thư mục, di chuyển đến thư mục bạn muốn và chọn **T.chọn** > *Xóa thư mục* hoặc *Đổi tên thư mục*.

Điện thoại có các mẫu. Để tạo mẫu mới, lưu một tin nhắn làm mẫu. Để truy cập vào danh sách mẫu, chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Các tin đã lưu* > *Mẫu*.

■ Ứng dụng E-mail

Ứng dụng e-mail dùng kết nối dữ liệu dạng gói (dịch vụ mạng) để cho phép bạn truy cập tài khoản e-mail. Ứng dụng e-mail này khác với chức năng e-mail SMS. Để sử dụng chức năng e-mail trên điện thoại, bạn cần có một hệ thống e-mail tương thích.

Bạn có thể viết, gửi và đọc e-mail bằng điện thoại. Điện thoại này hỗ trợ server e-mail POP3 và IMAP4.

Trước khi bạn có thể gửi hoặc nhận e-mail, bạn phải có tài khoản e-mail mới hoặc sử dụng tài khoản hiện hành của bạn. Để kiểm tra tính khả dụng của tài khoản e-mail bạn đang dùng, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ e-mail của bạn.

Kiểm tra các cài đặt e-mail của bạn với nhà cung cấp dịch vụ e-mail. Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần "**Dịch vụ cài đặt cấu hình**" ở trang xv.

Để kích hoạt cài đặt e-mail, chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn e-mail*. Xem phần "**Tin nhắn e-mail**" ở trang 28.

Nhấn tin

Chương trình ứng dụng này không hỗ trợ âm bàn phím.

Trình hướng dẫn cài đặt

Trình hướng dẫn cài đặt sẽ tự khởi động nếu chưa quy định cài đặt e-mail nào trên điện thoại. Để nhập cài đặt theo cách thủ công, chọn **Menu** > **Nhấn tin** > **E-mail** > **Tùy chọn** > **Quản lý tài khoản** > **Tùy chọn** > **Mới**.

Tùy chọn **Quản lý tài khoản** cho phép bạn thêm, xóa và thay đổi các cài đặt e-mail.

Viết và gửi e-mail

Bạn có thể viết tin nhắn e-mail trước khi kết nối với dịch vụ e-mail; hoặc kết nối với dịch vụ trước, rồi viết và gửi e-mail.

1. Chọn **Menu** > **Nhấn tin** > **E-mail** > **Soạn thư mới**.
2. Nếu đã quy định nhiều tài khoản e-mail, chọn tài khoản mà bạn muốn gửi e-mail đi.
3. Nhập địa chỉ e-mail của người nhận, viết chủ đề, và nhập nội dung tin nhắn e-mail. Để đính kèm tập tin từ **Bộ sưu tập**, chọn **Tùy chọn** > **Đính kèm tập tin**.
4. Để gửi tin nhắn e-mail, chọn **Gửi** > **Gửi bây giờ**.

Để lưu e-mail vào thư mục **Hộp Gửi Thư** để gửi sau, chọn **Gửi** > **Gửi sau**.

Để chỉnh sửa hoặc tiếp tục viết e-mail sau, chọn **Tùy chọn** > **Lưu thành bản nháp**. E-mail được lưu vào **Hộp Gửi Thư** > **Hộp Thư Nháp**.

Để gửi e-mail sau, chọn **Menu** > **Nhấn tin** > **E-mail** > **Tùy chọn** > **Gửi bây giờ** hoặc **Gửi/kiểm tra thư**.

Tải e-mail về

1. Để tải về các tin nhắn e-mail đã được gửi đến tài khoản e-mail của bạn, chọn **Menu** > **Nhấn tin** > **E-mail** > **Kiểm tra thư mới**.

Nếu đã quy định nhiều tài khoản e-mail, chọn tài khoản mà bạn muốn tải e-mail về.

Ứng dụng e-mail chỉ tải về các tiêu đề e-mail trước tiên.

2. Chọn **Trở về** > **Hộp Nhận Thư**, tên tài khoản, và tin nhắn mới, và chọn **Truy lục** để tải về tin nhắn e-mail đầy đủ.

Để tải về các tin nhắn e-mail mới và gửi e-mail đã lưu trong thư mục **Hộp Gửi Thư**, chọn **Tùy chọn** > **Gửi/kiểm tra thư**.

Đọc và trả lời e-mail



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn e-mail có thể chứa phần mềm có hại hoặc các yếu tố khác gây hại cho điện thoại hoặc máy tính của bạn.

1. Chọn **Menu** > **Nhấn tin** > **E-mail** > **Hộp Nhận Thư**, tên tài khoản và tin nhắn bạn muốn.
2. Để trả lời e-mail, chọn **Trả lời** > **Vấn bản gốc** hoặc **Thông điệp rỗng**. Để trả lời nhiều người, chọn **Tùy chọn** > **Trả lời tất cả**. Xác nhận hoặc chỉnh sửa địa chỉ và chủ đề e-mail; sau đó soạn tin trả lời của bạn.
3. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi** > **Gửi bây giờ**.

Các thư mục e-mail

Điện thoại sẽ lưu e-mail mà bạn đã tải về từ tài khoản e-mail vào thư mục **Hộp Nhận Thư**. Thư mục **Hộp Nhận Thư** chứa các thư mục sau: “Tên tài khoản” cho e-mail gửi đến, **Lưu giữ** để lưu giữ e-mail, **Tùy chỉnh 1—Tùy chỉnh 3** để phân loại e-mail, **Thư Rác** nơi lưu tất cả các e-mail rác, **Hộp Thư Nháp** để lưu e-mail chưa viết xong, **Hộp Gửi Thư** để

lưu e-mail chưa được gửi đi, và **Hộp thư đã gửi** để lưu e-mail đã được gửi đi.

Để quản lý các thư mục và nội dung e-mail của các thư mục đó, chọn **Tùy chọn** để xem các tùy chọn có sẵn của từng thư mục.

Lọc thư rác

Để bật và quy định chức năng lọc thư rác, chọn **Tùy chọn** > **Bộ lọc spam** > **Cài đặt** ở màn hình chờ chính của e-mail. Chức năng lọc thư rác cho phép bạn quy định những người gửi cụ thể nằm trong danh sách tuyển chọn hoặc loại trừ. Các tin nhắn của người gửi nằm trong danh sách loại trừ được lọc ra và cho vào thư mục thư rác. Các tin nhắn không xác định và tin nhắn của người gửi nằm trong danh sách tuyển chọn sẽ được tải về hộp nhận thư của tài khoản. Để quy định một người gửi vào danh sách loại trừ, chọn tin nhắn e-mail trong thư mục **Hộp Nhận Thư** và **Tùy chọn** > **Vào danh sách đen**.

■ Tin nhắn trò chuyện

Với tin nhắn trò chuyện (IM, dịch vụ mạng), bạn có thể gửi tin nhắn văn bản ngắn và đơn giản đến người dùng đang trực tuyến. Bạn phải thuê bao dịch vụ và đăng ký với dịch vụ tin nhắn trò chuyện bạn muốn sử dụng. Để biết thêm thông tin về việc đăng ký dịch vụ tin nhắn trò chuyện, liên hệ nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Để cài các thông số cài đặt cần thiết cho dịch vụ tin nhắn trò chuyện, xem phần *Cài đặt kết nối* trong "Truy cập" ở trang 22. Các biểu tượng và văn bản trên màn hình có thể khác nhau tùy thuộc vào dịch vụ tin nhắn trò chuyện.



Lưu ý: Tùy thuộc vào dịch vụ tin nhắn trò chuyện, bạn có thể không truy cập được tất cả các tính năng được mô tả trong sách hướng dẫn này.

Truy cập

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Tin nhắn trò chuyện*. *Tin nhắn trò chuyện* có thể được thay bằng một thuật ngữ khác tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ. Nếu có nhiều bộ cài đặt kết nối cho

dịch vụ tin nhắn trò chuyện, chọn cài đặt bạn muốn. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

Đăng nhập— để kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện. Để cài điện thoại tự động kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện khi bật điện thoại; khi đang đăng nhập, chọn *D.nhập tự động*: > *Bật*, hoặc chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Tin nhắn trò chuyện*, kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn **T.chọn** > *Cài đặt* > *Tự đăng nhập* > *Bật*.

Xem lại— để xem, xóa hoặc đổi tên các cuộc trò chuyện mà bạn đã lưu trong suốt phiên trò chuyện

Cài đặt kết nối— để sửa các cài đặt cần thiết cho tin nhắn trò chuyện

Kết nối

Để kết nối với dịch vụ, vào menu tin nhắn trò chuyện, chọn dịch vụ tin nhắn trò chuyện nếu cần, và chọn *Đăng nhập*.

Để ngắt kết nối khỏi dịch vụ tin nhắn trò chuyện, chọn **T.chọn** > *Thoát*.


Phiên trò chuyện


Khi đã kết nối với dịch vụ, trạng thái của bạn mà người khác nhìn


thấy sẽ được hiển thị ở dòng trạng thái: *Tr.thái: T.tuyển, Trạng thái: Bận* hoặc *Tr.thái: N.tuyển* — để thay đổi trạng thái riêng, chọn **Đổi**.


Bên dưới dòng trạng thái, có ba thư mục chứa các liên lạc của bạn và cho biết trạng thái của các liên lạc này: *C.đối thoại, Tr.tuyển* và *Ng.tuyển*. Để mở rộng thư mục, di chuyển đến thư mục đó và chọn **Mở rộng** (hoặc bấm phím qua phải); để thu hẹp thư mục, chọn **Thu hẹp** (hoặc bấm phím qua trái).

Cuộc trò chuyện — hiển thị danh sách các tin nhắn trò chuyện mới và đã đọc hoặc lời mời tham gia trong phiên trò chuyện hiện thời

 chỉ báo tin nhắn mới trong nhóm.

 chỉ báo tin nhắn đã đọc trong nhóm.

 chỉ báo tin nhắn trò chuyện mới.

 chỉ báo tin nhắn trò chuyện đã đọc.

 chỉ báo lời mời.

Các biểu tượng và nội dung trên màn hình tùy thuộc vào dịch vụ tin nhắn trò chuyện.

Tr.tuyển — hiển thị số lượng liên lạc đang trực tuyến.

Ng.tuyển — hiển thị số lượng liên lạc đang ngoài tuyến.

Để bắt đầu cuộc trò chuyện, mở rộng thư mục *Tr.tuyển* hoặc *Ng.tuyển*, và di chuyển đến liên lạc mà bạn muốn trò chuyện, và chọn **T.chuyện**. Để trả lời cho lời mời hoặc trả lời tin nhắn, mở rộng thư mục *Cuộc trò chuyện*, di chuyển đến liên lạc mà bạn muốn trò chuyện, và chọn **Mở**. Để thêm liên lạc, xem phần "**Thêm các số liên lạc IM**" ở trang 24.

Nhóm > Nhóm chung (sẽ không thấy nếu nhóm không được mạng hỗ trợ) — Hiển thị danh sách các chỉ mục để vào các nhóm chung do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp. Để bắt đầu phiên trò chuyện với nhóm, di chuyển đến một nhóm, và chọn **Tham gia**. Nhập tên hiển thị mà bạn muốn dùng làm bí danh trong khi trò chuyện. Khi bạn đã tham gia được vào nhóm trò chuyện, bạn có thể bắt đầu phiên trò chuyện trong nhóm. Bạn có thể tạo nhóm trò chuyện riêng. Xem phần "**Nhóm**" ở trang 25.

Tim > *Người sử dụng* hoặc *Nhóm* — để tìm kiếm những người sử dụng hoặc các nhóm chung khác đang tham gia trò chuyện trên mạng theo số điện thoại, tên hiển thị, địa chỉ e-mail hoặc tên. Nếu bạn chọn **Nhóm**, bạn có thể tìm nhóm theo thành viên nhóm, hoặc theo tên nhóm, chủ đề hoặc mã nhận dạng (ID).

T.chọn > *Trò chuyện* hoặc *Tham gia nhóm* — để bắt đầu cuộc trò chuyện khi bạn đã tìm thấy người sử dụng hoặc nhóm bạn muốn.

Chấp nhận hoặc từ chối lời mời

Nếu bạn nhận một lời mời mới, để đọc lời mời, chọn **Đọc**. Nếu bạn nhận được nhiều lời mời, chọn một lời mời và **Mở**. Để tham gia cuộc trò chuyện nhóm riêng, chọn **Nhận**, và nhập tên hiển thị mà bạn muốn dùng làm bí danh. Để từ chối hoặc xóa lời mời, chọn **T.chọn** > *Từ chối* hoặc *Xóa*.

Đọc tin nhắn trò chuyện


Nếu bạn nhận được một tin nhắn mới không phải là tin nhắn của cuộc trò chuyện hiện thời, thông báo *Tin nhắn trò chuyện mới* sẽ hiển thị. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Nếu bạn nhận được nhiều

tin nhắn, chọn một tin nhắn và **Mở**.

Các tin nhắn mới nhận được khi đang trò chuyện sẽ được giữ trong mục *Tin nhắn trò chuyện* > *Cuộc trò chuyện*. Nếu bạn nhận được tin nhắn từ một người nào đó không nằm trong *Danh bạ IM*, ID người gửi sẽ hiển thị. Để lưu một số liên lạc mới không có trong bộ nhớ điện thoại, chọn **T.chọn** > *Lưu số liên lạc*.

Tham gia cuộc trò chuyện

Để tham gia hoặc bắt đầu một phiên trò chuyện, viết tin nhắn, và chọn **Gửi**.

Nếu bạn nhận được tin nhắn mới trong khi trò chuyện từ một người không tham gia cuộc trò chuyện hiện thời, chỉ báo  sẽ hiển thị, và điện thoại sẽ phát âm báo.

Viết tin nhắn, và chọn **Gửi**. Tin nhắn của bạn được hiển thị, và tin trả lời được hiển thị phía dưới tin nhắn của bạn

Thêm các số liên lạc IM

Khi đã nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, trong menu IM chính, chọn **T.chọn** > *Thêm số mới* > *Theo số di động*, *Nhập mã thủ công*, *Tim từ server*, hoặc *Chép từ server* (tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ).

Di chuyển đến một số liên lạc. Để bắt đầu cuộc trò chuyện, chọn **T.chuyện**.

Khóa hoặc mở khóa các tin nhắn

Khi bạn đang trò chuyện và muốn chặn tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Khóa liên lạc*.

Để chặn tin nhắn từ một số liên lạc cụ thể trong danh sách, di chuyển đến liên lạc đó trong *Cuộc trò chuyện*, *Tr.tuyến*, hoặc *Ng.tuyến*, và chọn **T.chọn** > *Khóa liên lạc* > **OK**.

Để mở khóa một số liên lạc, trong menu IM chính, chọn **T.chọn** > *Khóa danh sách*. Di chuyển đến số liên lạc bạn muốn mở khóa, và chọn **Mở khóa** > **OK**.

Nhóm

Bạn có thể sử dụng các nhóm chung được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ, hoặc tạo các nhóm riêng cho một phiên trò chuyện.

Chung

Bạn có thể đánh dấu các nhóm chung mà nhà cung cấp dịch vụ có thể duy trì. Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn *Nhóm* > *Nhóm chung*. Chọn một

nhóm và **Tham gia**. Nếu bạn chưa tham gia vào nhóm, nhập vào tên hiển thị của bạn để làm bí danh trong nhóm. Để xóa một nhóm khỏi danh sách, chọn **T.chọn** > *Xóa nhóm*.

Để tìm một nhóm, chọn *Nhóm* > *Nhóm chung* > *Tim nhóm*.


Riêng

Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và từ menu chính, chọn **T.chọn** > *Tạo nhóm*. Nhập tên nhóm và tên hiển thị mà bạn muốn dùng làm bí danh. Đánh dấu các thành viên nhóm riêng trong danh sách liên lạc và soạn lời mời.

■ Tin nhắn thoại

Hộp thư thoại là một dịch vụ mạng mà bạn cần phải thuê bao. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Để gọi vào hộp thư thoại, chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Tin nhắn thoại* > *Nghe tin nhắn thoại*. Để nhập, tìm, hoặc chỉnh sửa số hộp thư thoại của bạn, chọn **Số hộp thư thoại**.

Nếu được mạng hỗ trợ, chỉ báo  cho biết có tin nhắn thoại mới. Để gọi số hộp thư thoại, chọn **Nghe**.

■ Tin thông báo

Bạn có thể nhận tin nhắn về nhiều chủ đề khác nhau từ nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ mạng). Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn. Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Tin thông báo* và chọn trong các tùy chọn có sẵn.

■ Lệnh dịch vụ

Viết và gửi các yêu cầu dịch vụ (lệnh USSD) đến nhà cung cấp dịch vụ (ví dụ như các lệnh khởi động cho dịch vụ mạng). Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Các lệnh dịch vụ*.

■ Xóa tin nhắn

Để xóa tin nhắn, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Xóa tin nhắn* > *Theo tin nhắn* để xóa từng tin nhắn, *Theo thư mục* để xóa tất cả các tin nhắn trong một thư mục, hoặc *Tất cả tin nhắn*.

■ Tin nhắn trong SIM

Tin nhắn trong SIM là các tin nhắn văn bản cụ thể được lưu vào thẻ SIM. Bạn có thể sao chép hoặc chuyển các tin nhắn đó từ thẻ SIM sang bộ nhớ điện thoại, nhưng không thể làm ngược lại. Để đọc các tin nhắn

trong SIM, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > **T.chọn** > *Tin nhắn SIM*.

■ Cài đặt tin nhắn

Cài đặt chung

Cài đặt chung cho các tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện.

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Cài đặt chung* và chọn trong các tùy chọn sau:

Lưu tin đã gửi > *Có*— để cài điện thoại lưu các tin nhắn đã gửi trong thư mục *Các tin đã gửi*.

Viết đè lên Các tin đã gửi > *Cho phép*— để cài đặt điện thoại ghi đè những tin nhắn gửi đã lâu bằng những tin nhắn mới gửi khi bộ nhớ tin nhắn đầy. Cài đặt này sẽ chỉ được hiển thị nếu bạn cài đặt *Lưu tin đã gửi* > *Có*.

Cỡ chữ— để chọn cỡ phông chữ trong tin nhắn.

Ký hiệu vui bằng hình vẽ > *Có*— để cài điện thoại thay thế các ký hiệu vui dựa trên ký tự bằng các ký hiệu hình.

Tin nhắn văn bản

Cài đặt tin nhắn văn bản sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn văn bản và e-mail SMS.

Chọn **Menu** > **Nhấn tin** > **Cài đặt tin nhắn** > **Tin nhắn văn bản** và chọn trong các tùy chọn sau:

Báo kết quả > **Có** — để yêu cầu mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng).

Trung tâm nhấn tin > **Thêm trung tâm** — để cài số điện thoại và tên của trung tâm nhấn tin cần để gửi tin nhắn văn bản. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cấp cho bạn số này.

Trung tâm nhấn tin đang dùng — để chọn trung tâm nhấn tin sẽ sử dụng.

Trung tâm nhấn tin e-mail > **Thêm trung tâm** — để cài các số điện thoại và tên của trung tâm e-mail để gửi e-mail SMS.

Trung tâm e-mail đang dùng — để chọn trung tâm nhấn tin e-mail SMS sẽ sử dụng.

Thời hạn tin nhắn — để chọn khoảng thời gian mà mạng sẽ cố gửi tin nhắn của bạn.

Gửi tin nhắn dạng — để chọn định dạng của các tin nhắn gửi đi: **Văn bản**, **Nhấn tin**, hoặc **Fax** (dịch vụ mạng).

Dùng dữ liệu gói > **Có** — để cài GPRS làm sóng mang SMS ưu tiên.

Hỗ trợ ký tự > **Đầy đủ** — để chọn tất cả các ký tự trong tin nhắn sẽ được gửi đi như đã hiển thị. Nếu bạn chọn **Thu nhỏ**, các ký tự có dấu trọng âm và các dấu khác có thể bị chuyển đổi thành các ký tự khác.

Trả lời qua cùng trung tâm > **Có** — để cho phép người nhận tin nhắn gửi tin trả lời qua trung tâm nhấn tin của bạn (dịch vụ mạng).

Tin nhắn đa phương tiện

Cài đặt tin nhắn sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn đa phương tiện. Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình dành cho tin nhắn đa phương tiện dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần "**Dịch vụ cài đặt cấu hình**" ở trang **xv**. Bạn cũng có thể nhập các cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "**Cài đặt cấu hình**" ở trang **44**.

Chọn **Menu** > **Nhấn tin** > **Cài đặt tin nhắn** > **Tin nhắn đ.ph.tiện** và chọn trong các tùy chọn sau:

Báo kết quả > **Có** — để yêu cầu mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng).

Kích cỡ ảnh (multimedia plus) — để cài đặt kích cỡ ảnh trong tin nhắn multimedia plus.

Kích cỡ ảnh (multimedia) — để cài đặt kích cỡ ảnh trong tin nhắn đa phương tiện.

Định giờ trang mặc định — để định thời gian mặc định giữa các trang trong tin nhắn đa phương tiện.

Cho phép nhận > Có hoặc *Không* — để nhận hoặc chặn tin nhắn đa phương tiện. Nếu bạn chọn *Trong mạng chủ*, bạn không thể nhận tin nhắn đa phương tiện khi ở ngoài mạng chủ. Cài đặt mặc định của dịch vụ tin nhắn đa phương tiện thường là *Trong mạng chủ*. Tính khả dụng của menu này tùy thuộc vào điện thoại của bạn.

Tin nhắn đa phương tiện gửi đến — để cho phép nhận tin nhắn đa phương tiện theo cách tự động, thủ công sau khi được nhắc, hoặc để từ chối nhận. Cài đặt này sẽ không hiển thị nếu *Cho phép nhận* được cài là *Không*.

Nhận thông báo — để nhận hoặc từ chối tin nhắn thông báo. Cài đặt này không được hiển thị nếu *Cho phép nhận* được cài là *Không*, hoặc *Cài đặt cấu hình* được cài là *Từ chối*.

Cài đặt cấu hình > Cấu hình — Chỉ những cấu hình hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* cho tin nhắn đa phương tiện. Chọn *Tài khoản* và tài khoản MMS nằm trong các cài đặt cấu hình đang hoạt động.

Tin nhắn e-mail

Cài đặt sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem e-mail. Bạn có thể nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần "*Dịch vụ cài đặt cấu hình*" ở trang *xv*. Bạn cũng có thể nhập các cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "*Cài đặt cấu hình*" ở trang *44*.


Chọn **Menu > Nhấn tin > Cài đặt tin nhắn > Tin nhắn e-mail** để hiển thị các tùy chọn.

7. Danh bạ



Bạn có thể lưu tên và số điện thoại (danh bạ) trong cả bộ nhớ điện thoại và bộ nhớ thẻ SIM.

Bộ nhớ điện thoại có thể lưu các số liên lạc với các chi tiết bổ sung, như các số điện thoại khác nhau và các mục văn bản. Bạn cũng có thể lưu hình ảnh cho một vài số liên lạc giới hạn.

Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số liên lạc kèm theo. Các số liên lạc được lưu trong thẻ SIM được chỉ báo bằng .

■ Tìm kiếm số liên lạc


Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ*. Di chuyển qua danh sách các số liên lạc, hoặc nhập chữ cái đầu tiên của tên mà bạn đang tìm.

■ Lưu tên và số điện thoại

Các tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ dùng chung. Để lưu tên và số điện thoại, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ* > **T.chọn** > *Thêm số mới*.

■ Lưu chi tiết

Trong bộ nhớ điện thoại, bạn có thể lưu nhiều kiểu số điện thoại khác nhau, âm báo hoặc video clip, và các mục văn bản ngắn cho một liên lạc.

Số điện thoại đầu tiên bạn lưu được tự động cài làm số mặc định và được đóng khung xung quanh chỉ báo kiểu số (ví dụ ). Khi bạn chọn một tên từ danh bạ (ví dụ như để gọi điện), số điện thoại mặc định sẽ được dùng, trừ khi bạn chọn một số khác.

Bảo đảm rằng bộ nhớ được chọn là bộ nhớ *Trên máy* hoặc *Máy và thẻ SIM*. Xem phần "*Cài đặt*" ở trang 31.

Tìm số liên lạc mà bạn muốn thêm chi tiết, và chọn **Chi tiết** > **T.chọn** > *Thêm chi tiết*. Chọn trong các tùy chọn hiện có.

■ Sao chép hoặc di chuyển số liên lạc

Để sao chép hoặc di chuyển một số liên lạc từ bộ nhớ danh bạ điện thoại sang bộ nhớ thẻ SIM hoặc ngược lại, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ*. Chọn liên

lạc để sao chép hoặc di chuyển và **T.chọn** > *S.chép số liên lạc* hoặc *Chuyển số liên lạc*.

Để sao chép hoặc di chuyển nhiều số liên lạc, chọn số liên lạc đầu tiên để sao chép hoặc di chuyển và **T.chọn** > *Chọn*. Đánh dấu các số liên lạc khác, và chọn **T.chọn** > *S.chép số đã chọn* hoặc *Chuyển mục chọn*.

Để sao chép hoặc di chuyển tất cả các số liên lạc từ bộ nhớ danh bạ điện thoại sang bộ nhớ thẻ SIM hoặc ngược lại, chọn

Menu > *Danh bạ* > *Sao chép số liên lạc* hoặc *Chuyển số liên lạc*.

Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số điện thoại kèm theo.

■ **Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc**

Tìm số liên lạc, và chọn **Chi tiết**. Để chỉnh sửa tên, số điện thoại, hoặc mục văn bản, hay để thay đổi hình, chọn **T.chọn** > *Chỉnh sửa*. Để thay đổi kiểu số, di chuyển đến số bạn muốn và chọn **T.chọn** > *Đổi nhóm*. Để cài số điện thoại được chọn làm số mặc định, chọn *Mặc định*.

■ **Đồng bộ hóa tất cả**

Đồng bộ hóa dữ liệu từ lịch, danh bạ và ghi chú với server Internet từ xa (dịch vụ mạng). Để biết thêm chi tiết, xem phần "**Đồng bộ từ server**" ở trang 41.

■ **Xóa số liên lạc**

Để xóa tất cả các số liên lạc và các chi tiết số liên lạc khỏi bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ SIM, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Xóa tất cả số liên lạc* > *Trong bộ nhớ máy* hoặc *Trên thẻ SIM*.

Để xóa một số liên lạc, tìm số liên lạc bạn muốn xóa và chọn **T.chọn** > *Xóa số liên lạc*.

Để xóa một số điện thoại, mục văn bản hoặc hình ảnh kèm theo số liên lạc đó, tìm số liên lạc và chọn **Chi tiết**. Di chuyển đến chi tiết muốn xóa và chọn **T.chọn** > *Xóa* và chọn trong các tùy chọn có sẵn.

■ **Danh thiếp**

Bạn có thể gửi và nhận thông tin liên lạc của một người từ điện thoại tương thích có hỗ trợ chuẩn vCard dưới dạng danh thiếp.

Để gửi danh thiếp, tìm số liên lạc có thông tin mà bạn muốn gửi, và chọn **Chi tiết** > **T.chọn** > *Gửi danh thiếp*.

Khi nhận được danh thiếp, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại** để lưu danh thiếp vào bộ nhớ điện thoại. Để loại bỏ danh thiếp, chọn **Thoát** > **Có**.

■ Cài đặt

Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Cài đặt** và chọn trong các tùy chọn sau:

Chọn bộ nhớ— để chọn bộ nhớ thẻ SIM hoặc bộ nhớ điện thoại cho các số liên lạc của bạn.

Chọn **Máy và thẻ SIM** để xem tên và số điện thoại từ cả hai bộ nhớ. Trong trường hợp đó, khi bạn lưu tên và số điện thoại, chúng sẽ được lưu vào bộ nhớ điện thoại.

Xem danh bạ— để chọn cách hiển thị tên và số điện thoại trong **Danh bạ**.

Hiển thị tên— để chọn hiển thị tên hay họ của liên lạc trước.

Cỡ chữ— để cài đặt cỡ phông chữ cho danh sách liên lạc.

Hiện trạng— để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng.

■ Nhóm

Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Nhóm** để sắp xếp tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ theo nhóm người gọi với các kiểu

chuông và hình ảnh nhóm khác nhau.

■ Quay số nhanh

Để gán một số điện thoại cho một phím quay số nhanh, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Quay số nhanh**, di chuyển đến số quay số nhanh bạn muốn.

Chọn **Án định**, hoặc nếu đã gán một số điện thoại cho phím, chọn **T.chọn** > **Thay đổi**. Chọn **Tim**, và số liên lạc bạn muốn gán quay số nhanh. Nếu tắt chức năng **Quay số nhanh**, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn khởi động chức năng này không. Xem thêm **Quay số nhanh** trong phần "Cài đặt cuộc gọi" ở trang 42.

Để gọi điện bằng các phím quay số nhanh, xem phần "Quay số nhanh" ở trang 9.

■ Số máy cấp tin, số dịch vụ và số máy riêng

Chọn **Menu** > **Danh bạ** và chọn trong các tùy chọn sau:

Số máy cấp tin— để gọi số máy cấp tin của nhà cung cấp dịch vụ nếu các số này có trong thẻ SIM (dịch vụ mạng).

Danh bạ

Số dịch vụ— để gọi số dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ nếu các số này có trong thẻ SIM (dịch vụ mạng).

Số máy riêng— để xem các số điện thoại đã gán cho thẻ SIM nếu các số này có trong thẻ SIM.

8. Nhật ký cuộc gọi



Điện thoại chỉ ghi lại các cuộc gọi bị nhỡ, các cuộc gọi vừa nhận, và các cuộc gọi vừa gọi nếu mạng hỗ trợ các chức năng này và điện thoại được bật và đang trong vùng phủ sóng.

Để xem thông tin về các cuộc gọi, chọn **Menu** > *Nhật ký* > *Cuộc gọi bị nhỡ*, *Cuộc gọi vừa nhận*, hoặc *Các số vừa gọi*. Để xem các cuộc gọi bị nhỡ và các cuộc gọi vừa nhận cũng như các số vừa gọi theo thứ tự thời gian, chọn *Nhật ký cuộc gọi*. Để xem các số liên lạc mà bạn đã gửi tin nhắn tới họ gần đây nhất, chọn *Người nhận tin*.

Để xem thông tin gần đúng về những liên lạc gần đây, chọn **Menu** > *Nhật ký* > *Thời gian gọi*, *Bộ đếm dữ liệu gọi*, hoặc *Th.gian k.nối dữ liệu gọi*.

Để xem số tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện mà bạn đã gửi và nhận, chọn **Menu** > *Nhật ký* > *Nhật ký tin nhắn*.



Lưu ý: Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi tùy thuộc các tính năng mạng, việc làm tròn số khi lập hóa đơn, thuế, v.v...

Một số bộ tính giờ có thể được cài lại trong quá trình nâng cấp dịch vụ hoặc phần mềm.

■ Thông tin định vị

Mạng có thể gửi cho bạn một yêu cầu định vị (dịch vụ mạng). Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để đăng ký thuê bao và đồng ý về việc gửi thông tin định vị.

Để chấp nhận hoặc từ chối yêu cầu định vị, chọn **Nhận** hoặc **Từ chối**. Nếu bạn bỏ lỡ yêu cầu, điện thoại sẽ tự động chấp nhận hoặc từ chối yêu cầu tùy theo những gì bạn đã thỏa thuận với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Điện thoại sẽ hiển thị *1 yêu cầu vị trí bị nhỡ*. Để xem yêu cầu định vị bị nhỡ, chọn **Hiển thị**.

Nhật ký cuộc gọi

Để xem thông tin về 10 yêu cầu và thông báo riêng gần đây nhất hoặc để xóa bỏ chúng, chọn

Menu > *Nhật ký* > *Định vị* > *Nhật ký vị trí* > *Mở thu mục* hoặc *Xóa tất cả*.

9. Cài đặt



■ Cấu hình

Điện thoại có nhiều nhóm cài đặt khác nhau được gọi là cấu hình mà bạn có thể cài đặt riêng các kiểu âm báo của điện thoại cho các sự kiện và môi trường khác nhau.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cấu hình*, cấu hình bạn muốn và chọn trong các tùy chọn sau:

Khởi động— để kích hoạt cấu hình đã chọn.

Cài đặt riêng— để cài đặt riêng cấu hình. Chọn cài đặt mà bạn muốn thay đổi và bắt đầu đổi.

Có đặt giờ— để cài cấu hình hoạt động trong một thời gian nhất định (tối đa 24 giờ) và cài thời gian kết thúc. Khi thời gian cài cho cấu hình hết hạn, cấu hình không được định giờ trước đây sẽ hoạt động.

■ Chủ đề

Chủ đề bao gồm nhiều yếu tố để cài đặt điện thoại theo ý riêng.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Chủ đề* và chọn trong các tùy chọn sau:

Chọn chủ đề— để cài một chủ đề. Một danh sách các thư mục trong *Bộ sưu tập* sẽ mở ra. Mở thư mục *Chủ đề*, và chọn một chủ đề.

Chủ đề tải xuống— để mở danh sách các liên kết để tải về thêm các chủ đề.

■ Cài đặt âm

Bạn có thể thay đổi cài đặt âm thanh của cấu hình đã chọn.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt âm*. Bạn có thể tìm thấy các cài đặt tương tự trong menu *Cấu hình*. Xem phần *Cài đặt riêng* trong "Cấu hình" ở trang 35.

Để cài điện thoại chỉ reo các cuộc gọi từ các số điện thoại thuộc nhóm người gọi đã chọn, chọn *Báo có cuộc gọi*. Di chuyển đến nhóm người gọi bạn muốn hoặc *Tất cả cuộc gọi* và chọn **Chọn**.

Chọn **T.chọn** > *Lưu lại* để lưu lại các cài đặt hoặc *Hủy bỏ* để giữ nguyên cài đặt không thay đổi.

Nếu bạn chọn mức chuông to nhất, nhạc chuông sẽ đạt tới mức to nhất sau vài giây.

■ Cài đặt hiển thị

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị* và chọn trong các tùy chọn có sẵn:

Hình nền — để thêm hình nền ở chế độ chờ.

Chờ tích cực — để bật hoặc tắt chế độ chờ dự phòng và sắp xếp cũng như cài đặt riêng chế độ chờ dự phòng.

Màu chữ ở chế độ chờ — để chọn màu chữ hiển thị ở chế độ chờ.

Biểu tượng phím di chuyển — để hiển thị các biểu tượng của các phím tắt di chuyển hiện thời ở chế độ chờ khi tắt chế độ chờ dự phòng.

Hình nắp trượt — để cài điện thoại hiển thị hình động và phát âm thanh khi bạn mở và đóng điện thoại tùy theo chủ đề.

Màn hình riêng > *Bật* — để cài điện thoại hiển thị màn hình riêng. Để tải thêm nhiều màn hình riêng, chọn *Hình vẽ tái vẽ*. Để cài thời gian mà sau đó màn hình riêng được kích hoạt, chọn *Thời gian nghỉ*.

Trình tiết kiệm điện — để tiết kiệm pin. Ngày tháng và một đồng hồ số sẽ hiển thị khi không có chức năng nào của điện thoại

được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định.

Cỡ chữ — để cài đặt cỡ phông chữ cho tin nhắn, danh bạ và trang web.

Logo mạng — để cài điện thoại hiển thị hoặc không hiển thị logo mạng.

Thông tin mạng > *Bật* — để hiển thị nhận diện mạng, nếu có từ mạng.

■ Cài đặt ngày giờ

Để thay đổi các cài đặt giờ, múi giờ và ngày, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt ngày giờ* > *Thời gian*, *Ngày*, hoặc *Tự động cập nhật ngày giờ* (dịch vụ mạng).

Khi đi đến một múi giờ khác, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt ngày giờ* > *Thời gian* > *Múi giờ* và múi giờ nơi bạn đang ở dưới dạng số giờ chênh lệch so với giờ Greenwich Mean Time (GMT) hoặc giờ Universal Time Coordinated (UTC). Ngày giờ được cài đúng theo múi giờ và cho phép điện thoại hiển thị đúng thời gian gửi của tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện nhận được. Ví dụ, GMT -5 có nghĩa là múi giờ của New York (Mỹ), 5 giờ về hướng tây của Greenwich/London (Anh quốc).

Áp dụng cho Ấn Độ (New Delhi) GMT +5.5, cho Thái Lan/Indonesia/Việt Nam GMT +7, cho Singapore/Malaysia/Philippines GMT +8, cho Úc (Sydney) GMT +10, và cho New Zealand GMT +12.

■ Phím tắt riêng

Với chức năng phím tắt riêng, bạn có thể truy cập nhanh đến các chức năng thường sử dụng trên điện thoại.

Phím chọn trái

Để chọn một chức năng từ danh sách, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Phím chọn trái*.

Nếu phím chọn trái là **Chọn** để kích hoạt một chức năng, ở chế độ chờ, chọn **Chọn** > **T.chọn** và chọn trong các tùy chọn sau:

Tùy chọn — để thêm một chức năng vào danh sách phím tắt hoặc xóa chức năng khỏi danh sách phím tắt.

Sắp xếp — để sắp xếp lại các chức năng trong danh sách phím tắt riêng.

Phím chọn phải

Để chọn một chức năng từ danh sách, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Phím chọn phải*.

Phím di chuyển


Để gán các chức năng khác của điện thoại từ danh sách định sẵn cho phím di chuyển, chọn

Menu > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Phím di chuyển*.

Lệnh thoại

Để gọi số liên lạc và thực hiện các chức năng điện thoại, hãy đọc lệnh thoại. Lệnh thoại tùy thuộc vào ngôn ngữ.

Để cài đặt ngôn ngữ, xem phần *Ngôn ngữ cho lời thoại* trong "Cài đặt cho máy" ở trang 43.

Để chọn các chức năng điện thoại mà bạn muốn kích hoạt bằng lệnh thoại, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Lệnh thoại* và một thư mục. Di chuyển đến một chức năng.  cho biết khẩu lệnh đã được kích hoạt. Để kích hoạt khẩu lệnh, chọn **Thêm**. Để phát lại lệnh thoại được kích hoạt, chọn **Phát lại**. Để sử dụng lệnh thoại, xem phần "Quay số bằng khẩu lệnh nâng cao" ở trang 9.

Để quản lý lệnh thoại, di chuyển đến một chức năng của điện thoại, và chọn các tùy chọn sau:

Sửa hoặc *Xóa* — để thay đổi hoặc tắt lệnh thoại của chức năng đã chọn.

Chọn tắt cả hoặc *Xóa tắt cả*— để bật hoặc tắt lệnh thoại cho tất cả các chức năng trong danh sách lệnh thoại.

■ Kết nối

Bạn có thể kết nối điện thoại với một thiết bị tương thích bằng công nghệ vô tuyến Bluetooth, hồng ngoại, hoặc kết nối bằng cáp dữ liệu USB. Bạn cũng có thể xác định các cài đặt cho kết nối quay số EGPRS.

Công nghệ vô tuyến Bluetooth

Điện thoại này tuân theo Thông số Bluetooth 2.0 + EDR hỗ trợ các cấu hình sau: truy cập thông thường, truy cập mạng, trao đổi dữ liệu thông thường, bộ rảnh tay, tai nghe, trao đổi vcard, trao đổi tập tin, quay số kết nối mạng, truy cập thẻ SIM và cổng nối tiếp. Để đảm bảo khả năng tương tác giữa các thiết bị hỗ trợ công nghệ Bluetooth khác nhau, hãy sử dụng các phụ kiện được Nokia phê chuẩn cho kiểu điện thoại này. Hãy kiểm tra với các nhà sản xuất của các thiết bị khác để xác định khả năng tương thích với điện thoại này.

Có thể có các hạn chế khi sử dụng công nghệ Bluetooth ở một số nơi. Hãy kiểm tra với nhà chức trách địa phương hay nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Các tính năng sử dụng công nghệ Bluetooth hoặc cho phép các tính năng như vậy hoạt động ẩn khi đang sử dụng các tính năng khác sẽ làm hao pin và giảm thời gian hoạt động của pin.

Công nghệ Bluetooth cho phép bạn kết nối điện thoại với một thiết bị Bluetooth tương thích trong phạm vi 10m (32 feet). Vì các thiết bị sử dụng công nghệ Bluetooth liên lạc qua sóng vô tuyến, điện thoại và các thiết bị khác không cần phải đặt thẳng hàng, mặc dù kết nối có thể bị gây nhiễu do các chương ngại vật như các bức tường hay do các thiết bị điện tử khác.

Thiết lập kết nối Bluetooth

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Bluetooth* và chọn trong các tùy chọn sau:

Bluetooth > *Bật* hoặc *Tắt*— để bật hoặc tắt chức năng Bluetooth. ⓘ cho biết Bluetooth đang bật.

Tim phụ kiện âm thanh— để tìm các thiết bị âm thanh Bluetooth tương thích. Chọn thiết bị bạn muốn kết nối với điện thoại.

Các thiết bị đã ghép— để tìm bất kỳ thiết bị Bluetooth nào có trong phạm vi hoạt động. Chọn **Mới** để liệt kê bất kỳ thiết bị Bluetooth nào có trong phạm vi hoạt động. Chọn một thiết bị và **Ghép nối**. Nhập mật mã chấp thuận Bluetooth của thiết bị (đến 16 ký tự) để ghép (kết hợp) thiết bị với điện thoại. Bạn chỉ cần nhập mật mã này khi kết nối với thiết bị lần đầu. Điện thoại của bạn sẽ kết nối với thiết bị và bạn có thể bắt đầu truyền dữ liệu.

Kết nối vô tuyến Bluetooth

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Bluetooth*. Để kiểm tra kết nối Bluetooth nào hiện đang hoạt động, chọn *Thiết bị hoạt động*. Để xem danh sách các thiết bị Bluetooth hiện đang được ghép với điện thoại, chọn *Các thiết bị đã ghép*.

Cài đặt Bluetooth

Để xác định cách thức điện thoại được hiển thị trên các thiết bị Bluetooth khác, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Bluetooth* > *Phạm vi kết nối* hoặc *Tên điện thoại*.

Nếu bạn lo lắng về vấn đề bảo mật, tắt chức năng Bluetooth, hoặc cài *Phạm vi kết nối* là *Án*. Chỉ luôn chấp nhận các liên lạc Bluetooth từ các thiết bị mà bạn đồng ý.

Hồng ngoại

Bạn có thể cài đặt điện thoại để gửi và nhận dữ liệu qua cổng hồng ngoại (IR) hoặc từ một thiết bị dữ liệu hay điện thoại tương thích IRDA.


Không nên hướng tia IR vào mắt hoặc làm nhiễu sóng các thiết bị IR khác. Các thiết bị hồng ngoại là sản phẩm laser Cấp 1.


Khi gửi hoặc nhận dữ liệu, đảm bảo các cổng hồng ngoại của những thiết bị gửi và nhận phải hướng vào nhau và không có vật cản nào giữa các thiết bị này.

Để khởi động hoặc tắt cổng hồng ngoại của điện thoại, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Hồng ngoại*.

Nếu việc truyền dữ liệu không bắt đầu trong vòng 2 phút sau khi khởi động cổng hồng ngoại, việc kết nối sẽ bị hủy và phải bắt đầu lại.

Chỉ báo kết nối IR

Khi  hiển thị liên tục, kết nối IR đã được khởi động và điện thoại sẵn sàng gửi hoặc nhận dữ liệu qua cổng IR.

Khi  nhấp nháy, điện thoại đang cố kết nối với thiết bị khác, hoặc không tìm thấy kết nối.

Dữ liệu gói

Dịch vụ vô tuyến trọn gói (GPRS) là một dịch vụ mạng cho phép sử dụng điện thoại di động để gửi và nhận dữ liệu qua mạng sử dụng Giao thức Internet (IP).

Để xác định cách sử dụng dịch vụ này, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Dữ liệu gói* > *Kết nối dữ liệu gói* và chọn trong các tùy chọn sau:

Khi cần — để cài đặt kết nối dữ liệu gói được thiết lập khi một ứng dụng cần đến. Kết nối sẽ được đóng khi kết thúc ứng dụng.

Luôn trực tuyến — để cài điện thoại tự động kết nối mạng dữ liệu gói khi bạn bật điện thoại.

Cài đặt modem

Bạn có thể kết nối điện thoại với máy tính tương thích sử dụng công nghệ vô tuyến Bluetooth hoặc kết nối bằng cáp dữ liệu

USB và sử dụng điện thoại như một modem để kết nối GPRS từ máy tính.

Để xác định cài đặt cho các kết nối từ máy tính của bạn, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Dữ liệu gói* > *Cài đặt dữ liệu gói* > *Điểm truy cập*, và kích hoạt điểm truy cập bạn muốn sử dụng. Chọn *Sửa điểm truy cập hiện thời* > *Điểm truy cập dữ liệu gói*, nhập tên để thay đổi cài đặt điểm truy cập, và chọn **OK**. Chọn *Điểm truy cập dữ liệu gói*, nhập tên điểm truy cập (APN) để thiết lập kết nối mạng, và chọn **OK**.

Bạn cũng có thể cài đặt dịch vụ quay số EGPRS (tên điểm truy cập) từ máy tính bằng phần mềm Nokia Modem Options. Xem phần "Phần mềm Nokia PC Suite" ở trang 79. Nếu bạn đã thiết lập cài đặt trên cả máy tính lẫn điện thoại, cài đặt trên máy tính sẽ được sử dụng.

Truyền dữ liệu

Đồng bộ dữ liệu từ lịch, danh bạ, và ghi chú với thiết bị tương thích khác (ví dụ, điện thoại di động), máy tính tương thích, hoặc server Internet từ xa (dịch vụ mạng).

Điện thoại của bạn cho phép truyền dữ liệu với một máy tính hoặc một thiết bị tương thích khác khi sử dụng điện thoại không có thẻ SIM.

Danh sách đối tác

Để sao chép hoặc đồng bộ hóa dữ liệu từ điện thoại, tên của thiết bị và thông số cài đặt phải nằm trong danh sách đối tác. Nếu bạn nhận dữ liệu từ một thiết bị khác (ví dụ như một điện thoại di động tương thích), đối tác tương ứng sẽ tự động được thêm vào danh sách, sử dụng dữ liệu liên lạc từ thiết bị kia. *Đ. bộ hóa server* và *Đồng bộ hóa PC* là các mục gốc trong danh sách.

Để thêm một đối tác mới vào danh sách (ví dụ như điện thoại di động), chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Truyền dữ liệu* > **T.chọn** > *Thêm thiết bị* > *Đồng bộ máy* hoặc *Chép qua máy*, và nhập các thông số cài đặt tương ứng với kiểu truyền dữ liệu.

Để chỉnh sửa các cài đặt sao chép và đồng bộ hóa, chọn một liên lạc từ danh sách đối tác và **T.chọn** > *Chỉnh sửa*.

Để xóa một đối tác chuyển giao, chọn liên lạc đó trong danh sách đối tác và **T.chọn** > *Xóa*.

Truyền dữ liệu với thiết bị tương thích

Để đồng bộ hóa, sử dụng công nghệ vô tuyến Bluetooth hoặc kết nối cáp. Thiết bị kia phải được kích hoạt để nhận dữ liệu.

Để khởi động việc truyền dữ liệu, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Truyền dữ liệu* và chọn đối tác chuyển giao từ danh sách ngoài *Đ. bộ hóa server* hoặc *Đồng bộ hóa PC*. Tương ứng với thông số cài đặt, dữ liệu được chọn sẽ được sao chép hoặc đồng bộ.

Đồng bộ từ máy tính tương thích

Để đồng bộ hóa dữ liệu từ lịch, ghi chú, và danh bạ, cài đặt phần mềm Nokia PC Suite của điện thoại trên máy tính. Sử dụng công nghệ vô tuyến Bluetooth hoặc cáp dữ liệu USB để đồng bộ hóa, và bắt đầu đồng bộ hóa từ máy tính.

Đồng bộ từ server

Để sử dụng server Internet từ xa, cần thuê bao dịch vụ đồng bộ hóa. Để biết thêm thông tin và các thông số cài đặt cần thiết cho dịch vụ này, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Bạn có thể nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần "*Dịch vụ cài đặt cấu hình*" ở trang [xv](#)

và phần "Cài đặt cấu hình" ở trang 44.

Để bắt đầu đồng bộ hóa từ điện thoại, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Truyền dữ liệu* > *Đ. bộ hóa server*. Tùy thuộc vào thông số cài đặt, chọn *Bắt đầu đồng bộ* hoặc *Đang kh. động*.

Đồng bộ hóa lần đầu hoặc sau khi đồng bộ hóa bị ngắt có thể mất đến 30 phút để hoàn thành.

Cáp dữ liệu USB

Bạn có thể sử dụng cáp dữ liệu USB để truyền dữ liệu giữa điện thoại và một máy tính tương thích hoặc một máy in hỗ trợ công nghệ PictBridge. Bạn cũng có thể sử dụng cáp dữ liệu USB với phần mềm Nokia PC Suite.

Để kích hoạt điện thoại truyền dữ liệu hoặc in ảnh, kết nối cáp dữ liệu. Xác nhận *Đã k. nối bằng cáp d. liệu USB. Chọn chế độ.*, và chọn trong các tùy chọn sau:

Chế độ Nokia — để sử dụng cáp cho phần mềm PC Suite.

In & media — để dùng điện thoại với máy in tương thích PictBridge hoặc máy tính tương thích.

Thiết bị lưu dữ liệu — để kết nối với máy tính không có phần mềm Nokia và dùng điện thoại làm thiết bị lưu trữ dữ liệu.

Để thay đổi chế độ USB, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Cáp USB* > *Chế độ Nokia, In & media*, hoặc *Thiết bị lưu dữ liệu*.

■ Cài đặt cuộc gọi

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cuộc gọi* và chọn trong các tùy chọn sau:

Chuyển hướng cuộc gọi — để chuyển hướng các cuộc gọi đến (dịch vụ mạng). Bạn không thể chuyển hướng các cuộc gọi nếu một số chức năng chặn cuộc gọi đang hoạt động. Xem *Dịch vụ chặn cuộc gọi* trong phần "Cài đặt bảo vệ" ở trang 45.

Lọc âm > *Hoạt động* — để làm tăng độ rõ ràng của lời nói đặc biệt trong môi trường có nhiều tiếng ồn.

Phím bất kỳ > *Bật* — để trả lời cuộc gọi đến bằng cách bấm nhanh phím bất kỳ, trừ phím nguồn, phím camera, các phím chọn trái và phải, hoặc phím kết thúc.

Tự gọi lại > *Bật* — để cố gọi lại tối đa 10 lần sau khi không gọi được.

Quay số nhanh > *Bật* — để gọi đến các tên và số điện thoại được gán cho các phím quay số

nhanh, từ **2** đến **9**, bằng cách bấm và giữ phím số tương ứng.

Dịch vụ cuộc gọi chờ > *Khởi động*— để yêu cầu mạng thông báo cho bạn biết có cuộc gọi đến khi bạn đang gọi điện (dịch vụ mạng). Xem phần "*Dịch vụ cuộc gọi chờ*" ở trang 10.

Chi tiết cuộc gọi > *Hiện*— để hiển thị nhanh thời gian và cước phí gần đúng (dịch vụ mạng) của cuộc gọi sau mỗi cuộc gọi.

Báo số > *Có*— để hiển thị số điện thoại của bạn cho người mà bạn đang gọi (dịch vụ mạng). Để sử dụng cài đặt đã thỏa thuận cùng với nhà cung cấp dịch vụ, chọn *Cài đặt gốc*.

Số máy để gọi đi— để chọn số máy 1 hoặc 2 để gọi điện nếu được thẻ SIM hỗ trợ (dịch vụ mạng).

Gọi qua nắp trượt— để cài chức năng trả lời cuộc gọi khi mở điện thoại và kết thúc cuộc gọi khi đóng điện thoại.

■ Cài đặt cho máy

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy* và chọn trong các tùy chọn sau:

Cài đặt ngôn ngữ— Để cài đặt ngôn ngữ hiển thị cho điện thoại, chọn *Ngôn ngữ điện thoại*. *Tự động* sẽ chọn ngôn ngữ theo thông tin trên thẻ SIM. Để chọn ngôn ngữ của thẻ USIM, chọn *Ngôn ngữ SIM*. Để cài ngôn ngữ cho lệnh thoại, chọn *Ngôn ngữ cho lời thoại*.

Phím bảo vệ— để cài điện thoại hỏi mã bảo vệ khi bạn mở khóa bàn phím. Nhập mã bảo vệ vào và chọn *Bật*.

Khóa phím tự động— để tự động khóa bàn phím sau một khoảng thời gian chờ đã cài sẵn khi điện thoại ở chế độ chờ và không sử dụng chức năng nào. Chọn *Bật*, và đặt thời gian.

Lời chào— để viết lời chào hiển thị khi bật điện thoại.

Hỏi trên máy bay > *Bật*— Điện thoại sẽ hỏi mỗi khi bật máy xem có sử dụng cấu hình trên máy bay hay không. Với cấu hình trên máy bay, tất cả kết nối sóng vô tuyến đều bị tắt. Nên sử dụng cấu hình trên máy bay ở những nơi nhạy với bức xạ sóng vô tuyến.

Cập nhật điện thoại— để nhận các cập nhật phần mềm điện thoại từ nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ mạng). Tùy chọn này có thể không có sẵn, tùy thuộc vào điện thoại của bạn. Xem phần "**Cập nhật phần mềm điện thoại**" ở trang 46.

Chọn nhà điều hành > Tự động— để cài điện thoại tự động chọn một trong các mạng di động có sẵn trong khu vực. Với chế độ **Thủ công**, bạn có thể chọn mạng có thỏa thuận chuyển vùng với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

SIM khai báo— Xem phần "**Dịch vụ SIM**" ở trang 71.

Bật menu trợ giúp— để chọn tính năng hiển thị nội dung trợ giúp trên điện thoại.

Chuông khởi động > Bật— Điện thoại sẽ phát âm báo khi bật máy.

■ Cài đặt phụ kiện

Menu này hoặc các tùy chọn sau chỉ được hiển thị khi điện thoại đã hoặc đang được kết nối với phụ kiện di động tương thích.

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt phụ kiện**. Chọn một phụ kiện và tùy theo phụ kiện, chọn trong các tùy chọn sau:

Mặc định— để chọn cấu hình tự khởi động khi nối với phụ kiện được chọn.

Trả lời tự động— để cài điện thoại tự động trả lời cuộc gọi đến sau 5 giây. Nếu **Báo có cuộc gọi đến** được cài là **1 hồi bip** hoặc **Tắt**, chức năng trả lời tự động sẽ tắt.

Đèn— để cài đèn luôn **Bật**. Chọn **Tự động** để cài đèn bật trong 15 giây sau khi bấm phím.

Text phone > Dùng text phone > Có— để sử dụng cài đặt text phone thay cho cài đặt tai nghe hoặc bộ trợ thính.

■ Cài đặt cấu hình

Bạn có thể định cấu hình điện thoại với các cài đặt cần thiết cho một số dịch vụ nhất định để máy có thể hoạt động bình thường. Nhà cung cấp dịch vụ của bạn cũng có thể gửi cho bạn các cài đặt này. Xem phần "**Dịch vụ cài đặt cấu hình**" ở trang xv.

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt cấu hình** và chọn trong các tùy chọn sau:

Cài đặt cấu hình mặc định— để xem các nhà cung cấp dịch vụ đã lưu trong điện thoại. Để thiết lập các cài đặt cấu hình của nhà cung cấp dịch vụ làm cài đặt

mặc định, chọn **T.chọn** > *Cài làm mặc định*.

Kích hoạt cấu hình mặc định — để kích hoạt các cài đặt cấu hình mặc định cho các ứng dụng được hỗ trợ.

Điểm truy cập thường dùng — để xem các điểm truy cập đã lưu. Di chuyển đến một điểm truy cập và chọn **T.chọn** > *Chi tiết* để xem tên của nhà cung cấp dịch vụ, đường truyền dữ liệu, và điểm truy cập dữ liệu gói hoặc số kết nối quay số GSM.

Kết nối mục hỗ trợ của nhà c.cấp d.vụ — để tải về các thông số cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ.

Cài đặt quản lý thiết bị — để cho phép hoặc ngăn không cho điện thoại nhận các cập nhật phần mềm. Tùy chọn này có thể không có sẵn, tùy thuộc vào điện thoại của bạn. Xem phần *"Cập nhật phần mềm điện thoại"* ở trang 46.

Cài đặt cấu hình riêng — để thêm các tài khoản riêng mới cho các dịch vụ khác nhau theo cách thủ công và để kích hoạt hoặc xóa tài khoản. Để thêm tài khoản riêng mới nếu bạn chưa thêm tài khoản nào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **T.chọn** > *Thêm mới*. Chọn loại dịch vụ, chọn và

nhập từng thông số cần thiết. Các thông số khác nhau tùy thuộc vào loại dịch vụ được chọn. Để xóa hoặc kích hoạt một tài khoản riêng, di chuyển đến tài khoản đó, và chọn **T.chọn** > *Xóa* hoặc *Khởi động*.

■ Cài đặt bảo vệ

Khi sử dụng các tính năng bảo vệ để hạn chế cuộc gọi (như chặn cuộc gọi, nhóm nội bộ, và gọi số ẩn định), bạn vẫn có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp chính thức được lập trình sẵn trong điện thoại.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* và chọn trong các tùy chọn sau:

Hỏi mã PIN và *Hỏi mã UPIN* — để cài điện thoại hỏi mã PIN hoặc UPIN mỗi khi bật điện thoại. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng hỏi mã.

Yêu cầu mã PIN2 — để chọn có yêu cầu mã PIN2 hay không khi sử dụng một chức năng cụ thể của điện thoại được mã PIN2 bảo vệ. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng hỏi mã.

Dịch vụ chặn cuộc gọi — để giới hạn cuộc gọi đến và cuộc gọi đi từ điện thoại (dịch vụ mạng). Bạn cần có mật mã chặn cuộc gọi.

Gọi số ẩn định— để giới hạn các cuộc gọi đi đến các số điện thoại đã chọn nếu chức năng này được thẻ SIM hỗ trợ. Khi bật chức năng gọi số ẩn định, kết nối GPRS không thể thực hiện được trừ khi đang gửi tin nhắn văn bản qua kết nối GPRS. Trong trường hợp này, số điện thoại của người nhận và số trung tâm nhắn tin phải có trong danh sách gọi số ẩn định.

Nhóm nội bộ— để xác định nhóm người mà bạn có thể gọi điện cho họ và họ có thể gọi điện cho bạn (dịch vụ mạng).

Cấp độ bảo vệ > Điện thoại— để cài điện thoại hỏi mã bảo vệ mỗi khi lắp thẻ SIM mới vào điện thoại. Nếu bạn chọn **Bộ nhớ**, điện thoại sẽ hỏi mã bảo vệ khi bộ nhớ thẻ SIM được chọn, và khi bạn muốn thay đổi bộ nhớ đang sử dụng.

Mã truy nhập— để đổi mã bảo vệ, mã PIN, mã UPIN, mã PIN2 hoặc mật mã chặn cuộc gọi.

Chọn mã— để chọn mã PIN hay mã UPIN sẽ được kích hoạt.

Chúng chỉ bảo vệ hoặc **Chúng chỉ thuê bao**— để xem danh sách các chúng chỉ bảo vệ hoặc chúng chỉ thuê bao đã được tải về điện thoại. Xem phần "**Chúng chỉ**" ở trang 76.

Cài đặt mô đun an toàn— để xem **Chi tiết mô đun an toàn**, kích hoạt **Yêu cầu PIN mô đun**, hoặc thay đổi PIN mô đun và PIN ký tên. Xem thêm phần "**Mã truy cập**" ở trang xv.

■ Cập nhật phần mềm điện thoại

Nhà cung cấp dịch vụ có thể gửi trực tiếp qua mạng các cập nhật phần mềm điện thoại đến điện thoại của bạn (dịch vụ mạng). Tùy chọn này có thể không có sẵn, tùy thuộc vào điện thoại của bạn.



Cảnh báo: Nếu cài đặt cập nhật phần mềm, bạn không thể sử dụng điện thoại, ngay cả gọi khẩn cấp, cho đến khi cập nhật xong và điện thoại được khởi động lại. Hãy bảo đảm sao lưu dữ liệu trước khi nhận cập nhật phần mềm.

Cài đặt

Để cho phép hoặc không cho phép cập nhật phần mềm điện thoại, chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt cấu hình > Cài đặt quản lý thiết bị > Phần mềm nhà cung cấp dịch vụ** và các tùy chọn sau:

Luôn cho phép— để tự động tải về và cập nhật phần mềm.

Luôn từ chối— để từ chối tất cả các cập nhật phần mềm.

Có hỏi trước— để chỉ tải về và cập nhật phần mềm sau khi được xác nhận (cài đặt mặc định).

Yêu cầu cập nhật phần mềm

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy* > *Cập nhật điện thoại* để yêu cầu các cập nhật phần mềm điện thoại hiện có từ nhà cung cấp dịch vụ. Chọn *Chi tiết phần mềm hiện tại* để hiển thị phiên bản phần mềm hiện tại và kiểm tra xem có cần cập nhật hay không. Chọn *Tải về phần mềm điện thoại* để tải về và cài đặt cập nhật phần mềm điện thoại. Làm theo các hướng dẫn trên màn hình.

Cài đặt cập nhật phần mềm

Chọn *Cài đặt bản cập nhật phần mềm* để bắt đầu cài đặt nếu cài đặt bị hủy sau khi tải về.

Cập nhật phần mềm có thể mất vài phút. Nếu gặp sự cố trong quá trình cài đặt, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

■ Khôi phục cài đặt gốc

Để cài lại một số cài đặt menu trở về giá trị gốc, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Khôi phục cài đặt gốc*. Nhập mã bảo vệ. Các tên và số điện thoại đã lưu trong *Danh bạ* sẽ không bị xóa.

10. Menu nhà điều hành

Menu này cho phép bạn truy cập cổng đến các dịch vụ do nhà điều hành mạng cung cấp. Tên và biểu tượng tùy thuộc vào nhà điều hành. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà điều hành mạng. Nhà điều hành có thể cập nhật menu này bằng tin dịch vụ. Để biết thêm thông tin, xem phần "Hộp tin dịch vụ" ở trang 75.

11. Bộ sưu tập



Trong menu này, bạn có thể quản lý hình ảnh, video clip, tập tin nhạc, chủ đề, hình vẽ, nhạc chuông, đoạn ghi âm và các tập tin nhận được. Các tập tin này được lưu trong bộ nhớ điện thoại hoặc trong thẻ nhớ microSD gắn kèm và có thể được sắp xếp trong các thư mục.

Điện thoại này hỗ trợ hệ thống mã kích hoạt để bảo vệ nội dung có được. Luôn kiểm tra các điều khoản về nội dung và mã kích hoạt trước khi chấp nhận, vì bạn có thể phải trả phí để sử dụng.

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa, truyền tải hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

Để xem danh sách thư mục, chọn **Menu** > *Bộ sưu tập*.

Để xem những tùy chọn hiện có của một thư mục, chọn một thư mục và **T.chọn**.

Để xem danh sách các tập tin trong một thư mục, chọn một thư mục và **Mở**.

Để xem những tùy chọn hiện có của một tập tin, chọn một tập tin và **T.chọn**.

Để xem các thư mục của thẻ nhớ khi chuyển một tập tin, di chuyển đến thẻ nhớ, và bấm phím di chuyển sang phải.

■ In hình ảnh XpressPrint

Điện thoại này hỗ trợ Nokia XpressPrint. Để kết nối điện thoại với máy in tương thích, dùng cáp dữ liệu hoặc gửi hình ảnh bằng Bluetooth đến máy in có hỗ trợ công nghệ Bluetooth. Xem phần "**Kết nối**" ở trang 38.

Bạn có thể in hình ảnh ở dạng jpg. Các hình ảnh chụp bằng camera được tự động lưu ở dạng jpg.

Chọn hình ảnh mà bạn muốn in và **T.chọn** > *In*.

■ Thẻ nhớ

Giữ mọi thẻ nhớ ngoài tầm tay trẻ em.

Bộ sưu tập


Bạn có thể sử dụng thẻ nhớ microSD để lưu trữ các tập tin đa phương tiện như video clip, các bản nhạc các tập tin âm thanh, hình ảnh.

Một số thư mục trong *Bộ sưu tập* có nội dung mà điện thoại sử dụng (ví dụ như Chủ đề) có thể được lưu trên thẻ nhớ.

Để gắn và tháo thẻ nhớ microSD xem phần "**Gắn thẻ microSD**" ở trang 2 và "**Tháo thẻ microSD**" ở trang 2.

Định dạng thẻ nhớ

Khi định dạng lại thẻ nhớ, tất cả dữ liệu có trên thẻ sẽ bị mất. Một số thẻ nhớ được định dạng sẵn khi bán ra nhưng một số thẻ nhớ khác yêu cầu phải định dạng. Tham khảo ý kiến người bán lẻ để xác định xem bạn có phải định dạng thẻ nhớ trước khi sử dụng hay không.

Để định dạng thẻ nhớ, chọn **Menu** > *Bộ sưu tập* hoặc *Các ứng dụng*, thư mục thẻ nhớ , và **T.chọn** > *Đ. dạng thẻ nhớ* > **Có**.

Khi định dạng xong, nhập tên cho thẻ nhớ.

Khóa thẻ nhớ

Để cài mật mã khóa thẻ nhớ nhằm giúp ngăn ngừa việc sử dụng trái phép, chọn **T.chọn** > *Cài mật mã*. Mật mã có thể dài tám ký tự.

Mật mã sẽ được lưu vào điện thoại và bạn không cần phải nhập lại khi bạn đang sử dụng thẻ nhớ trên cùng điện thoại. Nếu bạn muốn sử dụng thẻ nhớ trên một điện thoại khác, bạn sẽ được yêu cầu nhập mật mã. Để xóa mật mã, chọn **T.chọn** > *Xóa mật mã*.

Kiểm tra mức sử dụng bộ nhớ

Để kiểm tra mức sử dụng bộ nhớ của các nhóm dữ liệu khác nhau và bộ nhớ hiện có để cài đặt các ứng dụng hoặc phần mềm mới trên thẻ nhớ, chọn **T.chọn** > *Chi tiết*.

12. Media



Khi chụp hình và sử dụng hình ảnh hoặc video clip, phải tuân theo các quy định và tôn trọng các phong tục cũng như các quyền hợp pháp và riêng tư của từng địa phương.

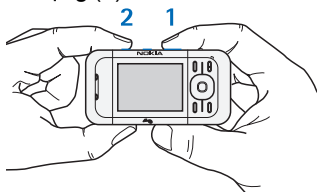
■ Camera và video

Bạn có thể chụp hình hoặc quay video clip bằng camera tích hợp.

Chụp hình

Để truy cập chức năng chụp hình, bấm phím camera (1) ở chế độ chờ; nếu chức năng video đang bật, di chuyển sang trái hoặc phải.

Để chụp hình ở dạng ngang, cầm điện thoại ở vị trí nằm ngang. Để phóng to và thu nhỏ ở chế độ camera, dùng các phím âm lượng (2).



Để chụp hình, chọn **Chụp ảnh**, hoặc bấm phím camera. Điện thoại sẽ lưu hình vào **Bộ sưu tập**.

Chọn **T.chọn** > **Bật chụp tự động** để bật chế độ chụp tự động, hoặc **Bật chụp liên tiếp** để chụp nhiều hình nhanh liên tiếp. Với cài đặt cỡ hình lớn nhất, có thể chụp liên tiếp ba hình, với các cài đặt kích cỡ khác, có thể chụp được năm hình.

Chọn **T.chọn** > **Cài đặt** > **Thời gian xem thử hình** và thời gian xem thử để hiển thị hình được chụp trên màn hình. Trong khi xem thử, chọn **Trở về** để chụp hình khác hoặc **Gửi** để gửi hình dưới dạng tin nhắn đa phương tiện.

Điện thoại này hỗ trợ khả năng chụp hình với độ phân giải 640 x 480 pixel. Độ phân giải hình ảnh trong các tài liệu này có thể khác nhau.

Quay video clip

Để truy cập chức năng video, bấm và giữ phím camera ở chế độ chờ; hoặc nếu chức năng camera đang bật, di chuyển sang trái hoặc phải. Để bắt đầu quay video, chọn **Thu hình**. Để tạm ngưng thu hình, chọn **T.ngưng**; để tiếp tục thu hình, chọn **Tiếp tục**; để dừng thu hình, chọn **Dừng**. Điện thoại sẽ lưu hình vào *Bộ sưu tập*.

Các tùy chọn camera và video

Để sử dụng hiệu ứng lọc, chọn **T.chọn** > *Hiệu ứng* > *Màu sai*, *Phạm vi màu xám*, *Màu Xếpia*, *Vô hiệu*, hoặc *Hồng vì phơi quá*.

Để thay đổi cài đặt camera và video, chọn **T.chọn** > *Cài đặt*.

Media player

Với media player, bạn có thể xem, phát và tải về các tập tin như hình ảnh, âm thanh, video và hình động. Bạn cũng có thể xem các đoạn video trực tuyến tương thích từ một server mạng (dịch vụ mạng).

Chọn **Menu** > *Media* > *Media player* > *Mở Bộ sưu tập*, *Chỉ mục*, *Chọn địa chỉ*, hoặc *File media tải về* để chọn hoặc tải về tập tin media.

Chọn **Menu** > *Media* > *Media player* > *Khoảng FF/Rew* để cài khoảng cách thời gian khi quay lui hoặc tới nhanh.

Cài đặt cấu hình cho dịch vụ truyền dữ liệu

Bạn có thể nhận được các cài đặt cấu hình cần thiết để truyền dữ liệu dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần "*Dịch vụ cài đặt cấu hình*" ở trang *xv*. Bạn cũng có thể nhập các cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "*Cài đặt cấu hình*" ở trang *44*. Để kích hoạt các cài đặt, làm theo các bước sau:

1. Chọn **Menu** > *Media* > *Media player* > *Cài đặt đg truyền* > *Cấu hình*.
2. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* cho việc truyền dữ liệu.
3. Chọn *Tài khoản* và tài khoản dịch vụ truyền dữ liệu nằm trong các cài đặt cấu hình đang hoạt động.

■ Bộ phát nhạc

Điện thoại này bao gồm một bộ phát nhạc để nghe các bản nhạc hoặc các tập tin âm thanh MP3 hay AAC khác mà bạn đã tải về từ Web hoặc truyền tải vào điện thoại bằng ứng dụng Nokia Music Manager nằm trong phần mềm Nokia PC Suite. Xem phần "[Phần mềm Nokia PC Suite](#)" ở trang 79.

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa, truyền tải hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

Các tập tin nhạc được lưu ở thư mục nhạc trong bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ sẽ tự động được dò tìm và thêm vào thư viện nhạc khi khởi động điện thoại.


Để mở bộ phát nhạc, chọn **Menu** > **Media** > **Máy nghe nhạc**.

Phát các bản nhạc






Cảnh báo! Bạn nên nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây tổn hại thính giác của bạn.


Điều khiển bộ phát nhạc bằng các phím trên điện thoại hoặc bằng các phím di chuyển khi menu bộ phát nhạc mở ra.

Để bắt đầu phát, bấm .

Để điều chỉnh mức âm lượng, sử dụng các phím âm lượng ở bên hông điện thoại.

Để tạm ngừng phát nhạc, bấm .

Để trở lại từ đầu bản nhạc đang nghe, bấm và giữ phím di chuyển . Để qua nhanh bản nhạc đang nghe, bấm và giữ . Thả phím ra ở vị trí bạn muốn tiếp tục phát lại nhạc.

Để bỏ qua đến bản nhạc tiếp theo, bấm phím di chuyển .

Để bỏ qua đến đầu bản nhạc trước đó, bấm .

Để đóng menu bộ phát nhạc và tiếp tục phát nhạc ở chế độ ẩn, bấm phím kết thúc.

Để ngừng bộ phát nhạc, bấm và giữ phím kết thúc.

Các tùy chọn của bộ phát nhạc

Ở menu **Máy nghe nhạc**, chọn trong các tùy chọn sau:

D.sách bài nhạc — Xem toàn bộ các bản nhạc hiện có trong danh sách hiện hành và phát bản nhạc bạn muốn nghe. Để

nghe một bản nhạc, di chuyển đến bản nhạc bạn muốn, và chọn **Phát**.

Thư viện nhạc — Xem toàn bộ các bản nhạc hiện có được xếp thứ tự theo *Nghệ sĩ, Album, Thể loại, Người sáng tác*, hoặc *Danh sách bài hát*. Chọn **Cập nhật thư viện** để nạp lại danh sách. Bạn sẽ tìm thấy danh sách bài hát được tạo bằng ứng dụng Nokia Music Manager dưới mục *Danh sách bài hát* > *DS bài hát riêng*.

Tùy chọn phát — Chọn **Ngẫu nhiên** để phát các bản nhạc trong danh sách theo thứ tự ngẫu nhiên. Chọn **Phát lại** để phát lại bản nhạc đang nghe hoặc toàn bộ danh sách bản nhạc nhiều lần.

Bộ chỉnh âm — để chọn hoặc xác định cài đặt điều chỉnh âm thanh.

Th. vào Ưu thích — để thêm bản nhạc đang nghe vào danh sách bài hát ưa thích.

Qua Bluetooth — để kết nối và phát các bản nhạc trên phụ kiện âm thanh bằng công nghệ Bluetooth.

Dùng kiểu chuông — để cài bản nhạc hiện đang nghe làm kiểu chuông chẳng hạn. Tính khả dụng của menu này tùy thuộc vào điện thoại của bạn.

Gửi — để gửi bản nhạc đang nghe bằng tin nhắn đa phương tiện hoặc sử dụng công nghệ Bluetooth.

Trang web — để truy cập trang Web được kèm theo bản nhạc đang nghe.

Tải nhạc — để kết nối với dịch vụ Web.

Hiện trạng — để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng.

■ Đài FM

Chất lượng nghe đài FM phụ thuộc vào ăng-ten radio chứ không phải ăng-ten của điện thoại. Bạn phải gắn tai nghe hoặc phụ kiện tương thích với điện thoại để đài FM hoạt động đúng cách.



Cảnh báo: Bạn nên nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây tổn hại thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Chọn **Menu** > **Media** > **Đài FM**.

Để sử dụng các phím đồ họa ▲, ▼, ◀, hoặc ▶ trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần, và chọn phím đó.

Lưu lại các kênh radio

1. Để bắt đầu dò đài, chọn và giữ ◀ hoặc ▶. Để thay đổi tần số kênh radio theo mỗi 0,05 MHz, bấm nhanh phím ◀ hoặc ▶.
2. Để lưu một tần số vào vị trí bộ nhớ từ 1 đến 9, bấm và giữ phím số tương ứng. Để lưu một tần số vào vị trí bộ nhớ từ 10 đến 20, bấm nhanh 1 hoặc 2, bấm và giữ phím số bạn cần, từ 0 đến 9.
3. Nhập tên của đài FM.

Nghe đài FM

Chọn **Menu** > **Media** > **Đài FM**. Để di chuyển đến tần số bạn muốn, chọn ▲ hoặc ▼, hoặc bấm phím tai nghe. Để chọn một đài FM, bấm nhanh phím số tương ứng. Để điều chỉnh âm lượng, bấm các phím âm lượng. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

Tắt— để tắt đài FM.

Lưu kênh— để lưu một kênh mới (hiển thị khi dò được một kênh mới).

Loa hoặc **Tai nghe**— để nghe đài FM bằng loa hoặc tai nghe.

Phát mono hoặc **Phát stereo**— để nghe đài FM ở chế độ mono hoặc stereo.

Các kênh— để chọn danh sách các kênh đã lưu. Để xóa hoặc đổi tên một kênh, di chuyển đến kênh bạn muốn, và chọn

T.chọn > **Xóa kênh**, hoặc **Đặt lại tên**. Chọn **ID d. vụ trực quan** để nhập ID dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ visual radio cấp (dịch vụ mạng).

T.kiểm tất cả đài— để dò các đài FM mới.

Cài tần số— để nhập tần số của đài FM theo ý muốn.

Thu mục đài phát— để truy cập trang Web có danh sách các đài FM.

Bật dịch vụ Visual > **Tự động**— để cài **Visual Radio** (dịch vụ mạng) tự khởi động khi bật đài FM. Một số đài FM có thể gửi thông tin văn bản hoặc đồ họa mà bạn có thể xem bằng ứng dụng Visual Radio. Để kiểm tra tính khả dụng và cước phí, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Khi một ứng dụng dùng kết nối dữ liệu gói hoặc HSCSD đang gửi hoặc nhận dữ liệu, ứng dụng này có thể gây nhiễu sóng radio.

■ Máy ghi âm

Bạn có thể ghi âm lời nói, âm thanh hoặc cuộc gọi đang gọi, và lưu chúng vào *Bộ sưu tập*. Điều này rất có ích khi ghi lại tên và số điện thoại để viết lại sau.

Bạn không thể sử dụng máy ghi âm khi đang có một cuộc gọi dữ liệu hoặc kết nối GPRS đang hoạt động.

Ghi âm

1. Chọn **Menu** > *Media* > *Máy ghi âm*.

Để sử dụng các phím đồ họa, ●, ■, hoặc ■, trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần, và chọn phím đó.

2. Để bắt đầu ghi âm, chọn ●. Để bắt đầu ghi âm trong khi đang có cuộc gọi, chọn **T.chọn** > *Ghi âm*. Trong khi ghi âm cuộc gọi, tất cả các thành viên tham gia đàm thoại sẽ nghe một tiếng bíp nhỏ. Khi ghi âm, nên cầm điện thoại ở vị trí thông

thường gần tai. Để tạm ngừng ghi âm, chọn ■.

3. Để ngừng ghi âm, chọn ■. Đoạn ghi âm sẽ được lưu vào *Bộ sưu tập* > *File ghi âm*.

Để nghe đoạn ghi âm mới nhất, chọn **T.chọn** > *Phát mục cuối*.

Để gửi đoạn ghi âm mới nhất, chọn **T.chọn** > *Gửi mục cuối*.

Để xem danh sách các đoạn ghi âm trong *Bộ sưu tập*, chọn **T.chọn** > *Danh sách ghi âm* > *File ghi âm*.

■ Bộ chỉnh âm

Bạn không thể kiểm soát chất lượng âm thanh khi sử dụng bộ phát nhạc bằng cách khuếch đại hoặc thu nhỏ tần số âm thanh.

Chọn **Menu** > *Media* > *Bộ chỉnh âm*.

Để kích hoạt một nhóm, di chuyển đến một trong các nhóm chỉnh âm thanh, và chọn **Kh.động**.

Để xem, chỉnh sửa hoặc đổi tên nhóm đã chọn, chọn **T.chọn** > *Xem*, *Sửa*, hoặc *Đổi tên*. Bạn chỉ có thể chỉnh sửa hoặc đổi tên một số nhóm.

■ Tăng âm stereo

Tăng âm stereo nâng cao chất lượng âm thanh của các phụ kiện stereo bằng cách bật hiệu ứng tăng cường âm stereo. Để thay đổi cài đặt, chọn **Menu** > *Media* > *Tăng âm stereo*.

13. Bộ đàm



Nếu có, chọn **Menu** > *Bộ đàm*.

Chức năng Bộ đàm (PTT) qua mạng di động là một dịch vụ vô tuyến hai chiều có sẵn trên mạng di động GPRS (dịch vụ mạng).

Bạn có thể sử dụng chức năng Bộ đàm để đàm thoại với một người hoặc một nhóm người (kênh) có điện thoại tương thích. Trong khi kết nối với dịch vụ bộ đàm, bạn có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại.

Để kiểm tra tính khả dụng và cước phí cũng như cách thức đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ nhà điều hành mạng. Các dịch vụ chuyển vùng có thể bị giới hạn nhiều hơn so với cuộc gọi thông thường.

Trước khi có thể sử dụng dịch vụ bộ đàm, bạn phải xác định các cài đặt cần thiết cho dịch vụ bộ đàm. Xem phần "**Cài đặt Bộ đàm**" ở trang 63 và phần "**Cài đặt cấu hình**" ở trang 63.

■ Các kênh bộ đàm

Một kênh bộ đàm bao gồm một nhóm người (ví dụ như bạn bè hoặc một nhóm làm việc) đã tham gia vào kênh sau khi họ được mời. Khi bạn gọi một kênh, tất cả thành viên đã tham gia vào kênh sẽ nghe cuộc gọi cùng lúc.

Có nhiều loại kênh bộ đàm khác nhau:

Kênh chung — Mỗi thành viên của kênh có thể mời những người khác.

Kênh riêng — Chỉ những người nhận lời mời của người tạo kênh mới có thể tham gia vào.

Kênh cấp sẵn — Một kênh thường trực do nhà cung cấp dịch vụ tạo.

Bạn có thể cài tình trạng của mỗi kênh là *Hoạt động* hoặc *Tắt*.

Số lượng kênh hoạt động và số lượng thành viên cho mỗi kênh bị giới hạn. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết chi tiết.

Tạo một kênh

Để thêm một kênh, chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Thêm kênh**, và nhập các thông số cài đặt vào các trường mẫu:

Tên kênh: — Nhập tên cho kênh mới.

T.trạng kênh — Chọn **Hoạt động** để cài kênh hoạt động hoặc **Tắt** để tắt kênh.

B.danh trg kênh: — Nhập bí danh của bạn để hiển thị trong kênh mới.

B.mật kênh: > **Kênh chung** hoặc **Kênh riêng**.

Hình: — Chọn **Đổi** và chọn một hình từ **Bộ sưu tập** hoặc **Hình vẽ mặc định** để cài hình vẽ cho kênh mới.

Để gửi một lời mời tới kênh này, chọn **Có** khi điện thoại yêu cầu. Người nhận lời mời được thêm vào danh sách thành viên của kênh khi lời mời được chấp nhận. Để gửi thêm lời mời, chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Danh sách kênh**, chọn một kênh và **T.chọn** > **Gửi lời mời**. Để gửi lời mời, sử dụng tin nhắn văn bản hoặc IR.

Để thêm một kênh cấp sẵn, chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Thêm kênh** > **T.chọn** > **Sửa đ.chỉ th.công**. Nhập **Địa chỉ kênh:**



được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Nhận lời mời

1. Khi bạn nhận được lời mời tham gia kênh dưới dạng tin nhắn văn bản, thông báo **Đã nhận lời mời kênh:** sẽ hiển thị.
2. Để xem bí danh của người đã gửi lời mời và địa chỉ kênh nếu kênh không phải là kênh riêng, chọn **Xem**.
3. Để thêm kênh vào điện thoại, chọn **Lưu lại**.
4. Để đặt tình trạng cho kênh, chọn **Hoạt động** hoặc **Tắt**.

Để từ chối lời mời, chọn **Thoát** > **Có**, hoặc chọn **Xem** > **Loại bỏ** > **Có**.

■ Bật và tắt bộ đàm

Để kết nối với dịch vụ bộ đàm, chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Bật Bộ đàm**, hoặc bấm và giữ phím bộ đàm (phím tăng âm lượng).  chỉ báo kết nối bộ đàm.  chỉ báo dịch vụ tạm thời không hoạt động. Nếu đã thêm các kênh vào điện thoại, bạn sẽ tự động được tham gia vào các kênh đang hoạt động.

Bộ đàm

Bạn có thể gán một chức năng mặc định cho phím bộ đàm (phím tăng âm lượng) để mở danh sách kênh, danh sách liên lạc hoặc một kênh hay liên lạc. Xem phần "**Cài đặt Bộ đàm**" ở trang 63.

Để ngắt kết nối với dịch vụ bộ đàm, chọn **Tắt Bộ đàm**.

■ Thực hiện và nhận cuộc gọi bộ đàm



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Để thực hiện một cuộc gọi kênh, cuộc gọi cá nhân, hay một cuộc gọi tới nhiều người, bạn phải giữ phím bộ đàm (phím tăng âm lượng) trong khi bạn nói. Để nghe trả lời, nhả phím bộ đàm (phím tăng âm lượng).

Bạn có thể kiểm tra tình trạng đăng nhập của các số liên lạc trong **Menu** > **Bộ đàm** > **Danh sách địa chỉ**. Dịch vụ này tùy thuộc vào nhà điều hành mạng của bạn và chỉ dành cho các số liên lạc đã thuê bao. Để đăng ký thuê bao một số liên lạc, chọn **T.chọn** > **Thuê bao liên lạc**, hoặc nếu một hay nhiều số liên lạc đã được đánh dấu, chọn **Th.bao số đã chọn**.

hoặc cho biết người này đang hiện diện hoặc không xác định.

cho biết người này không muốn bị quấy rầy, nhưng có thể nhận yêu cầu gọi lại. cho biết người này không bật chức năng bộ đàm.

Thực hiện cuộc gọi kênh

Để thực hiện một cuộc gọi kênh, chọn **Danh sách kênh** trong menu Bộ đàm, di chuyển đến kênh bạn muốn gọi, bấm và giữ phím bộ đàm (phím tăng âm lượng).

Thực hiện cuộc gọi cá nhân

Để bắt đầu cuộc gọi cá nhân từ danh sách các số liên lạc mà bạn đã thêm địa chỉ bộ đàm, chọn **Danh bạ** > **Danh bạ** hoặc **Menu** > **Bộ đàm** > **Danh sách địa chỉ**. Di chuyển đến một số liên lạc bấm và giữ phím bộ đàm (phím tăng âm lượng).

Để bắt đầu cuộc gọi cá nhân từ danh sách kênh bộ đàm, chọn **Danh sách kênh**, di chuyển đến kênh bạn muốn và chọn **Th.viên**. Di chuyển đến số liên lạc muốn gọi bấm và giữ phím bộ đàm (phím tăng âm lượng).

Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách các yêu cầu gọi lại bạn vừa nhận, chọn *Hộp thư gọi lại*. Di chuyển đến bí danh muốn gọi bấm và giữ phím bộ đàm (phím tăng âm lượng).

Gọi bộ đàm cho nhiều người

Bạn có thể chọn nhiều số liên lạc bộ đàm từ danh sách địa chỉ. Người nhận sẽ nhận được một cuộc gọi đến và cần chấp nhận cuộc gọi này để tham gia. Nếu được nhà điều hành mạng hỗ trợ, bạn cũng có thể chọn nhiều số liên lạc có số điện thoại nhưng không có số bộ đàm. Để biết thêm chi tiết, liên hệ với nhà điều hành mạng.

1. Chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Danh sách địa chỉ*, và chọn các số liên lạc bạn muốn.
2. Bấm và giữ phím bộ đàm (phím tăng âm lượng) để bắt đầu cuộc gọi. Những số liên lạc tham gia sẽ được hiển thị trên màn hình ngay sau khi họ tham gia vào cuộc gọi.
3. Bấm và giữ phím bộ đàm (phím tăng âm lượng) để nói chuyện với họ. Thả phím bộ đàm (phím tăng âm lượng) ra để nghe trả lời.

4. Bấm phím kết thúc để kết thúc cuộc gọi.

Nhận cuộc gọi bộ đàm

Một âm ngắn thông báo có cuộc bộ đàm gọi đến. Những thông tin như kênh, số điện thoại, hoặc bí danh (dịch vụ mạng) của người gọi sẽ được hiển thị.

Bạn có thể chấp nhận hoặc từ chối cuộc gọi đến cá nhân nếu bạn đã cài đặt máy để thông báo trước cho bạn về cuộc gọi cá nhân.

Nếu bấm và giữ phím bộ đàm (phím tăng âm lượng) trong khi người gọi đang nói chuyện, bạn sẽ nghe một âm báo đợi, và thông báo *Đang đợi* sẽ hiển thị. Bấm và giữ phím bộ đàm (phím tăng âm lượng), và đợi người kia nói xong; sau đó bạn có thể nói ngay.

■ Các yêu cầu gọi lại

Nếu bạn thực hiện một cuộc gọi cá nhân và không nhận được hồi âm, bạn có thể gửi yêu cầu để người đó gọi lại cho bạn.

Gửi yêu cầu gọi lại

Bạn có thể gửi yêu cầu gọi lại theo nhiều cách:

Bộ đàm

Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách địa chỉ trong menu **Bộ đàm**, chọn **Danh sách địa chỉ**. Di chuyển đến một số liên lạc, và chọn **T.chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.

Để gửi yêu cầu gọi lại từ **Danh bạ**, tìm số liên lạc bạn muốn gửi, và chọn **Chi tiết**. Di chuyển đến địa chỉ bộ đàm, và chọn **T.chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.

Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách kênh trong menu Bộ đàm, chọn **Danh sách kênh**, và di chuyển đến kênh bạn muốn. Chọn **Th.viên**, di chuyển đến số liên lạc bạn muốn, và chọn **T.chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.

Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách yêu cầu gọi lại trong menu **Bộ đàm**, chọn **Hộp thư gọi lại**. Di chuyển đến một số liên lạc, và chọn **T.chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.

Trả lời cho yêu cầu gọi lại

Khi có ai đó gửi cho bạn một yêu cầu gọi lại, thông báo **Đã nhận yêu cầu gọi lại** sẽ hiển thị ở chế độ chờ.

Để mở **Hộp thư gọi lại**, chọn **Xem**. Danh sách bí danh của những người đã gửi yêu cầu gọi lại cho bạn sẽ hiển thị.

Để thực hiện cuộc gọi cá nhân, chọn yêu cầu muốn gọi lại, bấm và giữ phím bộ đàm (phím tăng âm lượng).

Để gửi trở lại một yêu cầu gọi lại cho người gửi, chọn **T.chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.

Để xóa yêu cầu, chọn **Xóa**.

Để lưu một số liên lạc mới hoặc thêm địa chỉ bộ đàm vào một số liên lạc từ một yêu cầu gọi lại nhận được, chọn **T.chọn** > **Lưu dạng** hoặc **Thêm vào danh bạ**.

■ Thêm số liên lạc cá nhân

Bạn có thể lưu tên của những người mà bạn thường dùng để thực hiện các cuộc gọi cá nhân theo những cách sau đây:

Để thêm địa chỉ bộ đàm vào một tên trong **Danh bạ**, tìm số liên lạc bạn muốn, chọn **Chi tiết** > **T.chọn** > **Thêm chi tiết** > **Địa chỉ bộ đàm**. Một số liên lạc sẽ chỉ xuất hiện trong danh sách địa chỉ bộ đàm nếu đã nhập địa chỉ bộ đàm.

Để thêm một số liên lạc vào danh sách địa chỉ bộ đàm, chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Danh sách địa chỉ** > **T.chọn** > **Thêm số mới**.

Để thêm một số liên lạc từ danh sách kênh, kết nối với dịch vụ bộ

đàm, chọn *Danh sách kênh*, và di chuyển đến kênh bạn muốn. Chọn **Th.viên**, di chuyển đến thành viên có thông tin liên lạc bạn muốn lưu lại, và chọn **T.chọn**. Để thêm một số liên lạc mới, chọn *Lưu dạng*. Để thêm một địa chỉ bộ đàm vào một tên liên lạc trong *Danh bạ*, chọn *Thêm vào danh bạ*.

■ Cài đặt Bộ đàm

Chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Cài đặt Bộ đàm*.

Cuộc gọi 1 đến 1 > **Bật**— để cài điện thoại cho phép nhận các cuộc gọi cá nhân gọi đến. Để thực hiện nhưng không nhận các cuộc gọi cá nhân, chọn **Tắt**. Nhà cung cấp dịch vụ có thể cấp một số dịch vụ thay thế các cài đặt này. Để cài điện thoại thông báo trước cho bạn biết có cuộc gọi cá nhân gọi đến bằng nhạc chuông, chọn *Thông báo*.

Chức năng mặc định phím B.Đàm— để cài đặt phím bộ đàm (phím tăng âm lượng) cho các chức năng sau: *Mở D.Sách liên lạc*, *Mở D.Sách kênh*, *Danh bạ/nhóm*. Chọn một số liên lạc, một nhóm hoặc *Kênh B.Đàm*, và chọn một kênh. Khi bạn bấm và giữ phím bộ đàm (phím tăng âm

lượng), chức năng đã chọn được thực hiện.

Hiện thị trạng thái đăng nhập— để bật hoặc tắt việc gửi trạng thái đăng nhập.

Tình trạng Bộ đàm khi khởi động > *Có* hoặc *Hỏi trước*— để cài điện thoại tự động kết nối với dịch vụ bộ đàm khi bạn bật điện thoại.

Chức năng bộ đàm khi ở nước ngoài— để bật hoặc tắt dịch vụ bộ đàm khi sử dụng điện thoại ở ngoài mạng chủ.

Gửi địa chỉ Bộ đàm > **Không**— để giấu địa chỉ bộ đàm của bạn với các cuộc gọi kênh và cá nhân.

■ Cài đặt cấu hình

Bạn có thể nhận các cài đặt để kết nối với dịch vụ này từ nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần **"Dịch vụ cài đặt cấu hình"** ở trang xv. Bạn có thể nhập các cài đặt theo cách thủ công. Xem phần **"Cài đặt cấu hình"** ở trang 44.

Để chọn các cài đặt cho kết nối với dịch vụ, chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Cài đặt cấu hình*. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

Bộ đàm

Cấu hình— để chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* cho dịch vụ bộ đàm. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ bộ đàm mới được hiển thị.

Tài khoản— để chọn một tài khoản dịch vụ bộ đàm có trong cài đặt cấu hình đang hoạt động.

Các thông số khác gồm *Tên thuê bao Bộ đàm*, *Bí danh mặc định*, *Mật mã Bộ đàm*, *Miễn*, và *Địa chỉ server*.

■ Web

Chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Web* để truy cập trang Web trên Internet của nhà cung cấp bộ đàm bạn đang sử dụng.

14. Sắp xếp



■ Báo thức

Bạn có thể cài điện thoại báo thức vào thời điểm mong muốn. Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Báo thức*.

Để cài giờ báo thức, chọn *Giờ báo thức*, và nhập thời gian báo. Để đổi giờ báo thức đã cài, chọn *Bật*.

Để cài điện thoại báo vào những ngày đã chọn trong tuần, chọn *Lặp lại âm báo*.

Để chọn âm báo hoặc cài đài FM làm âm báo, chọn *Âm báo*. Nếu bạn chọn đài FM làm âm báo, hãy kết nối tai nghe vào máy.

Để cài khoảng thời gian nghỉ cho âm báo lại, chọn *Thời gian chờ báo lại* và chọn thời gian.

■ Ngừng báo thức

Điện thoại sẽ phát âm báo ngay cả khi tắt máy. Để ngừng báo thức, chọn **Dừng**. Nếu bạn để điện thoại tiếp tục phát âm báo trong một phút hoặc chọn **Báo lại**, âm báo sẽ ngừng trong khoảng thời gian bạn đã cài trong *Thời gian chờ báo lại*, rồi sau đó tiếp tục lại.

Nếu đến giờ báo thức trong khi tắt điện thoại, điện thoại sẽ tự bật và phát âm báo. Nếu bạn chọn **Dừng**, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn khởi động để gọi điện hay không. Chọn **Không** để tắt điện thoại hoặc **Có** để gọi và nhận cuộc gọi. Không được chọn **Có** khi điện thoại có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Lịch

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Lịch*.






Ngày hiện tại sẽ được đóng khung. Nếu có bất kỳ ghi chú nào được đặt cho ngày, ngày này được in đậm, và đoạn đầu của ghi chú sẽ được hiển thị phía dưới lịch. Để xem các ghi chú ngày, chọn **Xem**. Để xem cả tuần, chọn **T.chọn** > *Xem theo tuần*. Để xóa tất cả ghi chú trong lịch, chọn kiểu xem theo tháng hoặc tuần, và chọn **T.chọn** > *Xóa hết ghi chú*.

Trong *Cài đặt*, bạn có thể cài ngày, giờ, múi giờ, kiểu ngày hoặc kiểu giờ, dấu ngắt ngày, kiểu xem mặc định, hoặc ngày đầu tiên trong tuần. Trong *Xóa tự động*, bạn có thể cài điện


Sắp xếp

thoại tự động xóa ghi chú cũ sau một thời gian nhất định.

Tạo ghi chú lịch

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Lịch*. Di chuyển đến ngày bạn muốn, và chọn **T.chọn** > *Viết ghi chú* và chọn một trong các loại ghi chú sau:  *Cuộc họp*,  *Cuộc gọi*,  *Sinh nhật*,  *Ghi chú*, hoặc  *Nhắc nhở*. Điền thông tin vào các trường cho sẵn.

Âm báo ghi chú

Điện thoại hiển thị ghi chú và nếu được cài sẵn, sẽ phát một âm báo. Với ghi chú cuộc gọi  trên màn hình, để gọi số điện thoại hiển thị, bấm phím đàm thoại. Để ngừng âm báo và xem ghi chú, chọn **Xem**. Để ngừng âm báo trong 10 phút, chọn **Báo lại**.

Để ngừng âm báo mà không xem ghi chú, chọn **Thoát**.

■ Công việc

Để lưu ghi chú cho công việc mà bạn phải thực hiện, chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Công việc*.

Để tạo ghi chú nếu chưa thêm ghi chú nào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **T.chọn** > *Thêm*.

Điền thông tin vào các trường, và chọn **Lưu lại**.

Để xem ghi chú, di chuyển đến ghi chú đó, và chọn **Xem**. Khi đang xem ghi chú, bạn cũng có thể chọn một tùy chọn để chỉnh sửa các thuộc tính. Bạn cũng có thể chọn xóa ghi chú đã chọn cũng như xóa tất cả các ghi chú mà bạn đã đánh dấu hoàn tất.

■ Ghi chú

Để viết và gửi ghi chú, chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Ghi chú*.

Để tạo ghi chú nếu chưa thêm ghi chú nào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **T.chọn** > *Tạo ghi chú*. Viết ghi chú, và chọn **Lưu lại**.

■ Máy tính

Máy tính trong điện thoại cung cấp các chức năng cơ bản về lượng giác và số học, dùng để tính bình phương và căn bậc hai, nghịch đảo của một số và chuyển đổi các giá trị tiền tệ.



Lưu ý: Máy tính có độ chính xác giới hạn và được thiết kế để thực hiện các phép tính đơn giản.

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Máy tính*. Bấm **#** để nhập dấu thập phân. Di chuyển đến chức năng hay phép tính bạn muốn, hoặc chọn từ **T.chọn**.

Để lưu tỉ giá, chọn **T.chọn** > *Định tỉ giá*. Để chuyển đổi tiền tệ, nhập vào số tiền cần chuyển, và chọn **T.chọn** > *Nội tệ*, hoặc *Ngoại tệ*.

■ Đồng hồ đếm ngược

Để khởi động đồng hồ đếm ngược, chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *DH đ. ngược* > *Bộ báo giờ*, nhập thời gian báo, và viết nội dung ghi chú hiển thị khi hết thời gian. Để khởi động đồng hồ đếm ngược, chọn **Bắt đầu**. Để thay đổi thời gian đếm ngược, chọn *Đối giờ*. Để ngừng đồng hồ, chọn *Tắt hẹn giờ*.

Để khởi động bộ báo giờ ngắt quãng đến 10 lần, nhập khoảng thời gian trước. Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *DH đ. ngược* > *Bộ b.giờ ng. quãng*. Để khởi động bộ báo giờ, chọn *Báo giờ* > **Bắt đầu**.

■ Đồng hồ bấm giờ

Bạn có thể sử dụng đồng hồ bấm giờ để đo thời gian thông thường, thời gian tức thời hoặc tính thời gian ghép. Trong khi tính giờ, bạn cũng có thể sử

dụng các chức năng khác của điện thoại. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Sử dụng đồng hồ bấm giờ hoặc để đồng hồ bấm giờ chạy ẩn khi sử dụng các tính năng khác sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn, đồng thời làm giảm thời gian sử dụng pin.

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *D.h. bấm giờ* và chọn trong các tùy chọn sau:

Thời gian tách— để tính thời gian tức thời. Để bắt đầu xem giờ, chọn **Bắt đầu**. Chọn **Tách** mỗi khi bạn muốn đo thời gian tức thời. Để ngừng xem giờ, chọn **Dừng**.

Để lưu thời gian đã đo, chọn **Lưu lại**.

Để bắt đầu xem giờ lại, chọn **T.chọn** > *Bắt đầu*. Thời gian mới sẽ được thêm vào thời gian trước đó. Để cài lại thời gian mà không lưu, chọn *Cài lại*.

Thời gian ghép— để tính thời gian ghép.

Tiếp tục— để xem việc tính giờ mà bạn đã cài chạy ẩn.

Kết quả cuối— để xem thời gian đã đo gần đây nhất nếu chưa cài lại đồng hồ bấm giờ.

Xem giờ hoặc *Xóa giờ*— để xem hoặc xóa thời gian đã lưu.

15. Sensor



Với ứng dụng Sensor, bạn có thể diễn đạt ý tưởng bằng cách tạo một trang có chứa nội dung, hình ảnh, các mục media và mẫu góp ý. Sau khi tạo trang, bạn có thể quét để tìm những người sử dụng Sensor khác. Nếu bạn tìm thấy những người sử dụng gần đó, bạn có thể duyệt qua các trang của họ và gửi tin nhắn Sensor, các tập tin media và các mục góp ý. Sensor sử dụng công nghệ Bluetooth và hoàn toàn miễn phí.



Lưu ý: Hầu hết các tính năng truyền thông Sensor đều đòi hỏi tất cả các bên phải cài đặt ứng dụng Sensor.

Chọn **Menu** > **Sensor** và chọn trong các tùy chọn có sẵn:

Ko hoạt động hoặc **Sensor: h. động** — để bật hoặc tắt ứng dụng.

Quét bây giờ — để tìm và duyệt các trang Sensor của những người khác và các thiết bị Bluetooth trong phạm vi kết nối. Phạm vi và thời gian quét có thể khác nhau tùy thuộc vào môi trường bạn đang ở và số lượng thiết bị Bluetooth tìm thấy.

Trang số của tôi — để tạo, chỉnh sửa và xem trang của bạn mà người sử dụng khác sẽ thấy.

Bộ s.tập của tôi — để xem các trang đã sưu tầm và tải về của những người sử dụng Sensor khác. Bạn có thể kiểm tra xem có người sử dụng Sensor nào hiện đang ở gần đó không và gửi cho họ tin nhắn hoặc viết các mục góp ý cho trang của họ. Bạn có thể chọn chặn tất cả các liên lạc với một người sử dụng hoặc bỏ chặn cho liên lạc mà bạn đã cài trước đây.

Tin nhắn — để xem tin nhắn mà những người sử dụng Sensor đã gửi cho bạn.

16. Các ứng dụng



Trong menu này, bạn có thể quản lý các ứng dụng và trò chơi. Các tập tin này được lưu trong bộ nhớ điện thoại hoặc trong thẻ nhớ microSD gắn kèm và có thể được sắp xếp trong các thư mục.

Đối với các tùy chọn để định dạng hoặc khóa và mở khóa thẻ nhớ, xem phần "Thẻ nhớ" ở trang 49.

■ Chạy một trò chơi

Phần mềm của điện thoại này bao gồm một số trò chơi.

Chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > *Trò chơi*. Di chuyển đến trò chơi bạn muốn, và chọn **Mở**.

Để cài âm thanh, đèn và độ rung cho trò chơi, chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > **T.chọn** > *Cài đặt ứng dụng*. Để biết thêm các tùy chọn, xem phần "Các tùy chọn ứng dụng" ở trang 69.

■ Chạy một ứng dụng

Phần mềm của điện thoại này bao gồm một số ứng dụng Java.

Chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > *Bộ ứng dụng*. Di chuyển đến một ứng dụng, và chọn **Mở**.

■ Các tùy chọn ứng dụng

Cập nhật mới — để kiểm tra xem có phiên bản ứng dụng mới để tải về từ *Web* hay không (dịch vụ mạng).

Trang web — để cung cấp thêm thông tin hoặc dữ liệu bổ sung cho ứng dụng từ trang web trên Internet (dịch vụ mạng) nếu có.

Tr.cập ứng dụng — để hạn chế ứng dụng truy cập mạng.

■ Tải một ứng dụng

Điện thoại của bạn hỗ trợ các ứng dụng Java J2ME. Bạn cần đảm bảo rằng các ứng dụng này tương thích với máy của bạn trước khi tải về.



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Bạn có thể tải về các ứng dụng Java và trò chơi mới theo nhiều cách khác nhau.

Các ứng dụng

Sử dụng Nokia Application Installer từ phần mềm PC Suite để tải các ứng dụng về điện thoại, hoặc chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > **T.chọn** > *Tải xuống* > *Tải ứng dụng*; danh sách các chỉ mục hiện có sẽ hiển thị. Xem phần "**Chỉ mục**" ở trang 73.

Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không đảm bảo hoặc xác nhận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

17. Dịch vụ SIM



Thẻ SIM của bạn có thể cung cấp các dịch vụ bổ sung. Bạn chỉ có thể truy cập menu này nếu được thẻ SIM hỗ trợ. Tên và nội dung của menu tùy thuộc vào các dịch vụ hiện có.

Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

Để cài đặt điện thoại hiển thị cho bạn tin nhắn xác nhận được gửi giữa điện thoại và mạng khi bạn sử dụng các dịch vụ SIM, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy* > *SIM khai báo* > *Có*.

Bạn có thể bị tính phí khi truy cập các dịch vụ này, bao gồm việc gửi tin nhắn hoặc gọi điện.

18. Web



Bạn có thể truy cập vào các dịch vụ Internet di động khác nhau bằng cách sử dụng trình duyệt trong điện thoại của bạn.



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật thích hợp để ngăn chặn các phần mềm có hại.

Kiểm tra tính khả dụng, giá cước, thuế và hướng dẫn của các dịch vụ này với nhà cung cấp dịch vụ.

Với trình duyệt của điện thoại, bạn có thể xem các trang dịch vụ sử dụng ngôn ngữ đánh dấu vô tuyến (WML) hoặc ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản mở rộng (XHTML). Cách hiển thị có thể khác nhau tùy theo kích thước màn hình. Bạn có thể sẽ không xem được tất cả chi tiết của các trang Internet.

■ Thiết lập trình duyệt

Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình cần thiết cho trình duyệt dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ đang cung cấp dịch vụ mà bạn muốn sử dụng. Xem phần "[Dịch vụ cài đặt](#)

[cấu hình](#)" ở trang [xv](#). Bạn cũng có thể nhập tất cả các cài đặt cấu hình theo cách thủ công. Xem phần "[Cài đặt cấu hình](#)" ở trang [44](#).

■ Kết nối với dịch vụ

Đảm bảo rằng các cài đặt cấu hình thích hợp của dịch vụ đã được khởi động.

1. Để chọn các cài đặt cho kết nối với dịch vụ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt cấu hình*.
2. Chọn *Cấu hình*. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ duyệt web mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* để trình duyệt. Xem phần "[Thiết lập trình duyệt](#)" ở trang [72](#).
3. Chọn *Tài khoản* và tài khoản dịch vụ trình duyệt nằm trong các cài đặt cấu hình đang hoạt động.
4. Chọn *Hiện cửa sổ đăng nhập* > *Có* để thực hiện việc xác nhận người dùng cho kết nối intranet theo cách thủ công.

Sử dụng một trong các cách sau để kết nối với dịch vụ:

- Chọn **Menu** > *Web* > *Trang chủ*.
- Để chọn một chỉ mục của dịch vụ, chọn **Menu** > *Web* > *Chỉ mục*.
- Để chọn địa chỉ URL mới nhất, chọn **Menu** > *Web* > *Địa chỉ mới nhất*.
- Để nhập một địa chỉ của dịch vụ, chọn **Menu** > *Web* > *Chọn địa chỉ*. Nhập địa chỉ của dịch vụ và chọn **OK**.

■ Các trang trình duyệt

Sau khi kết nối với dịch vụ, bạn có thể bắt đầu trình duyệt các trang của dịch vụ này. Chức năng của các phím trên điện thoại có thể thay đổi khác nhau tùy theo các dịch vụ. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Trình duyệt bằng các phím của điện thoại

Để trình duyệt qua trang, di chuyển theo hướng bất kỳ.

Để chọn một mục, bấm phím đàm thoại, hoặc chọn **Chọn**.

Để nhập số và ký tự, bấm các phím từ **0** đến **9**. Để nhập các ký tự đặc biệt, bấm phím *****.

Gọi trực tiếp

Trong khi trình duyệt, bạn có thể gọi điện, lưu tên và số điện thoại từ trang web.

■ Chỉ mục

Bạn có thể lưu các địa chỉ trang web làm chỉ mục trong bộ nhớ điện thoại.

1. Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > *Chỉ mục*, hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Chỉ mục*.
2. Di chuyển đến một chỉ mục, và chọn chỉ mục đó; hoặc bấm phím đàm thoại để kết nối với trang được liên kết với chỉ mục.
3. Chọn **T.chọn** để xem, chỉnh sửa, xóa hoặc gửi chỉ mục; tạo một chỉ mục mới; hoặc lưu chỉ mục vào một thư mục.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không đảm bảo hoặc xác nhận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

Nhận chỉ mục

Khi bạn nhận chỉ mục được gửi dưới dạng chỉ mục, thông báo *Đã nhận 1 chỉ mục* sẽ hiển thị. Để xem chỉ mục, chọn **Hiển thị**.

■ Cài đặt hiển thị

Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn khác* > *Cài đặt hiển thị*, hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị* và chọn trong các tùy chọn sau:

Phủ văn bản— để chọn cách nội dung hiển thị trên màn hình.

Cỡ chữ— để cài kích cỡ phông chữ.

Hiển thị hình ảnh > *Không*— để không hiển thị hình ảnh trên trang web.

Báo lỗi > *Báo lỗi kết nối không an toàn* > *Có*— để cài điện thoại báo lỗi khi đổi sang kết nối

không an toàn trong khi trình duyệt.

Báo lỗi > *Báo lỗi các mục không an toàn* > *Có*— để cài điện thoại báo lỗi khi trang web an toàn có chứa mục không an toàn. Các thông báo này sẽ không báo đảm kết nối an toàn. Để biết thêm thông tin, xem phần "**Báo mật trình duyệt**" ở trang 76.

Mã hóa ký tự > *Mã hóa nội dung*— để chọn phương thức mã hóa cho nội dung trang trình duyệt.

Mã hóa ký tự > *Địa chỉ web dạng Unicode (UTF-8)* > *Bật*— để cài điện thoại gửi địa chỉ URL dưới dạng mã UTF-8.

Kích cỡ màn hình > *Vừa màn hình* hoặc *Nhỏ*— để cài đặt cách hiển thị màn hình.

JavaScript > *Có*— để cho phép Java script.

■ Cài đặt bảo vệ

Cookie

Cookie là dữ liệu mà một trang web lưu trong bộ nhớ cache của điện thoại. Cookie sẽ được lưu cho đến khi bạn xóa bộ nhớ cache. Xem phần "**Bộ nhớ cache**" ở trang 76.

Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn khác* > *Bảo mật* > *Cài đặt cookie*, hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Cookie*. Để nhận hoặc không nhận cookie, chọn *Cho phép* hoặc *Từ chối*.

Các script trong kết nối bảo mật

Bạn có thể chọn để điện thoại cho phép hoặc không cho phép kích hoạt các mã script của trang bảo mật. Điện thoại hỗ trợ WML script.

Trong khi trình duyệt, để cho phép các mã script, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn khác* > *Bảo mật* > *Cài đặt WMLScripts*, hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Dùng WMLScripts qua k.nối an toàn* > *Cho phép*.

■ Cài đặt tải về

Để tự động lưu tất cả các tập tin đã tải về trong *Bộ sưu tập*, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt tải về* > *Lưu tự động* > *Bật*.

■ Hộp tin dịch vụ

Điện thoại có thể nhận tin dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ gửi đến (dịch vụ mạng). Tin dịch vụ là những thông báo (về các tiêu đề tin tức chẳng hạn), và có thể chứa tin nhắn văn bản hoặc địa chỉ dịch vụ.

Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* ở chế độ chờ, khi bạn nhận được tin dịch vụ, chọn **Hiển thị**. Nếu bạn chọn **Thoát**, tin dịch vụ sẽ được chuyển đến *Hộp tin dịch vụ*. Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* sau, chọn **Menu** > *Web* > *Hộp tin dịch vụ*.

Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* khi đang trình duyệt, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn khác* > *Hộp tin dịch vụ*. Di chuyển đến tin dịch vụ bạn muốn, và để khởi động trình duyệt và tải về nội dung đã được đánh dấu, chọn **Tải tin**. Để hiển thị thông tin chi tiết về thông báo dịch vụ hoặc xóa tin dịch vụ, chọn **T.chọn** > *Chi tiết* hoặc *Xóa*.

Cài đặt hộp tin dịch vụ

Chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt hộp tin dịch vụ*.

Để cài nhận hoặc không nhận tin dịch vụ, chọn *Tin dịch vụ* > *Bật* hoặc *Tắt*.

Để cài điện thoại chỉ nhận tin dịch vụ từ nguồn được nhà cung cấp dịch vụ phê chuẩn, chọn *Bộ lọc tin nhắn* > *Bật*. Để xem danh sách các nguồn được phê chuẩn, chọn *Kênh tin cậy*.

Để cài điện thoại tự khởi động trình duyệt ở chế độ chờ khi máy nhận tin dịch vụ, chọn *Kết nối tự động* > *Bật*. Nếu bạn chọn *Tắt*, điện thoại chỉ kích hoạt trình duyệt sau khi bạn chọn *Tải tin* khi điện thoại nhận được tin dịch vụ.

■ Bộ nhớ cache

Cache là một vị trí bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu bạn thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần đến mật mã, xóa sạch bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Thông tin hoặc dịch vụ mà bạn đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache.

Để xóa bộ nhớ cache khi đang trình duyệt, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn khác* > *Xóa cache*, ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Xóa cache*.

■ Bảo mật trình duyệt

Những tính năng bảo mật có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ, ví dụ như các dịch vụ ngân hàng hoặc mua hàng trực tuyến. Đối với những kết nối này, bạn cần đến các chứng chỉ an toàn và mô đun an toàn mà có thể đã có sẵn trên thẻ SIM của bạn. Để biết thêm thông tin, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Mô đun an toàn

Mô đun an toàn giúp cải thiện các dịch vụ bảo mật cho các ứng dụng cần kết nối trình duyệt và cho phép bạn sử dụng chữ ký kỹ thuật số. Mô đun an toàn chứa các chứng chỉ cũng như các khóa riêng và khóa chung. Các chứng chỉ được nhà cung cấp dịch vụ lưu trong mô đun an toàn. Để xem hoặc thay đổi cài đặt mô đun an toàn, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Cài đặt mô đun an toàn*.

Chú ý



Chú ý: Ngay cả khi việc sử dụng các chứng chỉ này không an toàn khi kết nối từ xa và việc cài đặt phần mềm tương đối nhỏ, chúng vẫn phải được dùng đúng cách để


có thể tận dụng lợi ích có được từ các tính năng bảo vệ nâng cao. Các chứng chỉ này tự bản thân chúng không cung cấp các tính năng bảo vệ; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ chính xác, xác thực hoặc đáng tin cậy để đảm bảo tăng cường tính bảo vệ khả dụng. Các chứng chỉ đều có thời hạn sử dụng. Nếu Chứng chỉ hết hạn hoặc Chứng chỉ không hợp lệ hiển thị, ngay cả khi chứng chỉ của bạn vẫn còn hợp lệ, bạn cần kiểm tra lại xem ngày giờ trên máy của bạn có được cài đúng không.

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, bạn phải bảo đảm rằng bạn thực sự tin tưởng người sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thực sự thuộc sở hữu của người được liệt kê trong danh sách.

Có ba loại chứng chỉ: chứng chỉ server, chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao. Bạn có thể nhận những chứng chỉ này từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao cũng có thể được lưu trong mô đun an toàn do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Để xem danh sách các chứng chỉ bảo vệ hoặc chứng chỉ thuê bao đã được tải về điện thoại, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Chứng chỉ bảo vệ* hoặc *Chứng chỉ thuê bao*.



 được hiển thị trong khi kết nối nếu việc truyền dữ liệu giữa điện thoại và server nguồn được mã hóa.

Biểu tượng an toàn không cho biết việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn (hoặc nơi lưu nội dung nguồn yêu cầu) được bảo vệ. Nhà cung cấp dịch vụ bảo vệ việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn.

Chữ ký kỹ thuật số

Bạn có thể tạo chữ ký kỹ thuật số bằng điện thoại nếu thẻ SIM có mô đun an toàn. Ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số cũng giống như ký tên trên hóa đơn giấy, hợp đồng hoặc chứng từ khác.

Để tạo chữ ký kỹ thuật số, chọn một liên kết trên trang web (ví dụ tựa đề và giá của quyển sách mà bạn muốn mua). Văn bản cần ký tên sẽ hiển thị, bao gồm số tiền và ngày tháng.

Kiểm tra nội dung tiêu đề là **Đọc** và biểu tượng chữ ký kỹ thuật số   được hiển thị.

Nếu biểu tượng chữ ký kỹ thuật số không hiển thị, nghĩa là không bảo đảm an toàn và bạn không nên nhập bất kỳ dữ liệu cá nhân nào như PIN ký tên.

Để ký tên vào văn bản, đọc toàn bộ văn bản trước, rồi chọn **Ký tên**.

Văn bản có thể không vừa với một màn hình đơn. Vì thế, bạn cần phải bảo đảm đọc qua hết văn bản trước khi ký tên.

Chọn chứng chỉ thuê bao mà bạn muốn sử dụng. Nhập PIN ký tên. Biểu tượng chữ ký kỹ thuật số sẽ biến mất và dịch vụ có thể hiển thị xác nhận việc mua sắm của bạn.

19. Kết nối với máy tính

Bạn có thể gửi và nhận e-mail, cũng như truy cập Internet khi điện thoại được nối với một máy tính tương thích qua kết nối Bluetooth, hồng ngoại, hoặc cáp dữ liệu. Bạn có thể sử dụng điện thoại với các chương trình ứng dụng đa dạng về truyền thông dữ liệu và kết nối với máy tính.

■ Phần mềm Nokia PC Suite

Với phần mềm Nokia PC Suite, bạn có thể đồng bộ danh bạ, lịch, ghi chú và ghi chú công việc giữa điện thoại và máy tính tương thích hoặc server Internet từ xa (dịch vụ mạng). Bạn có thể tìm thấy thêm nhiều thông tin và phần mềm PC Suite trên trang Web của Nokia tại www.nokia-asia.com/5200/support hoặc trang web của Nokia tại địa phương.

■ Dữ liệu gói, HSCSD, và CSD

Với điện thoại này, bạn có thể sử dụng các dịch vụ dữ liệu gói, dữ liệu chuyển mạch tốc độ cao (HSCSD), và dữ liệu chuyển mạch (CSD, *Dữ liệu GSM*). Để

biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ dữ liệu, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần "**Cài đặt modem**" ở trang 40.

Việc sử dụng dịch vụ HSCSD sẽ làm hao pin điện thoại nhiều hơn các cuộc gọi thoại hoặc cuộc gọi dữ liệu thông thường.

■ Bluetooth

Sử dụng công nghệ Bluetooth để kết nối Máy tính xách tay tương thích với Internet. Điện thoại của bạn phải kích hoạt nhà cung cấp dịch vụ có hỗ trợ truy cập Internet và máy tính của bạn phải hỗ trợ Bluetooth PAN (Mạng Cục Bộ Cá Nhân). Sau khi kết nối với dịch vụ điểm truy cập mạng (NAP) của điện thoại và ghép với máy tính, điện thoại sẽ tự động mở kết nối dữ liệu gói với Internet. Không cần thiết cài đặt phần mềm PC Suite khi sử dụng dịch vụ NAP của điện thoại.

Xem phần "**Công nghệ vô tuyến Bluetooth**" ở trang 38.

■ Các ứng dụng truyền thông dữ liệu

Để biết thông tin về việc sử dụng chương trình ứng dụng truyền thông dữ liệu, tham khảo tài liệu đi kèm với ứng dụng đó.

Không nên gọi điện hoặc trả lời điện thoại khi đang kết nối với máy tính, vì điều này có thể làm gián đoạn việc kết nối.

Để kết nối tốt hơn khi truyền dữ liệu, nên đặt điện thoại trên một mặt phẳng cố định với mặt bàn phím úp xuống. Không dùng tay di chuyển điện thoại trong khi truyền dữ liệu.

20. Thông tin về pin

■ Sạc và xả pin

Điện thoại được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Lưu ý rằng pin mới chỉ nạp đầy điện sau hai hoặc ba lần sạc và xả pin. Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần, nhưng cuối cùng cũng sẽ hư. Khi thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn đáng kể so với bình thường, đó là lúc bạn cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin và bộ sạc được Nokia phê chuẩn và được thiết kế cho riêng kiểu điện thoại này.

Nếu pin thay thế được sử dụng lần đầu hoặc nếu pin không được sử dụng trong một thời gian dài, bạn phải nối pin với bộ sạc rồi ngắt ra và sau đó nối lại để khởi động quá trình sạc.

Rút dây bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và điện thoại khi không sử dụng. Không để pin đã nạp đầy kết nối với bộ sạc, vì việc nạp quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu để pin sạc đầy nhưng không sử dụng thì pin sẽ tự xả theo thời gian.

Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước

khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bộ sạc hoặc pin đã bị hư.

Không nên để pin chạm mạch. Việc chạm mạch có thể bất ngờ xảy ra khi để một vật bằng kim loại ví dụ như đồng xu, kẹp giấy hoặc bút bi tiếp xúc trực tiếp với cực dương (+) và cực âm (-) của pin. (Những vật này giống như mảnh kim loại trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như khi bạn mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chạm mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nối hai cực.

Để pin trong môi trường nóng hoặc lạnh, chẳng hạn như trong xe đóng kín cửa vào mùa đông hoặc mùa hè sẽ làm giảm điện tích và độ bền của pin. Luôn giữ pin ở nhiệt độ khoảng từ 15°C đến 25°C (59°F đến 77°F). Điện thoại sẽ tạm ngừng hoạt động khi pin nóng hoặc lạnh, ngay cả khi pin được sạc đầy. Hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định của địa phương. Tái chế lại pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

■ Hướng dẫn xác nhận pin Nokia

Luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho quý khách. Để chắc chắn sẽ mua được pin Nokia chính hãng, hãy mua pin tại đại lý ủy quyền của Nokia, và kiểm tra nhãn ảnh ba chiều bằng cách thực hiện theo các bước sau:

Việc thực hiện thành công đầy đủ các bước cũng không phải là sự bảo đảm hoàn toàn để xác thực pin chính hãng. Nếu quý khách có bất cứ lý do gì để nghi ngờ rằng pin của quý khách không phải là phụ kiện chính hãng Nokia, quý khách nên ngưng sử dụng ngay lập tức. Nếu quý khách không thể xác minh pin có phải là của chính hãng hay không, hãy trả lại pin cho nơi bán.

Xác nhận ảnh ba chiều

1. Khi nhìn vào ảnh ba chiều trên nhãn, quý khách phải thấy được biểu tượng hai bàn tay kết nối của Nokia từ một

góc độ nhất định và logo Phụ kiện Chính hãng Nokia khi nhìn từ góc độ khác.



2. Khi quý khách nghiêng ảnh ba chiều sang trái, phải, lên trên và xuống dưới, quý khách phải thấy được 1, 2, 3 và 4 chấm lần lượt trên mỗi cạnh.



Phải làm gì nếu pin của bạn không phải là chính hãng?

Nếu quý khách không thể xác nhận pin Nokia của quý khách qua hình nổi ba chiều trên nhãn là pin chính hãng Nokia, đề nghị quý khách không sử dụng pin này. Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất phê chuẩn có thể gây nguy hiểm, và có thể dẫn đến hiệu năng hoạt động kém hoặc làm hỏng thiết bị và

các phụ kiện nâng cấp của quý khách. Việc sử dụng này cũng có thể làm vô hiệu bất cứ sự chấp thuận hoặc bảo hành nào đối với thiết bị.

Để biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, truy cập trang web www.nokia-asia.com/batterycheck.

21. Các phụ kiện chính hãng

Một loạt phụ kiện hiện đang có sẵn cho điện thoại của bạn. Chọn các phụ kiện thích hợp với nhu cầu liên lạc của riêng mình.



Một vài phụ kiện được mô tả chi tiết dưới đây.

Để biết thêm về các phụ kiện có sẵn, liên hệ với đại lý tại địa phương. Sau đây là một số hướng dẫn thực tế về cách sử dụng phụ kiện:

- Để phụ kiện ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện nào ra, cắm vào phích cắm, không nên kéo dây.
- Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại di động trong xe xem đã được lắp và vận hành đúng chưa.

Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện do nhà sản xuất điện thoại kiểm duyệt. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

■ Điện nguồn

| Loại | Công nghệ | Thời gian thoại* | Thời gian chờ* | Thời gian nghe nhạc |
|-------|-----------|------------------|----------------|---------------------|
| BL-5B | Li-Ion | đến 192 phút | đến 263 giờ | > 12 giờ |

* Thời gian hoạt động có thể thay đổi tùy thuộc thẻ SIM, các cài đặt mạng và sử dụng, cách thức và môi trường sử dụng. Sử dụng đài FM và bộ tai nghe tích hợp sẽ ảnh hưởng đến thời gian thoại và thời gian chờ.

■ Âm thanh

Bộ loa Mini Nokia MD-4

Bộ loa âm thanh nổi nhỏ gọn này cải thiện chất lượng âm thanh khi bạn nghe nhạc hoặc đài FM trên thiết bị âm thanh hoặc điện thoại Nokia tương thích. Loa có phích cắm âm thanh nổi 3,5 mm. Với đầu nổi AD-50 đi kèm, các loa có thể được nối với thiết bị tương thích có đầu nổi âm thanh 2,5 mm.

Cổng nối Âm thanh Vô tuyến Nokia AD-42W

Mang lại sự tiện lợi khi kết nối âm thanh nổi không dây tại nhà bằng Cổng nối Âm thanh Vô tuyến Nokia AD-42W. Nghe nhạc được lưu trên điện thoại di động, máy tính hoặc thiết bị tương thích khác trên dàn âm thanh nổi tại nhà mà không cần nối dây. Chỉ cần gõ nhẹ công tắc và nghe nhạc từ dàn âm thanh nổi tương thích tại nhà trên bộ tai nghe không dây Bluetooth.

■ Bộ phụ kiện trên xe

Bộ phụ kiện Đa phương tiện trên xe Nokia CK-20W

Việc lái xe chưa bao giờ trở nên dễ dàng đến thế. Bộ phụ kiện Đa phương tiện trên xe Nokia CK-20W tích hợp sự thuận tiện của việc sử dụng rảnh tay với các tùy chọn đa phương tiện và âm thanh tuyệt hảo. Tương thích với Bộ Chính hướng Nokia LD-2 cho một giải pháp chính hướng chất lượng cao.

■ Dữ liệu

Thẻ microSD 1 GB của Nokia MU-22

Thẻ microSD này cung cấp 1 GB bộ nhớ có thể tháo lắp và tăng dung lượng bộ nhớ có sẵn dành cho dữ liệu, nhạc và các ứng dụng phần mềm.

22. Giữ gìn và Bảo trì

Điện thoại là sản phẩm được thiết kế cao cấp và tinh vi, vì vậy phải được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp bạn thực hiện tốt các quy định bảo hành.

- Giữ điện thoại khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm và tất cả các loại chất lỏng hoặc hơi ẩm có chứa khoáng chất sẽ ăn mòn các mạch điện tử. Nếu điện thoại bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi điện thoại và để điện thoại thật khô trước khi lắp pin trở lại.
- Không nên sử dụng hoặc đặt điện thoại ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của điện thoại có thể bị hư.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi khô nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, cong hoặc chảy một số linh kiện nhựa.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi quá lạnh. Khi điện thoại trở về nhiệt độ bình thường, hơi ẩm đọng lại trong điện thoại sẽ gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở điện thoại không đúng theo chỉ dẫn trong cuốn hướng dẫn sử dụng này.
- Không làm rơi, đập, hoặc lắc điện thoại. Việc dùng mạnh tay có thể làm hư các bản mạch điện tử bên trong điện thoại.
- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi điện thoại.
- Không được sơn điện thoại. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận di động và khiến điện thoại hoạt động không chính xác.
- Không cho các vật liệu cứng hoặc có góc cạnh chạm vào màn hình chính. Các vật dụng như bông tai hoặc đồ trang sức có thể làm trầy màn hình.
- Dùng miếng vải mềm, sạch và khô để lau chùi các ống kính (ví dụ như camera, bộ cảm biến khoảng cách, và bộ cảm biến ánh sáng).
- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế đã qua kiểm duyệt. Việc sửa đổi hoặc lắp ăng-ten không được kiểm duyệt có thể làm hư điện thoại và vi phạm các quy định về thiết bị vô tuyến.
- Bộ sạc chỉ được sử dụng ở trong nhà.
- Luôn sao lưu dữ liệu mà bạn muốn giữ lại (như các số liên lạc và ghi chú lịch) trước khi gửi điện thoại của bạn đến dịch vụ sửa chữa.

Tất cả các đề nghị trên sẽ áp dụng chung cho điện thoại, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện cải tiến nào. Nếu điện thoại không hoạt động, đem máy đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để được sửa chữa.

23. Thông tin bổ sung về an toàn

Điện thoại và các phụ kiện có các linh kiện nhỏ. Giữ điện thoại và phụ kiện ngoài tầm tay trẻ em.

■ Môi trường hoạt động

Phải tuân thủ các luật lệ đặc biệt hiện hành ở những nơi có qui định, và đồng thời phải luôn tắt điện thoại ở những nơi bị cấm sử dụng, hoặc có thể gây nhiễu sóng hay nguy hiểm. Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường. Điện thoại này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc RF khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất 2,2 cm (7/8 inch). Khi sử dụng túi đeo, kẹp thắt lưng hoặc ngăn chứa để mang điện thoại bên mình, bạn cần đảm bảo các vật dụng này không chứa kim loại và cách xa cơ thể với khoảng cách nêu trên.

Để truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn, thiết bị này cần được kết nối với mạng một cách ổn định. Trong một số trường hợp, việc truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn có thể bị trì hoãn cho đến khi kết nối trên đạt được tính ổn định. Hãy đảm bảo rằng các hướng dẫn về khoảng cách giữa các thiết bị trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

Các bộ phận của điện thoại có từ tính. Những vật liệu bằng kim loại có thể bị hút bởi điện thoại. Không được đặt thẻ tín dụng hoặc các thiết bị lưu

trữ có từ tính khác gần điện thoại vì thông tin được lưu trữ có thể bị xóa.

■ Thiết bị y tế

Khi sử dụng bất kỳ thiết bị vô tuyến nào, kể cả điện thoại di động, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế vốn không được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ khỏi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến không hoặc nếu có bất kỳ thách mắc nào khác. Tắt điện thoại ở trung tâm y tế khi có dán qui định hướng dẫn ở những nơi này. Bệnh viện hoặc các trung tâm y tế có thể sử dụng thiết bị nhạy với sóng vô tuyến.

Máy điều hòa nhịp tim

Các nhà sản xuất máy điều hòa nhịp tim khuyến nghị đặt điện thoại cầm tay vô tuyến cách máy điều hòa nhịp tim tối thiểu là 15,3 cm (6 inch) để tránh gây nhiễu sóng. Những khuyến nghị này là kết quả của quá trình nghiên cứu độc lập, đồng thời cũng là khuyến nghị của viện Nghiên cứu Công nghệ Vô tuyến. Người đeo máy điều hòa nhịp tim nên:

- Luôn giữ điện thoại cách máy điều hòa nhịp tim ít nhất 15,3 cm (6 inch)
- Không để điện thoại trong túi áo trước ngực

- Nghe bằng tai đối diện với máy điều hòa nhịp tim để giảm thiểu nguy cơ nhiễu sóng.

Nếu bạn nghi ngờ bị nhiễu, hãy tắt điện thoại và cất đi.

■ Xe cộ

Một số tín hiệu vô tuyến có thể ảnh hưởng không tốt đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các xe mô tô, ví dụ như hệ thống bơm xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống xóc) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử và hệ thống túi đệm khí. Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc người đại diện về bất kỳ thiết bị nào được gắn trên xe.

Chỉ những nhân viên có khả năng chuyên môn mới được sửa chữa điện thoại di động, hoặc lắp điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa điện thoại không đúng có thể gây nguy hiểm và làm mất hiệu lực bảo hành cho sản phẩm. Thường xuyên kiểm tra để đảm bảo mọi thiết bị vô tuyến trong xe được lắp đặt và vận hành đúng quy cách. Không lưu trữ hoặc chuyên chở các chất lỏng dễ cháy, gas hoặc chất nổ chung với điện thoại, các phụ kiện cài tiến hoặc phụ tùng điện thoại. Đối với xe hơi có trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí được bơm phồng bằng một lực rất lớn. Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến lắp sẵn hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí hoặc khu vực sử dụng túi đệm khí.

Nếu thiết bị vô tuyến trên xe không được lắp đặt đúng thì khi túi đệm khí bơm phồng lên có thể gây thương tích nghiêm trọng.

Cẩn sử dụng điện thoại di động khi ở trên máy bay. Tắt điện thoại di động trước khi máy bay cất cánh. Sử dụng điện thoại vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể xem là bất hợp pháp.

■ Môi trường có khả năng gây nổ

Tắt điện thoại khi ở trong khu vực dễ phát nổ và phải tuân theo tất cả các bảng hướng dẫn. Môi trường có khả năng gây nổ bao gồm các khu vực nơi bạn thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể phát cháy nổ gây thương tích hoặc thậm chí tử vong. Tắt điện thoại tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như ở gần nơi đổ xăng tại các trạm sửa xe. Hãy tuân theo các quy định hạn chế việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho nhiên liệu, nhà kho và các khu vực phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành phá nổ. Những khu vực có khả năng gây nổ không phải luôn được niêm yết rõ ràng. Những khu vực này bao gồm dưới boong tàu, các phương tiện chuyên chở hoặc kho hóa chất, các phương tiện sử dụng khí đốt lỏng (như propan hay butan), và ở môi trường không khí có hóa chất hay

những hạt nhỏ thóc gạo, bụi hoặc bột kim loại.

■ Cuộc gọi khẩn cấp



Chú ý: Cũng như các thiết bị vô tuyến khác, điện thoại này sử dụng tín hiệu truyền thanh, mạng vô tuyến và hữu tuyến cũng như các chức năng khác do người sử dụng lập trình. Do đó, các kết nối không đảm bảo trong mọi điều kiện. Bạn không nên chỉ dựa vào điện thoại vô tuyến cho các cuộc liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

1. Bật điện thoại nếu chưa bật.
Kiểm tra cường độ tín hiệu mạng thích hợp.
Một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng thẻ SIM hợp lệ vào điện thoại.

2. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
3. Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức của nơi bạn đang ở. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
4. Bấm phím đàm thoại.

Nếu đang sử dụng một số tính năng nhất định, trước tiên bạn cần tắt các tính năng này mới có thể gọi số khẩn cấp được. Nếu điện thoại đang ở chế độ trên máy bay hoặc ngoại tuyến, bạn phải đổi cấu hình để khởi động chức năng điện thoại trước khi bạn có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu này hoặc tham khảo ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Điện thoại vô tuyến có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Thông tin về chứng nhận (SAR)

THIẾT BỊ DI ĐỘNG NÀY ĐÁP ỨNG CÁC HƯỚNG DẪN VỀ TIẾP XÚC VỚI SÓNG VÔ TUYẾN.

Thiết bị di động của quý khách là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Thiết bị được thiết kế sao cho không vượt quá các giới hạn tiếp xúc với sóng vô tuyến được khuyến nghị theo các hướng dẫn quốc tế. Các hướng dẫn này được phát triển bởi tổ chức khoa học độc lập ICNIRP và bao gồm các ngưỡng an toàn được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe.

Các hướng dẫn về tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo lường được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hay còn gọi là SAR. Giới hạn SAR được nêu trong các hướng dẫn của ICNIRP là 2,0 W/kg bình quân trên 10 gram mô cơ thể. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành có sử dụng các vị trí vận hành chuẩn khi thiết bị truyền phát ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm. Mức SAR thực sự của điện thoại trong khi vận hành có thể ở dưới giá trị cực đại vì điện thoại được thiết kế để chỉ sử dụng mức năng lượng cần có để nổi mạng. Mức năng lượng thay đổi tùy thuộc vào một số các yếu tố như khoảng cách giữa quý khách và một trạm phát của mạng. Giá trị SAR cao nhất theo các hướng dẫn của

ICNIRP khi sử dụng thiết bị này gần tại là 0,90 W/kg.

Việc sử dụng các phụ tùng và phụ kiện nâng cấp cho thiết bị có thể tạo ra các giá trị SAR khác nhau. Giá trị SAR có thể thay đổi tùy thuộc vào các yêu cầu thử nghiệm và báo cáo trong nước và băng tần của mạng. Thông tin thêm về SAR có thể được cung cấp dưới thông tin sản phẩm tại trang web www.nokia-asia.com.

* Giá trị SAR có thể khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và băng tần của mạng. Để biết thêm thông tin về SAR ở những khu vực khác, vui lòng xem mục thông tin sản phẩm tại địa chỉ web: www.nokia.com.

Từ mục

A

An toàn
Môđun 76

Ă

Ăng-ten 4

Â

Âm báo ghi chú 66
Âm lượng
Điều chỉnh 9, 53, 55
Phím 5
Âm thanh 84
Đầu nối 4
Tin nhắn 18

B

Bảo mật trình duyệt 76
Bảo trì 86
Bảo vệ
Mã xv
Bảo vệ phím 8
Bàn phím 5, 8
Báo thức 65
Bắt đầu sử dụng 1
Bật và tắt 3
Bật và tắt bộ đàm 59
Bluetooth 38, 79
Bộ chỉnh âm 56
Bộ đàm 58–64
Bộ đàm. Xem bộ đàm.
Bộ loa Mini Nokia MD-4 84

Bộ nhớ

Đầy 18
Thẻ 2, 49

Bộ nhớ cache 76
Bộ nhớ dùng chung xiv
Bộ phát nhạc 53
Bộ phụ kiện Đa phương tiện trên xe
Nokia CK-20W 85
Bộ phụ kiện trên xe 85
Bộ sưu tập 49
Bộ tai nghe 4
Bộ tai nghe. Xem loa.
Bưu thiếp 17

C

Camera 51
Cài đặt 35, 46
Bộ đàm 63
Cài đặt âm 35
Cài đặt bảo vệ 45
Cài đặt cho máy 43
Cài đặt phụ kiện 44
Cấp dữ liệu USB 42
Cấu hình 35, 44
Chờ tích cực 36
Chủ đề 35
Cuộc gọi 42
Đồng hồ 36
Giờ 36
GPRS, EGPRS 40
Hiển thị 36
Hình nắp gập 36
Hình nền 36
Hồng ngoại 39
Hộp tin dịch vụ 75
Kết nối 38
Khởi phục cài đặt gốc 47

- Ngày 36
- Phím tắt riêng 37
- Tải xuống 75
- Tin nhắn 26
- Truyền dữ liệu 40
- Cài đặt âm 35
- Cài đặt bảo vệ
 - Cài đặt 45
- Cài đặt cập nhật phần mềm 47
- Cài đặt cho máy
 - Cài đặt 43
- Cài đặt chung 26
- Cài đặt đồng hồ 36
- Cài đặt giờ 36
- Cài đặt gốc 47
- Cài đặt ngày 36
- Cài đặt ngày giờ 3
- Cài đặt ngôn ngữ 43
- Cài đặt phụ kiện 44
- Các bộ phận 5
- Các chức năng không cần dùng thẻ SIM 8
- Các chỉ báo 7
- Các chỉ báo trạng thái 6
- Các kênh bộ đàm 58
- Các phụ kiện chính hãng 84
- Các phím 5
- Các phím chọn 5
- Các script trong kết nối bảo mật 75
- Các số 31
- Các thư mục e-mail 21
- Các trang trình duyệt 73
- Các tùy chọn camera và video 52
- Các tùy chọn của bộ phát nhạc 53
- Các tùy chọn ứng dụng 69
- Các ứng dụng 69
- Các yêu cầu gọi lại 61
- Cấu hình 35, 44
 - Cài đặt 3

- Dịch vụ cài đặt xv
- Cập nhật phần mềm 44, 47
- Cập nhật phần mềm điện thoại 46
- Cookie 74
- Công việc 66
- Cổng nối Âm thanh Vô tuyến Nokia AD-42 84
- Cỡ chữ 36

CH

- Chạy một ứng dụng 69
- Chế độ chờ 6, 37
- Chế độ chờ tích cực 6
- Chế độ trên máy bay 7
- Chờ tích cực 36
- Chủ đề 35
- Chụp hình 51
- Chữ ký kỹ thuật số 77
- Chỉ mục 76
- Chỉ mục 73
- Cuộc gọi 9–11
 - Cài đặt 42
- Cuộc gọi khẩn cấp 90
- Cường độ tín hiệu 6

D

- Danh bạ 29
 - Cài đặt 31
 - Lưu lại 29
 - Nhóm 31
 - Quay số nhanh 31
 - Sao chép 29
 - Số dịch vụ 31
 - Số máy riêng 31
 - Sửa 30
 - Tìm 29
 - Xóa 30
- Danh sách đen 21
- Danh thiếp 30

- Dây đeo 4
- Dây đeo cổ tay 4
- Di chuyển 13
 - Phím 37
- Dịch vụ 72
 - Các số 31
 - Hộp tin 75
 - Lệnh 26
 - Tin nhắn 75
- Dịch vụ bảo trì xvi
- Dịch vụ khách hàng xvi
- Dịch vụ Plug and play 3
- Dịch vụ sửa chữa xvi
- Dịch vụ truyền dữ liệu 52
- Dịch vụ vô tuyến trọn gói 40, 79
- Duyệt
 - Các menu 13
- Dữ liệu 85
 - Cáp 42
 - Truyền 41
 - Truyền thông 80
- Dữ liệu gói
 - Xem dịch vụ vô tuyến trọn gói.

D

- Đài FM 54
- Đầu nối
 - Bộ sạc 5
 - USB 5
- Đầu nối bộ sạc 5
- Đầu nối phụ kiện 5
- Điện
 - Trình tiết kiệm 36
- Điện nguồn 84
- Điện thoại
 - Cấu hình 44
 - Cập nhật 44, 47
 - Mở 3
- Điện thoại của bạn 5

- Định dạng thẻ nhớ 50
- Đọc và trả lời e-mail 21
- Đọc và trả lời tin nhắn 15, 17
- Đồng bộ hóa 41
- Đồng bộ hóa tất cả 30
- Đồng hồ bấm giờ 67
- Đồng hồ đếm ngược 67

E

- EGPRS 40

G

- Gắn thẻ microSD 2

GI

- Ghi âm 56
- Ghi chú 66
- Giới thiệu điện thoại xiii
- Gọi
 - Các chức năng 9
 - Chờ 10
 - Nhật ký 33
 - Tùy chọn 10
- Gọi bộ đàm cho nhiều người 61
- Gọi trực tiếp 73
- GPRS. Xem dịch vụ vô tuyến trọn gói.
- Gửi tin nhắn 16
- Gửi yêu cầu gọi lại 61

H

- Hiển thị 36
- Hình 51
- Hình nền 36
- Hồng ngoại
 - Kết nối 39
 - Ống kính 5
- Hỗ trợ xvi

Hỗ trợ của Nokia xvi
Hướng dẫn xác nhận pin Nokia 82

I

IMAP4 19
In hình ảnh 49
Internet 72
IR. Xem hồng ngoại.

K

Kết nối 22
Kết nối với dịch vụ 72
Kết nối với máy tính 79
Kết thúc
 Gọi 9
 Phím 5
Kiểm tra mức sử dụng bộ nhớ 50
Kiểu chuông 35
Kiểu Chữ 12
Kiểu nhập văn bản tiên đoán 12
Kiểu nhập văn bản truyền thống 12

KH

Khẩu lệnh
 Quay số 9
Khóa máy. Xem khóa bàn phím.
Khóa hoặc mở khóa các tin nhắn 25
Khóa thẻ nhớ 50

L

Lắp 1
Lịch 65
Loa 5, 10
Loa ngoài. Xem loa.
Lọc thư rác 21
Lưu chi tiết 29
Lưu lại các kênh radio 55

M

Màn hình 6
Màn hình riêng 36
Mã xv
Mã PIN xv, 3
Mã PUK xv
Mã truy cập xv
Máy điều hòa nhịp tim 88
Máy ghi âm 56
Máy tính 66
Mạng
 Dịch vụ xiii
 Tên hiển thị 6
Mật mã chặn cuộc gọi xv
Media 51
Media player 52
Menu 13
Menu nhà điều hành 48
MMS. Xem tin nhắn đa phương tiện.
Môi trường dễ gây nổ 89
Môi trường hoạt động 88
Mở khóa bàn phím 8

NG

Ngôn ngữ đánh dấu vô tuyến 72
Nghe đài FM 55
Nghe tin nhắn 18
Nguồn
 Phím 5
Ngưng báo thức 65

NH

Nhắn tin 14
Nhận chỉ mục 74
Nhận cuộc gọi bộ đàm 61
Nhận lời mời 59
Nhận tin nhắn 18

Nhật ký 33
Nhật ký cuộc gọi. Xem nhật ký cuộc gọi.

P

PictBridge 42
Pin
 Lắp 1
 Sạc 2
 Sạc, xả 81
POP3 19

PH

Phát các bản nhạc 53
Phần mềm PC Suite 79
Phiên trò chuyện 22
Phím camera 5
Phím chọn phải 37
Phím chọn trái 37
Phím di chuyển 5
Phím đàm thoại 5
Phím tắt 37
Phụ kiện xiv
Phụ kiện. Xem phần phụ kiện.

Q

Quay số nhanh 9, 31

S

Sạc pin 2
Sắp xếp 65
Sensor 68
SIM
 Dịch vụ 71
 Lắp thẻ 1
 Tin nhắn 26
 Thẻ 8

SMS. Xem tin nhắn văn bản
Soạn tin nhắn 18

T

Tai nghe 5
Tải e-mail về 20
Tải một ứng dụng 69
Tải xuống xvi, 75
Tạo một kênh 59
Tăng âm stereo 57
Tin nhắn
 Bưu thiếp 17
 Cài đặt 26
 Chỉ báo độ dài 14
 Lệnh dịch vụ 26
 Số trung tâm 14
 Tin âm thanh 18
 Tin nhắn nhấp nháy 18
 Tin nhắn thoại 25
 Tin thông báo 26
 Thư mục 19
 Văn bản 14
 Xóa 26
Tin nhắn đa phương tiện 15, 27
Tin nhắn e-mail 28
Tin nhắn nhấp nháy 18
Tin nhắn trò chuyện 22
Tin nhắn văn bản 26
Tin quảng bá 75
Tin thông báo 26

TH

Thẻ microSD 1 GB của Nokia
MU-22 85
Thêm các số liên lạc IM 24
Thêm số liên lạc cá nhân 62
Thiết bị y tế 88

Thoại

Lệnh 37

Máy ghi âm 56

Tin nhắn 25

Thông tin định vị 33

Thông tin liên lạc xvi

Thông tin liên lạc với Nokia xvi

Thông tin tổng quát xv

Thông tin về an toàn xii, 88

Thông tin về pin 81

Thư mục Thư Rác 21

Thực hiện cuộc gọi cá nhân 60

Thực hiện cuộc gọi kênh 60

Thực hiện và nhận cuộc gọi bộ đàm 60

TR

Trả lời cho yêu cầu gọi lại 62

Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi 10

Trình duyệt

Bảo vệ 74

Cài đặt hiển thị 74

Chỉ mục 73

Thiết lập 72

Trình duyệt bằng các phím của điện thoại 73

Trình hướng dẫn cài đặt 20

Trò chơi 69

Truy cập 22

U

UPIN 3

USB 5

U

Ứng dụng E-mail 19

V

Văn bản

Điện thoại 44

Tin nhắn 14

Viết 12

Video clip 52

Viết tin nhắn 18

Viết và gửi e-mail 20

Viết và gửi tin nhắn 14

Viết và gửi tin nhắn đa phương tiện 15

Viết và gửi tin nhắn multimedia plus 16

Viết văn bản 12

Visual radio 55

Vị trí. Xem định vị 33

W

Web 64, 72–76

X

Xe cộ 89

XHTML 72

Xoay 36

Y

Yêu cầu cập nhật phần mềm 47